

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
Chương 1	3
Hoa quả sơn, tiên thạch nở hầu, Xà nguyệt động, Hầu vương cầu đạo.....	3
Chương 2	10
Thấu triết lý, Bồ Đề truyền đạo, Về chốn cũ, Ngộ Không trừ yêu.....	10
Chương 3	23
Chốn Thủy cung đòi thương, giáp, mỗ Nơi U minh xóa sổ luân hồi.	23
Chương 4	36
Chê Bật mã, Ngộ Không trở về động, Phong Tề Thiên, Thái Bạch chiêu an.....	37
Chương 5	47
Phá vườn đào, Đại Thánh trộm linh đơn, Loạn cung trời, chư thần bị bại trận.....	47
Chương 6	57
Quan Âm phó hội hỏi căn do, Tiểu Thánh ra oai trừ Đại Thánh.....	57
Chương 7	65
Đại Thánh trốn khỏi lò Bát quái, Thích ca nhốt yêu núi Ngũ hành.....	65

Chương 8	72
Như Lai tạo kinh truyền Cực Lạc, Quan Âm vâng chỉ xuống Tràng an.....	72
Chương 9	81
Dinh Giang châu, mẹ con gặp gỡ, Sông Hồng giang, chồng vợ đoàn viên.....	81
Chương 10	95
Long Vương phạm tội Thiên Tào, Ngụy Trưng gửi thơ âm phủ.....	95
Chương 11	108
Xuống Âm ti, Thái Tôn huân sanh, Đi dâng dưa, Lưu Toàn gặp vợ.	108
Chương 12	120
Trần Huyền Trang làm chay thỉnh Phật, Quan Thế Âm dạy sãi cầu kinh.....	120
Chương 13	134
Nơi Hồ huyết, Kim Tinh cứu nạn, Lưu Gia Trang, Tam Tạng tụng kinh.....	135
Chương 14	144
Núi Lương giới, thần hầu thoát nạn, Đường Tây Phương, thầy tứ băng ngàn.....	144
Chương 15	160
Núi Xà Bàn, các thần giúp sức, Suối Ưng Sâu, con ngựa gò cương.	160

CHƯƠNG 1

*Hoa quả sơn, tiên thạch nở hầu,
Xà nguyệt động, Hậu vương câu đạo.*

Mỗi một nguơn chia làm mười hai hội: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi; mỗi một hội cai ra là một muôn tám trăm năm, từ nửa hội tý gi ao qua đầu hội Sửu cai là năm ngàn bốn trăm năm luân chuyển, từ tý đến Hợi đều thế cả. Đầu hội tý, khi trong nhẹ nổi lên mở mang ngôi trời, có nhật, nguyệt, tinh, thần gọi là tứ tượng; gi ao qua hội Sửu, khi nặng đục động lại lộn xuống làm ngôi đất, có nước, lửa, núi, đá, đất gọi là ngũ hành; gi ao để hội dần, khi âm dương hiệp theo hóa sanh người ta và muôn vật, phân ra có trời, có đất gọi là tam tài, mở mang đời Bàn cổ.

Nội cuộc thế giới có bốn cõi bộ châu: Tây ngu hạ châu, Nam thiên bộ châu, Bắc cư lư châu và Đông thắng thần châu. Ngoài biển cả có một nước tên Ngao lai quốc, trong biển có một quả núi kêu là Hoa quả sơn. Trên núi có mười mạch nước và 3 suối lớn; trên đỉnh núi có một cục đá kêu là Tiên thạch, bề cao 3 trượng, 6 thước, 5 tấc, bề tròn 2 trượng 4 thước, có hai mươi bốn đường gân trong đá gọi là hai mươi bốn khí, chín hang, tám lỗ gọi là Cửu cung bát quái.

Từ thuở dựng trời đất đến nay cũng lâu, thường chịu khí âm, dương, nhật, nguyệt từ lâu nên có ý linh thông, bèn thọ thai, đến ngày sinh ra một trứng đá, nhọn hóa hình nên võ hầu, tập chạy nhảy và lạy bốn phương, hai con mắt chiếu hào quang thấu Thi ên cung.

Khi đó Ngọc Hoàng ngự tại Vân cung bửu điện hội chử tiên, thấy hào quang chiếu tới, liền sai hai vị đại tiên là Thi ên Lý Nhãn Và Thuận Phong Nhĩ đi xem xét. Hai vị mở cửa trời xem thấy như vừa nói trên đây nên về tâu lại. Ngọc Hoàng phán rằng: "Đó là cảm tinh hoa của trời đất mà sinh ra, cũng chẳng gì lạ."

Nói về Thạch Hầu ở tại núi ấy, ăn hoa trái, uống nước suối, làm bạn với vượn, khỉ, huơu, nai, tối ngủ thạch nhai, sớm chơi phong động. Ngày kia trời nóng nực bèn rủ nhau xuống núi tắm, đùa vui lặn theo ngọn suối tới gốc, thấy một hang đá lớn đổ nước ra như thác, đều vỗ tay khen rằng: "Thiệt nước đổ nhiều quá, lạ lắm". Bầy võ hầu nói: "Như có ai giở vào trong hang rồi ra đứng mà không bị vết tích chi hết, thì chúng ta lạy mà phong làm vua".

Dứt lời, Thạch Hầu nhảy ra xin đi, lội vào miệng hang, lặn vào khỏi hang mở mắt xem không có nước chi hết, thấy những bờ cõi, đồng trống và có cầu sắt vàng, bèn nhảy lên đầu cầu xem thấy nước dưới cầu trào lên tại miệng hang mà chảy ra ngoài. Lại thấy tòa nhà bằng đá có những sản vật, hoa quả rất nhiều, trước nhà khắc mấy chữ "Phước địa Hoa quả sơn, Thùỵ Liêm Động".

Thạch Hầu mừng quá, nhảy ra ngoài. Bầy võ hầu hỏi: "Vậy chớ trong ấy thế nào?" Thạch Hầu thuật chuyện lại, rồi nói: "Vậy thì chúng ta đều vào đó mà hưởng thú thanh nhàn". Chúng hầu hiệp ý đem nhau vô tới rồi, đùa nhau dành cái nọ, tranh cái kia. Thạch Hầu ngồi chính giữa kêu lớn rằng: "Ừa! Các anh quên rồi sao? Các anh chẳng chịu lạy mà tôn ta làm vua sao?" Chúng hầu nghe nói đồng lạy mà xưng hô rằng: Đại vương. Thạch Hầu lên ngôi, xưng hiệu là Mỹ hầu vương.

Mỹ hầu vương cùng bọn võ hầu sớm mai dạo chơi núi Hoa quả, ban tối nghỉ ở động Thủy liên, hưởng thú thi ên nhi ên đã đặng ba trăm năm. Ngày kia mở tiệc vui mừng, Mỹ hầu vương đang ăn uống, xét lẽ đời, vùi sa nước mắt! Quần thần sợ sệt, quỳ lạy tâu rằng: "Vì có lẽ nào mà Đại vương không vui vậy?" Hầu vương nói rằng: "Ta có chút việc lo xa, nên lòng buồn bực". Chúng hầu tâu rằng: "Động này là phúc địa, vui chơi thong thả, hoa quả chẳng thiếu, không ai bắt buộc, có điều chi mà phòng lo xa?" Hầu vương nói: "Ta lo là lo khi già rồi phải thác, sao khỏi Diêm vương cai quản".

Chúng hầu nghe nói đều ủ mặt. Có một viên hầu nói lớn rằng: "Lòng Đại vương muốn phát đạo tâm cũng có chỗ đặng, như Phật, Tiên, Thánh, vào ba bậc ấy thì khỏi luân hồi, thọ tày trời đất, lo chi Diêm vương cai quản".

Hầu vương hỏi: "Ba bậc ấy tìm ở đâu?" Viên hầu thưa: "Chỉ ở nơi chốn tiên sơn, cổ động trong thế giới thôi". Hầu vương cả mừng nói: "Vậy thì các ngươi ở đây, để ta đi kiếm ba bậc ấy học phép trường sinh rồi sẽ tái hiệp cùng chúng ngươi". Chúng hầu liền kiếm hoa quả, sớm mai bày tiệc tiễn chân. Ngày thứ, Hầu vương thọ yến rồi, liền từ giả chúng hầu đi tới mé biển, bẻ một nhánh tùng thả xuống làm bè và một nhánh làm sào, chống ra dòng nước mà thả, thẳng tới phía Bắc, thuộc về Nam Thiên bộ châu.

Hầu vương bỏ bè lên bờ, thấy mấy người đang đánh lưới, nghĩ thầm rằng: "Ta hình tướng thế vậy mà không mặc quần áo thì khó lộn lạo cùng người ta, vậy ta phải làm oai dữ cho chúng sợ mà giựt y phục mới đặng".

Nghĩ rồi chạy tới ra cai làm dữ, mấy người ấy xem thấy cả sợ, vùng bỏ chạy, có kẻ khiếp sợ quá té xuống, bị Hầu vương cướp lấy y phục, chạy thẳng vào rừng mặc vào, đi lần vô chốn dân cư thành thị. Hầu vương cố chí học lời ăn tiếng nói và lễ nghĩa loài người, đặng mà tìm Tiên, Phật. Lần lần đã đặng tám năm, xem thấy loài người toàn tham danh vụ lợi, chẳng thấy ai nói đến đạo cùng chuyện Tiên, Thánh cả. Hầu vương tưởng thầm ở đây đến thác cũng chẳng gặp ba bậc ấy, bèn bỏ mà đi kiếm chỗ khác.

Hầu vương lần tới biển Tây dương, thả bè qua biển, tới bờ địa phận Tây ngưu hạ châu. Lên bờ rồi đi khắp mọi nơi, nghe trong rừng có tiếng người ca những lời tiên ngữ. Hầu vương nghe mừng lắm, mới nói một mình rằng: "Vậy thì ta gặp thần tiên rồi!" Lật đật chạy vô, thấy ông tiều đốn củi. Hầu vương đến trước mặt, vái mà nói rằng: "Đệ tử xin ra mắt thần tiên".

Ông tiều vội vàng bỏ búa xuống, xá lại mà rằng: "Không phải đâu, tôi đây là người nghèo khó, đốn củi chai tay, thêm rượu nhiều nước miếng, mà thần tiên gì, ông làm rồi!" Hầu vương nói: "Ừa, ông không phải thần tiên, sao ông nói những chuyện thần tiên như vậy?" Ông tiều hỏi: "Tôi nói chuyện thần tiên làm sao?"

Hầu vương nói: "Ông nói gặp tiên ta hỏi đạo đường sinh, rành rành giảng Huỳnh đĩnh, kinh Huỳnh đĩnh là kinh giảng đạo thần tiên, mà ông giảng nổi, thì ông là thần tiên chứ gì". Ông tiều cười mà rằng: "Tôi không nói giầu ông, bài ca đó kêu là Mảng đĩnh phương, của ông tiên dạy tôi, ổng cũng ở với tôi một xóm, ổng dạy tôi để buồn ca chơi cho gi ải khuây. Tôi đốn củi ca nghêu ngao chơi, không dè thấu tai ông". Hầu vương nói: "Ông ở một xóm với tiên sao không theo ngài học phép sống đời khỏi chết? Thật uống quá!"

Ông tiều thở ra nói rằng: "Rủi cho tôi quá! Mồ côi cha hồi còn nhỏ, bây giờ còn một mẹ già, sớm khuya có một mình tôi, lo đốn củi đổi gạo mà nuôi mẹ, vì vậy nên theo tiên chưa tiện". Hầu vương khen rằng: "Như vậy ông cũng là bậc hiền, ở với mẹ có hiếu lắm! Ngày sau cũng đặng theo tiên. Bây giờ xin chỉ rằng ông tiên ở đâu, đặng tôi tới mà học đạo".

Ông tiều nói: "Không mấy xa, hòn núi này tên là núi Linh đài phương thốn, trong núi này có động Tà nguyệt tam linh, trong động ấy có ông tiên hiệu là Bồ Đề Tổ sư. Ông tiên ấy đuổi người học trò cũ không biết là bao nhiêu mà kể, nay còn chừng ba bốn mươi mà thôi. Ông muốn tìm thì theo con đường nhỏ này, đi qua hướng Nam chừng bảy tám dặm, thì tới động".

Hầu vương ngó ông tiều mà biểu rằng: "Ông đi giùm với tôi cho đừng gặp ông tiên thì tôi cảm ơn ông vô cùng". Ông tiều nói: "Ông biểu vậy ngặt cho tôi lắm! Nếu tôi đi với ông thì ai hái củi đổi gạo mà nuôi mẹ già cho tôi".

Hầu vương nghe ông tiều than nói như vậy, rồi giả từ đi một mình, theo đường đã chỉ, đi bảy tám dặm, quả có một cái động, đi tới thì thấy cửa động đóng chặt, lặng lẽ như tờ không người thấp thoáng. Ngó lên chót núi thấy có tấm bia, đề mười chữ rằng: Linh đài Phương thốn sơn, Tà nguyệt tam tinh động. Hầu vương lấy làm vui đẹp, lăm le muốn vào mà không dám gõ cửa, rồi leo tuốt lên ngọn tòng hái trái mà ăn.

Giây phút nghe tiếng người tăng hắng, mở cửa bước ra một trò nhỏ, la lên rằng: "Ai hái giống gì đó vậy?" Hầu vương vội vã nhảy xuống mà nói rằng: "Tôi là người tìm thầy tiên mà học đạo, không phải kẻ phá phách chi". Trò nhỏ hỏi rằng: "Anh thiệt là người tìm thầy học đạo sao?" Hầu vương thưa: "Phải". Trò nhỏ nói: "Thầy mới vừa thức dậy, sửa soạn ra khách giảng kinh, dạy tôi ra đây rước người tu niệm, có khi anh đây chứ ai". Hầu vương cười mà rằng: "Phải rồi, tôi chứ ai". Trò nhỏ biểu đi theo.

Hầu vương theo vào trong động, năm ngón bẫy nắp điện ngọc cung châu, nghiên tịnh rõ ràng kể sao cho xiết! Thăng đến trước đài ngọc, thấy ông Bồ Đề Tổ sư ngồi trên cao, dưới thời đệ tử đứng hầu hơn ba chục. Hầu vương xem thấy nhào vô lạy lia Miệng thì nói: "Đệ tử xin ra mắt thầy".

Tổ sư hỏi: "Nhà người ở xứ nào, tên họ là chi đó?"

Hầu vương thưa rằng: "Tôi ở bên Đông thặng thần châu, núi Hba quả, động Thủy liên". Tổ sư nạt lớn rằng: "Đuổi nó ra, nó là đứa ăn nói trớ trêu, tu hành sao dạng!"

Hầu vương vừa lạy vừa nói rằng: "Thưa thầy! Tôi nói thiệt thà dám đầu xảo trá".

Tổ sư nói: "Người thiết tha sao nói ở bên Đông thảng thần châu; bên ấy qua tới đây, cách hai cửa biển, và một cõi Nam Thiên bộ châu, làm sao mà đi đặng?" Hầu vương lay mà thưa rằng: "Tôi thả bè qua hai cửa biển, trôi non lặn suối, mười mấy năm trôi, tìm mới tới đây, xin thầy đoái tưởng".

Tổ sư nói: "Người đi lâu vậy thì phải. Mà nhà người danh tánh là chi?"

Hầu vương thưa rằng: "Tôi không có tánh chi lạ, ai mắng không hờn, ai đánh cũng nhịn".

Tổ sư nói: "Ta không hỏi tánh nết, ta hỏi tánh danh là của mẹ cha đặt kia".

Hầu vương nói: "Thưa thầy tôi không có cha mẹ".

Tổ sư nói: "Nếu không có cha mẹ thì là cây bần sinh người hay sao?"

Hầu vương thưa rằng: "Tôi chẳng phải cây sinh, thiết là đá sinh đó. Nguyên trên núi Hoa quả có hòn đá, khi ấy đá nứt mà sinh tôi ra". Tổ sư nghe thì mừng thầm rằng: "Nói như vậy thì là khí trời đất sinh ra nó. Thôi, người chờ vậy, hãy đi qua đi lại coi thử nào?"

Hầu vương vùng dậy chạy qua chạy lại vài lần. Tổ sư cười rằng: "Bộ tịch người hỳ hợm coi hệt như con khỉ ăn bần vậy. Thôi để ta cứ theo bộ vận mà đặt họ cho mi, mới tính đặt họ Hồ, chữ Hồ mà bỏ khuyến bằng, thì còn chữ cổ chữ nguyệt, cổ nguyệt nghĩa là trăng già, không đặng. Thôi để ta cho mi họ Tôn, chữ Tôn mà bỏ khuyến bằng, thì còn chữ tử chữ hệ, chữ tử hệ nghĩa là con trẻ thì càng ngày càng lớn càng khôn, tốt lắm! Nhất định cho mi họ Tôn đó".

Hầu vương nghe nói lòng mừng phới phở cúi lạy mà thưa rằng: "Bữa nay tôi mới biết họ, xin thầy từ bi đại đức đặt tên cho tôi luôn thể, phòng khi sai khi ến đặng kêu cho dễ".

Tổ sư nói: "Trong đạo có mười hai chữ để chi a ra làm chữ lót cho mấy người tu, là Quảng, Đại, Trí, Huệ, Chơn, Như, Tánh, Hải, Định, Ngộ, Viên,

Giáp, trong mười hai chữ đó sắp đôn tới mi nhằm chữ Ngọ, đặt tên mi là Tôn Ngọ Không tốt chẳng? Ngọ Không nghĩa là biết thấu việc không nhưng".

Hầu vương cười rằng: "Tốt lắm! Tốt lắm!" Từ đây mới gọi mình là Ngọ Không.

Ấy là

Phá ngu sau mới gọi rằng Không.

CHƯƠNG 2

Thấu triết lý, Bồ Đề truyền đạo, Về chôn cũ, Ngô Không trừ yêu.

Nói về Hầu vương đặng họ tên rồi, lạy ông Bồ Đề tổ sư mà tạ ơn. Tổ sư truyền cho các học trò, đem Ngô Không ra ngoài dạy nghi lễ ở ăn, biểu quét nhà tưới nước. Ngô Không cũng cung kính các trò cũ, ăn ở theo bọn với nhau.

Ở đặng ít lâu việc làm quen thuộc, cũng xem kinh học luật, lại tập chữ thấp hương, khi thời dọn bếp quét sân, lúc phải trồng hoa sửa kiếng, ở vậy mà chịu tới bảy năm trời.

Ngày kia tổ sư giảng kinh, các học trò đều hầu hạ. Ngô Không nghe giảng kinh mấy chỗ hay, thì thắm mặt cào tay gãi mặt, trợn mắt nhướng mày, chịu u không đặng bèn múa nhảy lẩn xăn.

Tổ sư xem thấy, kêu Ngô Không mà nói rằng: "Người đứng theo hàng, sao dám nhảy múa vô lễ vậy?"

Ngô Không thưa: "Kẻ đệ tử nghe thầy giảng dạy hay lắm, lòng thành tự nhiên bắt nhảy múa mà không hay, xin thầy tha tội". Tổ sư nói: "Như

ngươi biết chỗ hay, ta hỏi ngươi nói thử. Vậy chớ ngươi ở đây đã đặng bao lâu?"

Ngộ Không thưa rằng: "Tôi không biết mấy năm mấy tháng, mà đều tôi nhớ những khi tôi đi đốn củi trên núi, gặp đào chín thì tôi hái ăn no, tính ăn đặng bảy mùa đào rồi".

Tổ sư nói: "Núi ấy tên là núi Lang đào, hễ ngươi ăn bảy mùa thì là đặng bảy năm rồi đó. Còn bây giờ ngươi muốn học thứ chi?"

Ngộ Không thưa: "Tự ý thầy dạy chi thì tôi cũng học".

Tổ sư nói: "Trong phép đạo có ba trăm sáu mươi cửa, cửa nào cũng có đạo lý, không biết ý ngươi muốn học phép nào?" Ngộ Không thưa: "Xin thầy liệu mà dạy".

Tổ sư nói: "Vậy ta dạy ngươi học phép chư thuật".

Ngộ Không thưa: "Phép ấy ra làm sao?" Tổ sư nói: "Phép ấy coi việc lành dữ đều biết trước".

Ngộ Không thưa: "Vậy mà đặng sống đời chẳng?"

Tổ sư nói: "Không đặng".

Ngộ không thưa: "Tôi không chịu học!"

Tổ sư nói: "Vậy ta dạy ngươi học phép chư lưu, chi u không?"

Ngộ Không hỏi: "Phép ấy ra thế nào?"

Tổ sư nói: "Phép chư lưu là học nho làm thuốc, làm sai, làm phát, địa lý, thợ vẽ, tụng kinh, niệm phật, vân vân".

Ngộ Không hỏi: "Phép ấy có sống đời chẳng?" Tổ sư nói: "Học phép ấy mà muốn sống đời, có khác nào mà trồng cột tô vách".

Ngô Không nói: "Thầy ôi! Tôi là đứa dốt nát, chẳng thấu lời nói cao kỳ, làm sao mà hiểu cho đặng".

Tổ sư nói: "Nhu người làm nhà muốn cho chắc, trồng cây làm cột, ngoài xây vách tường thì chắc không ngã, đến khi nhà hư rồi thì cây cột trong vách phải hư mục".

Ngô Không nói: "Nhu vậy thì chẳng bền, tôi không chịu học".

Tổ sư nói: "Dạy người phép Chư tịnh, chịu không?"

Ngô Không thưa: "Phép ấy thế nào?"

Tổ sư nói: "Phép ấy tịch cốc ngồi làm thiền mà dưỡng tinh thần, gọi là tham thiền".

Ngô Không thưa: "Vậy mà đặng sống hoài chẳng?"

Tổ sư nói: "Theo phép ấy như đất mới vổ để vào lò gạch".

Ngô Không thưa rằng: "Nghĩa làm sao vậy?" Tổ sư nói: "Đất tuy vổ nên hình tấm gạch, mới để vào lò chưa hầm cho chín nếu đem ra mà xài, bị nước phải rã".

Ngô Không nói: "Tôi không chịu học".

Tổ sư nói: "Người không chịu học chữ Tịnh thì ta dạy người chữ Động".

Ngô Không thưa: "Phép chữ Động ra làm sao?"

Tổ sư nói: "Phép ấy có hình, uốn mình bẻ xương luyện hơi thở, uống thuốc ki m đơn cho khỏi bệnh, và đặng sống lâu".

Ngô Không nói: "Nhu vậy thì hay! Có khi sống đời khỏi chết".

Tổ sư nói: "Phép ấy mà đặng trường sinh chẳng khác nào mò trăng dưới nước"

Ngộ Không cười mà nói rằng: "Đó thầy cũng nói giấu mẹo hoài! Mò trăng dưới nước là làm sao ạ thầy?"

Tổ sư nói: "Trăng ở trên trời bóng rọi xuống nước, coi thời như có, mò cũng như không".

Ngộ Không nói: "Như vậy tôi cũng không học".

Tổ sư nạt một tiếng rồi bước xuống ghế, tay cầm cây thước đi ếm mặt Ngộ Không mà nói rằng: "Mày là khí đột, phép nào cũng chê hết. Vậy mày đòi giống gì nữa?" Nói rồi khò óc Ngộ Không ba cái, rồi chắp tay sau đít đi thẳng vào phòng đóng cửa lại.

Còn các học trò ở đó ai ai cũng thất kinh! Kể thì oán Ngộ Không, kẻ thì lo thầy giận. Duy một mình Ngộ Không chẳng hề sầu nào, lại cười giỡn nữa, là vì Ngộ Không biết thầy ra dấu, ý hiểu canh ba lên vào cửa sau, vô phòng cho thầy truyền phép. Nên tối anh ta giả ngủ sớm, chờ cho đến chùng ngủ hết, đến canh ba lên vào cửa sau, thì thấy cửa hé một tiếng.

Ngộ Không thẳng vô phòng thầy, thấy thầy nằm day mặt vô vách mà ngủ, Ngộ Không quì dựa bên giường không hề động dạn, một hồi Tổ sư thức dậy, duỗi hai chân mà ngâm rằng:

Đừng tưởng kim đơn việc dễ đuổi,

Đạo khó muôn đời, đạo chẳng nguôi,

Chẳng gặp người tiên mà truyền phép,

Đọc kinh mỗi miệng lại khô môi.

Ngô Không cất tiếng thưa rằng: "Tôi chực thầy nãy giờ đã lâu". Tổ sư biết là Ngô Không, vùng chờ dậy ngồi xếp bằng mà nạt rằng: "Con khỉ kia, sao chùng này mà chưa ngủ, vô đây làm gì?"

Ngô Không thưa: "Lúc ban ngày thầy có dạy tôi canh ba vô ngã sau cho thầy truyền phép, nên tôi mới dám vào hầu".

Tổ sư ngẫm nghĩ giây phút rồi nói rằng: "Thằng này là trời sanh thành, nên bàn đặt sự mẹo mực ra đầu của ta!"

Ngô Không nói: "Ở đây không có sáu tai, xin thầy truyền đạo trường sinh, tôi há dám quên đại đức".

Tổ sư nói: "Thiệt người có phúc, ta cũng muốn truyền. Người bàn đặt sự ra đầu rồi, thôi, lại gần ta truyền đạo trường sinh bất lão".

Ngô Không lạy tạ, rồi quì bên giường, vảnh tai nghe dạy.

Tổ sư ngâm như vậy:

Nhiệm nhắc cho thông là phép đạo,

Xác hồn biến luyện truyền không giấu,

Giống linh ba thứ: Tinh, khí, thần,

Gìn giữ khí khai đùng sơ lậu.

Đùng cho sơ lậu để trong mình,

Người học ta truyền đạo rất tinh,

Dạy miêng để lòng ghi nhớ đủ,

Bỏ đàng tà dục, bước đàng thanh.

Bước đàng thi nh cũng thêm có ích,

Khá lên đài thuốc xem trăng lịch,

Trăng trong hỏ bạc nhực gà vàng,

Thì có rấn rùa theo vắn vít.

Theo vắn vít mới đặng vẹn toàn,

Tòa sen trổ lửa chang chang

Năm hành xây trở theo ngôi đặt,

Nên phạt nên ti ên đã rõ ràng.

Khi Tổ sư ngâm những điều khó hiểu như vậy, mà Ngô Không ở cõi ti ên đã lâu, vẫn là người trời sinh nữa, nên thông minh lắm. Nghe rồi thì hiểu liền, bèn lay tạ ơn thầy, rồi lui ra nhà trước, ngồi lặ lại, làm thầ mà thuộc lâu hết, từ đó sắp về sau, hể đêm canh ba, ngày đứng bóng, tập luyện như vậy đặng ba năm.

Ngày kia Tổ sư gi ảng kinh, nói về sự báo ứng nhơn quả, luận sơ việc bề ngoài mà thôi, mà hỏi: "Ngô Không ở đâu hé?"

Ngô Không dạ: "Thưa tôi ở đây".

Tổ sư nói: "Bấy lâu mi luyện tập dường nào?"

Ngô Không thưa: "Tôi đã học thông, tập luyện các nghề đều lâu". Tổ sư nói: "Gốc cội tuy suốt rồi, song còn lo ba điều tai nạn".

Ngô Không suy nghĩ hồi lâu rồi thưa rằng: "Đệ tử có thấy trong kinh nói, hể học đặng phép tiên, sống tay trời đất, tinh thần no đủ chẳng có bệnh chi, sao lại còn ba điều tai nạn?"

Tổ sư nói: "Cái đạo tiên lớ lắm! Cướp máy tạo hóa của trời đất, cho nên quỷ thần chẳng dung đó. Tuy sống lâu sức khỏe thì mặc lòng, năm trăm năm nữa người sẽ bị trời đánh. Như người tránh khỏi thì sống đời, bằng tránh

không khỏi thì phải chết. Rồi năm trăm năm nữa người sẽ bị trời đốt. Lửa ấy chẳng phải lửa trời, mà cũng không phải lửa người, thiệt là lửa khí âm ở dưới bàn chân người cháy lò lên tới trên óc. Ngũ tạng là: Tam, can, tì, phế, thận, đều cháy ra tro, uống công tu luyện ngàn năm, mà không còn chi hết! Rồi cách năm trăm năm nữa, trời cho có gió thổi người. Gió ấy là không phải gió bốn phương trời, ấy là gió độc lắm, ở trên mỏ ác của người thổi động xuống lục phủ là: Đóm, vị, đại trường, tiểu trường, bàn quang và tam tiêu. Thổi lò theo cửa khí ếu thì thịt xương rời rã. Phải giữ lấy hồn, mà tránh cho khỏi ba điều tai nạn ấy, kéo mà bỏ mình!"

Ngô Không nghe nói rỏn óc, bèn quỳ xuống mà thưa rằng: "Trăm lạy thầy, xin truyền phép cho tôi, đừng tránh khỏi ba điều tai nạn ấy, thì tôi cảm đức thầy trọn đời".

Tổ sư nói: "Chuyện ấy cũng không khó gì. Một là ba mươi sáu phép thiên cương, hai là bảy mươi hai phép địa sát, bụng người muốn học phép nào?"

"Tôi ráng gắng công học bảy mươi hai phép địa sát cho rộng xài".

Tổ sư nói: "Nhu vậy lại đây cho thầy truyền cho". Bèn kê tai mà nói nhỏ giống gì không biết, bởi Ngô Không sẵn thông phép trước, nên dễ hiểu ngày sau, tập luyện bảy mươi hai phép biến hóa đều đặn hết.

Ngày kia Tổ sư cùng các bạn học trò đều xem cảnh vật ngoài động.

Tổ sư hỏi Ngô Không rằng: "Người luyện tập các phép xong chưa?"

Ngô Không thưa: "Tôi nhờ ơn thầy dạy, nay tôi tập đã thuộc hết rồi, và bay cũng đặn nữa".

Tổ sư bi ếu: "Người bay thử coi?"

Ngô Không làm giỏi, nhảy lên hồng đất bay bổng đặn hơn ba dặm, rồi bay về đáp xuống trước mặt thầy, xá mà nói rằng: "Thưa thầy, đặng vân như vậy phải không?"

Tổ sư cười rằng: "Chưa phải đằng vân, ấy là vọng vân đó, lời xưa có nói: Thần tiên sớm mai ở biển Bắc, chiều trở lại Thương ngô, phép thần tiên đằng vân một ngày khắp bốn biển. Thương ngô là bay giáp vòng trở về ranh biển Bắc".

Ngộ Không nói: "Như vậy thì khó lắm!"

Tổ sư nói: "Trên đời không việc chi khó, chính bởi người chẳng siêng".

Ngộ Không nghe rõ, rồi lạy thầy mà thưa rằng: "Xin thầy làm ơn cho trót, mở lòng từ bi, dạy tôi phép đằng vân luôn thể".

Tổ sư nói: "Phép thần tiên đằng vân thì ngồi xếp bằng, còn mi đằng vân thì hay nhảy dựng, vậy để ta dạy mi phép nhảy; gọi là cân đầu vân lệ lắm".

Ngộ Không nghe mừng lạy tạ, Tổ sư truyền thần chú biểu niệm chú cho mau, hai tay nắm lại cho chặt, nhảy tung lên nhào một cái xa đặng mười muôn tám ngàn dặm đường, xong rồi thầy trò đem nhau vào động. Đêm ấy Ngộ Không tập luyện lâu thông, từ ấy Tổ sư không hay nhắc nhở, anh ta mặc sức nghênh ngang.

Bữa nọ các trò xúm chơi dưới cội tòng, nói chuyện cùng nhau, rồi vỗ vai Ngộ Không mà rằng: "Trò này có phước lắm! Vậy thầy dạy trò bảy mươi hai phép biến hóa, mà trò đã luyện tập hết chưa?"

Ngộ Không cười rằng: "Không giấu chi các trò, trước nhờ ơn thầy dạy, sau tôi tập luyện gắng công, cho nên phép nào tôi cũng tinh thông hết cả thảy".

Các trò nói: "Đâu, trò biến ra cây tòng thử coi?" Ngộ Không luyện chú lâm thâm rừng mình một cái, thoát hiện ra cây thông rõ ràng. Các trò đều lấy làm lạ, lấy làm hay, đồng vỗ tay cười ngất!

Tổ sư nghe cười rộ, chông gậy ra mà hỏi rằng: "Ai làm gì om sòm ngoài này vậy?" Ngô Không nghe hỏi thất kinh, hiện nguyên hình lại nhập tụi với chúng! Mấy trò sửa áo lại đứng chấp tay mà thưa rằng: "Chúng tôi trò chuyện chơi chứ không dám làm rầy".

Tổ sư quở rằng: "Bây la ó ré om sòm, không phải cách tu hành như vậy". Các trò thưa: "Không dám giâu thầy, vả khi nãy anh em tôi biểu Ngô Không biến làm cây tòng thử coi, nói rồi không thấy Ngô Không, lại thấy cây tòng đứng sừng sụng, chúng tôi thấy phép hay như vậy, vùng cười lớn lên, xin thầy tha tội cho chúng tôi". Nói rồi rùng rùng cúi lạy.

Tổ sư nói: "Thôi chúng bây chờ dậy". Rồi kêu Ngô Không quở rằng: "Sao ngươi làm phách, biến ra cây tòng cho chúng coi! Ta hỏi ngươi, ví như ngươi thấy ai giỏi thì ngươi muốn học, còn ai thấy ngươi giỏi thì cũng muốn học, như ngươi không dạy thì họ giết ngươi còn gì?"

Ngô Không quỳ lạy mà thưa rằng: "Kẻ đệ tử mới đại một phen, xin thầy tha lỗi".

Tổ sư nói: "Ta không quở phạt chi mi! Nhưng mà mi phải đi cho khỏi".

Ngô Không nghe nói khóc ròn mà thưa rằng: "Xin thầy mở lượng từ bi mà dung thứ, nếu thầy quyết đuổi, tôi biết đi đâu?"

Tổ sư nói: "Hồi trước mi ở đâu bây giờ về chỗ đó".

Ngô Không nhớ sự lại thưa rằng: "Tôi ở Đông thảng thần châu, núi Hoa Quả, động Thủy Liêm".

Tổ sư nói: "Mi đi cho kịp thì còn hồn, bằng nán lại ở đây thì ta không thứ!"

Ngô Không biết thầy giận lắm, năn nỉ thế cũng không rồi, mới lạy tạ thầy mà đi, và từ giã chúng bạn.

Tổ sư nói: "Nếu ngươi về xứ cũ, ắt ngươi làm việc chẳng lành, ngươi làm dữ thì mang họa mặc kệ ngươi, song ta cấm ngươi không đặng xưng là đệ tử của ta, nếu mi nói nửa lời thì ta cũng đủ hiểu, chùng đó ta lột da nghiền xương mi, rồi ta bắt hồn mi đem giam dưới đì a ngục cho mặt kiếp".

Ngộ Không nói: "Thầy đà nghiêm cấm, tôi đâu dám hở môi".

Ngộ Không từ tạ xong rồi, bèn cân đầu vân bay một giờ ra tới biển Đông, rồi bay thẳng về núi Hoa Quả. Nghe những chim kêu vượn hú, liền cất tiếng kêu rằng: "Bớ bầy, bớ bầy ta đã về đây!"

Những khi lớn khi nhỏ, trên cây trong bụi rùng rùng nhảy rakhông bi ết muôn ngàn nào mà kẻ xiết, đứng vây xung quang Ngộ Không đều lay mừng mà than rằng "Đại vương ôi! Đại vương đi sao lâu dữ vậy? Chúng tôi ở nhà đợi như khát trông nước, đói trông cơm. Xưa rày bị một con yêu, tói chiếm cứ động Thủy Liêm, chúng tôi đánh liều mạng với nó mà không lại, bị nó giết và bắt rất nhiều, nếu Đại vương không về, ắt xứ sở đều về tay chúng hết!"

Ngộ Không nghe nói giận lắm mới nói rằng: "Con yêu nào dữ vậy? Để ta kiếm nó ta trả thù cho". Bầy khi nói: "Nó nương mây mà tới, theo gió trở về, chúng tôi có biết đường đâu mà chỉ".

Ngộ Không nói: "Vậy để ta đi tìm nó". Nói rồi nhảy tuốt qua hướng Bắc, thấy núi Khảm Nguyên cao chón chở, lại có tiếng người, liền đáp xuống tìm kiếm.

Giữa đỉ nh núi, có cái động Thủy Tang, mấy con yêu nhỏ nhảy múa ngoài cửa động, thấy Ngộ Không trên trời đáp xuống, nên chúng nó chạy vô động.

Ngộ Không kêu rằng: "Đừng có chạy, ta là chúa động Thủy Liêm đây, chủ bầy là con ma Hỗn Thế đến phá hoại ta hoài, nay ta đến đánh với chủ bầy một phen cho bi ết tài cao t hập".

Lũ quỷ nghe nói lật đật chạy vào động mà báo rằng: "Đại vương ơi! Họa đã tới rồi! Ngoài cửa động có một con khỉ đột xưng là chúa động Thủy Liêm, nó nói Đại vương hà hiệp con cháu nó hoài, nay nó tìm đến đây đánh báo thù đó".

Hồn Thế cười rằng: "Ta có nghe bấy khi nói chủ nó đi tu, trong thế hấn tiếc bần nên nay về đó. Bấy thấy nó ăn mặc ra thế nào, và cầm đồ binh khí chi đó?".

Tiểu quỷ nói: "Nó không có cầm cái chi hết, đầu sợi sợi bận áo hoe hoe, buộc sợi dây lưng vàng đi đôi giày đen, nửa in tu niệm, nửa gi ống thế gian, múa hai tay không, đứng làm khỉ ngoài cửa.

Hồn Thế ma vương nghe rồi, liền mặc áo cầm siêu dẫn bày quỷ ra cửa mà hỏi rằng: "Nào, thằng nào xưng chủ động Thủy Liêm đâu?"

Ngộ Không nghe nói trợn mắt mà coi, ngó thấy Ma Vương đầu đội kim khôi đen, mình mang giáp sắt, chân đi hi a ô, mình cao ba trượng, lưng lớn mười vây, tay cầm cây siêu sáng giới.

Ngộ Không trả lời rằng: "Con mắt mày bằng cái chân tượng, không thấy tao đây sao?" Ma Vương cười mà rằng: "Mi hình thù vắn vỏi, tuổi tác nhỏ nhoi, đi tay không nói chuyện chống trời, e chút nữa xương chôn dưới đất".

Ngộ Không mắng rằng: "Mi là đồ ma đại, nào có thấy xa; mi chê tao nhỏ, tao lớn mi coi; mi chê tao tay không, tao đánh cho mi biết". Nói rồi nhảy xốc thoi trong mặt Hồn Thế ma vương một cái.

Ma Vương lật đật đỡ mà nói rằng: "Khoan đã, ta cao mi thấp, ta đánh đao, mi đánh tay, ta có giết mi họ cũng cười ta không gì ỏi. Để ta bỏ đao đánh mi cho biết sức". Nói rồi ào tới đánh đũa.

Ma Vương thì dinh dàng, trở xây chậm chạp. Ngộ Không thì nhỏ thó qua lại lẹ làng. Dện cho Ma Vương một đám muốn xẹo đuôi. Ma Vương túng

thế phải lấy đao mà chém. Ngộ Không tránh khỏi, liền nhổ một nắm lông bỏ vô miệng nhai nhỏ phun lên, biến ra hai ba trăm con khỉ, vây phủ lấy Ma Vương.

Bây khi áp vô con thì trì, con thì cắn, còn Ngộ Không thì giựt cây đao, rồi vệt khỉ ra, chém Ma Vương một đao đứt làm hai đoạn. Riết vô động giết hết bầy yêu nhỏ, rồi dùn mình thâu lông lại. Còn mấy con khỉ bị Ma Vương bắt khi trước, thì Ngộ Không đem ra, rồi nổi lửa đốt động Thủy Tang cháy hết. Mới nói với mấy con khỉ rằng:

"Chúng bây nhắm con mắt lại, đặng tao làm phép về động cho mau".

Nói rồi cân đầu vân phút nổi trập gió bay hết. Về sa xuống trước của động Thủy Liêm, biểu chúng hầu mở con mắt ra coi thử.

Bây khi mở con mắt ra, thì thấy động cũ của mình rõ ràng. Mừng rỡ vô cùng, dắt nhau vào động. Bây khi trong động ra tiếp rước chào mừng, rồi bày tiệc thết đãi.

Mới hỏi việc đánh với Hồn Thế ma vương thắng phụ đường nào? Ngộ Không thuật hết đầu đuôi; bây khi khen rồi lại hỏi: "Chẳng hay Đại vương đi học ở đâu mà giỏi lắm vậy?"

Ngộ Không tỏ chuyện mình tầm sư học đạo cho bây khi nghe hết.

Bây khi nói: "Đại vương có phước lắm nên học mới đặng tài phép như vậy".

Ngộ Không cười mà rằng: "Bây ôi! Bây giờ mình có họ mới là tử tế cho chớ!"

Bây khi hỏi: "Họ chi đó Đại vương?"

Ngộ Không nói: "Ta nay họ Tôn tên là Ngộ Không".

Bây khỉ cười ré lên mà rằng: "Đại vương tên là Đại Tôn, còn chúng tôi là Tiểu Tôn, Tôn Tôn hết cả bây!"

Nói rồi bày tiệc ăn mừng nữa.

Ấy là

Quê cũ trở về mừng đặng họ,

Hang tiên còn đợi thưở biên tên.

CHƯƠNG 3

Chôn Thủy cung đòi thương, giáp, mao Nơi U minh xóa số luân hồi.

Nói về Mỹ hầu vương từ dẹp an động Thủy Tang, giết Hồn Thế ma vương rồi, lấy đặng đao lớn, biểu bày khí bẻ tre làm gươm, vạt cây làm giáo, mỗi ngày thường dạy chúng nó học nghề võ, phân làm đội ngũ, tập như binh đánh giặc vậy.

Ngày kia Tôn Ngộ Không than rằng: "Chúng ta ở đây, làm chơi si nh thiệt, hoặc khi vua chim vua thú, nó nói ta tập binh làm phản, nó đem binh gi a phạt chúng ta, chành ấy cầm tâm vòng vạt nhọn mà cự sao cho lại binh khí. Vậy thì phải sắm đồ thiệt mới đặng, ngặt không biết đâu mà kiếm". Mấy con khỉ nhỏ nghe nói thì sợngồi cú rử.

Lúc ấy bốn con khỉ già, hai con khỉ đở đuôi, hai con vượn cán vá, đều thua rằng: "Như Đại vương muốn dùng khí giới thiệt thì có khó chi. Tại núi này phía Nam cách hai trăm dặm, mé biển ấy có nước Ngao Lai có thiếu gì là đồng sắt với thợ rèn. Đại vương đến đó mua đồng sắt, muốn thợ rèn đồ binh khí. Đại vương đem về dạy tập chúng tôi cho lâu việc chiến tranh, như vậy chúng ta ở núi này rất nên bền vững."

Ngô Không nghe nói mừng lắm, vội vã tuốt qua hướng Nam, ngó thấy chợ búa đông dầy, lâu đài chất ngất, lại có thành trì kho đụn. Tôn Ngô Không nghĩ thầm rằng: "Chắc trong kho này có đồ binh khí chớ chẳng không, mà mua thì họ không bán, thôi, mình lập kế kiếm ít món thì hay hơn". Nói rồi hóp hơi bên hướng Tốn mà thổi ra, nổi một trận giông đá bay cát chạy, sập nhà lèn khên, cả nước Ngao Lai đều thất kinh, kẻ đóng cửa người chửi nha, ai lo phận nấy.

Khi ấy Ngô Không nhảy xuống mở kho binh khí, xem thấy đủ mười tám thứ khí giới, thứ nào cũng nhiều. Ngô Không mừng quá mới nghĩ rằng: "Một mình ta mà lấy đặng bao nhiêu, phải dùng phép thần thông mới đặng". Tính rồi nhổ một nắm lông bỏ vào miệng nhai nhỏ phun ra niệm chú rồi la biến, hô biến... Biến ra khí không biết bao nhiêu, áp vào vác hết binh khí trong kho; Ngô Không bay bổng lên mây tâu các khí đem về động, rồi dùn mình một cái thâu lông lại, thì binh khí bỏ trước động rất nhiều!

Khi ấy Ngô Không kêu lớn rằng: "Chúng bây hãy ra hết đây mà lãnh đồ binh khí". Bầy khí nhảy ra; con thì đánh grom, con mang cung hơn bốn muôn bảy ngàn con khí, con nào cũng đều có cầm binh khí hết thảy, múa men nhảy nhót coi bộ vừa lòng lắm.

Rạng ngày Ngô Không diễn binh tập võ oai thế lấy lòng, các chúa vua yêu vua thú hết thảy mười hai động đều tới hàng đầu, lại Tôn Hầu vương làm chúa, thường năm cống lễ và phải tới châu, phân phiên tập võ, cứ thứ nạp lương.

Từ đây núi Hoa Quả đôn lũy đặt giăng, quân binh rèn tập, xem mừng tượng như nước văn minh vậy.

Bữa nọ Ngô Không nói với bốn con khí đột rằng: "Nay chúng bây nghề võ đã thông, việc binh đã thuộc! Ngặt cây siêu đao của ta nhẹ lắm, cầm chẳng vừa tay, không biết làm sao cho xứng?"

Bốn khí đột thưa rằng: "Đại vương là thần tiên đừng đồ phàm tục không xứng là phải. Mà không biết Đại vương đi dưới nước đặng chẳng?"

Ngộ Không nói: "Ta từ đấc đạo đến nay, không phép chi mà không biết, năm phép độn cũng thông, lên trời xuống đất như chơi, vào lửa xuống sông cũng dễ. Sá chi đi dưới nước mà không đặng".

Bốn khí độn thua rằng: "Nếu Đại vương có thần thông diệu pháp thì dễ quá. Vả dưới cầu sắt này, thông tới Đông Hải Long Cung; Đại vương xuống xin với Long Vương thiêu chi đồ binh khí xứng đặng".

Ngộ Không nghe nói mừng mà rằng: "Thôi, để ta đi thử coi".

Nói rồi nhảy lại cầu sắt bắt ấn niệm chú thủy độn, rồi nhảy ùm xuống cầu, lặn tới đáy biển đi một hồi gặp quỷ Dạ Xoa tuần biển, cản lại mà hỏi rằng: "Vây chớ ông đi đâu? Nói cho tôi hay, đặng tôi báo với Long vương nghinh tiếp".

Ngộ Không nói: "Ta là thánh trời sinh tên là Tôn Ngộ Không, ta quen lớn với Long vương, nay đến Long đình nh thăm viếng."

Rồi đó quỷ Dạ Xoa về tâu lại, Đông Hải Long Vương là Ngao Quảng vội vàng ra nghinh tiếp mà nói rằng: "Thỉnh thượng tiên vào đền sẽ đàm đạo". Khi nào điện trà nước xong rồi, Ngao Quảng hỏi rằng: "Chẳng hay thượng tiên học đạo hồi nào, xin cho tôi biết?"

Ngộ Không nói: "Ta đi tu hồi nhỏ, học đặng phép trường sinh, nay ta tập luyện tướng binh đặng bảo toàn sơn động, ngặt không có cái binh khí chi đặng ta cầm cho xứng, nghe nói tại quới cung đây nhiều bửu bối, nên đến xin một món khí giới cho nặng nề để cầm tay".

Ngao Quảng truyền quân đem một cây siêu đao ra. Tôn Ngộ Không nói: "Ta không dùng siêu đao, xin đổi món khác". Ngao Quảng bảo khiêng chỉ a ba ra. Tôn Ngộ Không nhảy xuống xách chỉ a ba múa thử một hồi, rồi để xuống mà nói rằng: "Cái này nhẹ lắm, cầm chẳng xứng tay; xin đổi cây khác cho thiệt nặng". Ngao Quảng cười rằng: "Tại thượng tiên không coi cho kỹ, trên cán chỉ a ba có đề chữ rằng: Nặng ba ngàn sáu trăm cân, xin thượng tiên coi lại, chẳng phải nhẹ đâu". Ngộ Không nói: "Thiệt nhẹ lắm, cầm chẳng vừa

tay". Ngao Quảng không dám nói nhây, phải truyền khiêng cây Phương thiên họa kích ra, cây kích ấy nặng tới bảy ngàn hai trăm cân.

Lúc ấy Tôn Ngộ Không lấy kích đi thử vài đường rồi cầm cây kích xuống giữa sân châu mà nói rằng: "Nhẹ lắm, nhẹ lắm". Ngao Quảng thất kinh mà rằng: "Trong cung tôi có một cây kích ấy là nặng hơn hết, không còn cây nào nặng hơn nữa!"

Ngộ Không cười rằng: "Tại Long Cung thuở nay có tiếng đồn là nhiều bửu bối lắm, dù giá bán bao nhiêu tôi cũng hùn đủ".

Ngao Quảng nói: "Thiệt tình không còn món nào nặng hơn nữa".

Nói rồi bèn bước vào trong vừa may gặp Long bà và Long nữ đều tâu rằng: "Tôi coi bộ ông thánh đó mạnh lắm, không phải tầm thường, vả cục sắt thần trôn dần đáy biển, sao mấy bữa rày nó lại chói hào quang, hay là số nó về tay ông thánh đó chăng?"

Ngao Quảng nói: "Ấy là khi trước vua Đại Võ đi trị thủy, dùng cục sắt ấy làm trái dò mà dò biển chỗ sâu chỗ cạn, rồi để luôn lại đó dần đáy biển cho bớt sóng, ai cầm tay cho nổi mà dùng". Long bà nói: "Dùng đặng hay không cũng tốt, miễn là cho phút ổng đi, đặng ổng ra cho khỏi cung, bắt quá ổng đem về mượn thợ rèn mà dùng."

Ngao Quảng y theo lời, ra nói với Ngộ Không...Ngộ Không nói: "Vậy xin đem ra đây cho tôi coi thử?"

Ngao Quảng lắc đầu mà rằng: "Trời ơi! Cây đó biết mấy muôn cân, ai mà khiêng cho nổi? Xin Thượng tiên ra đó mà xem"

Tôn Ngộ Không nói: "Vậy thì xin ông dẫn tôi đi."

Rồi Ngao Quảng dắt Ngộ Không ra giữa rún biển, thì thấy hào quang chiếu sáng lòa. Ngao Quảng chỉ mà nói rằng: "Nó chiếu hào quang đó!"

Tôn Ngộ Không xắn tay áo, lại nắm lúc lắc một cái, coi lại thiết là cây cột sắt, bề lớn cả ôm, bề dài hơn hai trượng.

Ngộ Không rần lúc lắc mà nói rằng: "Cây này lớn mà dài quá, phải nhỏ một chút thì dễ nhỏ". Nói vừa dứt lời nó thun bót lại ít thước, Ngộ Không lại nói: "Phải nhỏ bót một chút thì tốt lắm". Rồi bề tròn nó cũng nhỏ lại một chút.

Tôn Ngộ Không thấy vậy thì mừng lắm, bèn lúc lắc nhỏ lên một cái, coi lại thì thấy hai đầu có bịt vàng, còn bao nhiêu thì sắt hết, chính giữa có khắc một hàng chữ rằng: "Nư ý kim cô bổng, trọng nhưt vạn tam thi ên ngũ bá cân". Nghĩa là: Thước bẳng có bịt vàng, theo ý mình muốn chi thì đặng nấy, nặng mười ba ngàn năm trăm cân.

Tôn Ngộ Không mừng mà nghĩ rằng: "Chắc thiết bẳng này ta muốn sao thì đặng vậy!" nên vừa đi vừa ước rằng: "Chớ chi nhỏ lại chút nữa thì tốt lắm?" Nói rồi coi lại còn dài một trượng hai thước, bề tròn bằng miệng tô mà thôi. Tôn Ngộ Không cầm vừa tay bèn múa đánh vùn vụt, rồi cầm đi riết về Thủy Tinh cung, Làm cho cả đền Long cung lớn nhỏ đều bay tóc trán.

Rùa, trạnh, cua, coi đã rút cổ

Cá, tôm, ngao, thấy thấy dùn mình

Khi ấy Tôn Ngộ Không vằm thiết bẳng ngồi tại cung Thủy Tinh mà nói rằng: "Tôi rất cảm ơn hiền lân lắm". Nói rồi cười rằng: "Phải không có thiết bẳng thì thôi, nay có khí giới cầm tay, mà không có y giáp thì cũng khó coi lắm, vậy xin hiền lân giúp luôn cho tôi một vật ấy nữa thì vuông tròn ơn nghĩa".

Ngao Quảng nói: "Thiết tôi không có giáp dư". Ngộ Không nói: "Một người khách không lẽ chi u ơn hai người chủ, nếu không có giáp thì tôi quyết không ra khỏi chỗ này". Ngao Quảng thấy nói cứng thì sợ bèn năn nỉ rằng: "Tôi thiết tình không có nên không biết làm sao, xin Thượng tiên đi kiếm chỗ khác có lẽ cũng đặng".

Ngô Không nói: "Mang ơn một chủ cho dễ, đi tìm cũng mất công, sao sao cũng nhín cho tôi một bộ".

Ngao Quảng nói: "Thiệt tôi không có đồ mới cho xứng đáng, phải có thì tôi dung liền chẳng để cho Thượng tiên hỏi lâu".

Ngô không nói: "Nói vậy, để ta đập một bảng coi có hay không?"

Ngao Quảng hoảng hồn mà thưa rằng: "Khoan đã, khoan đã! Để tôi hỏi lại liệt đệ coi, nếu có thì đem dung lập tức!" Ngô Không hỏi: "Lệnh đệ ở đâu?"

Ngao Quảng thưa rằng: "Ba em tôi là Nam Hải long vương là Nga Khâm, Bắc Hải long vương là Ngao Thuận, Tây Hải long vương là Ngao Nhuận".

Ngô Không nói: "Tôi chẳng hề đi đâu vì xa xôi lắm, lời tục còn nói rằng: Làm ơn thì làm ơn cho trót, biết đâu thì cũng biết kia, ta há phải làm quen cùng trời như vậy sao? Vậy thì cậy hiền lân giúp luôn cho trót".

Ngao Quảng nói: "Tôi có dám bảo Thượng tiên đi nhiều chỗ đâu, bởi tôi có trống sắt và chuông vàng, hề có việc cần, thì đánh trống sắt và động chuông vàng thì các em tôi chạy đến lập tức".

Tôn Ngô Không nói: "Như vậy thì xong lắm, hãy động chuông giống trống lên cho mau".

Rồi Ngao Quảng truyền giống trống động chuông, giây phút quả có ba vị Long vương đều chạy đến.

Ngao Khâm nóng nảy hỏi rằng: "Chẳng hay Đại ca có việc gì cần gấp lắm vậy?"

Ngao Quảng nói: "Đừng nói lớn, nếu họ nghe đặng thì khó lòng, có ông thánh trời sinh ở núi Hoa Quả, tới làm quen, hỏi xin một món đồ binh khí, ta đưa món nào thì hẳn cũng chê nhẹ, tưng thế ta phải chỉ cây cột sắt dần

rún biển là Thần trấn thiết, mà hấn lấy lên thâu nhỏ làm thiết bảng cầm tay, bây giờ trở về cung xin thêm y giáp, ta thiết tình không có, nay mời các em đến mà thượng nghị, nếu ai có thì cúng đi cho rồi, đặng hấn về cho rảnh".

Ngao Khâm nổi giận nói rằng: "Nó có một mình, chuyện gì mà sợ, bốn anh em ta đi ể binh bao phủ, rồi bắt nó hành hình, lại có để vậy cho nó đặng".

Ngao Quảng nói: "Thôi thôi đừng tính bắt, cây thiết bảng nó cầm đó đưa ra thì nát thịt tan xương, đập xuống cũng hư thành bể lũy".

Ngao Nhuận nói: "Theo lời đại can nói đó thì nhị ca cũng chẳng nên cự địch làm chi, anh em mình đem đồ đậu lại mà tống lòi nó đi cho rồi; sau mình làm biểu tâu với thiên đế nhất có binh trời giết nó".

Ngao Thuận nói: "Như vậy thì hay hơn, tôi có một đôi hia đập mây mới đi đây, cũng thí cho nó".

Ngao Nhuận nói: "Tôi đang mặc giáp vàng, cũng cởi ra mà tống cho rồi".

Ngao Khâm nói: "Tôi cũng cởi cái mào vàng cánh phụng này bỏ theo đó luôn thể".

Ngao Quảng nói: "Vậy bốn anh em mình đem vào mà bố thí cho rồi".

Ba vị Long vương ấy vâng lời đều cởi đồ của mình đem đến ra mắt Ngộ Không mà nạp.

Lúc ấy Tôn Ngộ Không đội mào, mang hia, mặc giáp nai nịt xong, xách thiết bảng vừa múa vừa nói rằng: "Tự sớm mai đến bây giờ tôi làm nhọc các ông quá, vậy tôi kiêu". Nói rồi đi thẳng.

Bốn vị Long vương thấy vô lễ như vậy thì đều bắt bìn, nên xúm nhau làm biểu đặng cáo Ngộ Không, và có ý hỏi cho tòng cội rễ...

Còn Ngô Không rẽ nước về tới cầu sắt, liền nhảy lên cầu, mình mảy khô quánh.

Lúc ấy bầy khỉ đương chờ đợi, con thì đứng đầu cầu, con thì đòm xuống nước, thấy Ngô Không nhảy lên, mình mặc giáp vàng lại có mang hia, đội mào coi tốt lắm! Chúng nó mừng quá quýt mà nói rằng: "Bây giờ coi oai nghi xứng đáng một vị Đại vương". Tôn Ngô Không dặt ý cầm cây thiết bẳng nơi đó rồi thót lên cao mà ngồi.

Còn bầy khỉ thấy dựng thiết bẳng trước sân, thì xúm nhau lại ôm lúc lắc mà không cục kịt chút nào, cũng như kiến leo cột đá. Chúng nó nói rằng: "Cha ôi! Cây này nặng hơn hòn núi mà Đại vương xách như chơi, thiết là súc người quá lè".

Tôn Ngô Không nhảy xuống nói với bầy khỉ rằng: "Vật quý tìm chủ quý, bầy bói này ở đáy biển vắng biết mấy ngàn năm, Long vương không biết đưng và không biết làm chi cho nổi, nên nó cho ta, ta đến đó thì thấy hào quang chói sáng, dài hơn hai trượng, lớn trút một ô m, ta chệ dài và lớn, nó liền ngắn và nhỏ bớt, ta bảo nhỏ nữa, nó nhỏ lại còn bầy lớn, chỉ nh giữa có khắc một hàng chữ rằng: "Như ý kim cô bồng, trọng nhất vạn tam thiên ngũ bá cân", chúng bầy dang ra, ta biểu nó biến hóa cho mà coi". Nói rồi biểu thiết bẳng rằng: "Nhỏ, nhỏ, nhỏ riết". Thí thiết bẳng nhỏ và ngắn, còn bẳng cây kim. Ngô Không liền lấy giắt vào mép tai!

Bầy khỉ thấy hoảng kinh mà rằng: "Xin Đại vương lấy ra làm nữa chơi". Tôn Ngô Không móc kim ra, để trên bàn tay mà biểu rằng: "Lớn, lớn, lớn!" Cây kim ấy lớn và dài như khi trước. Lúc ấy Ngô Không dặt ý, nhảy ra ngoài động, tay chống thiết bẳng, miệng niệm thần chú, hóa mình ra cao lớn đứng nhóng lên mà bảo rằng: "Cao, cao, cao nữa". Tức thì mình cao muôn trượng, đầu lớn bằng hòn núi Thái Sơn! Răng bén như gươm! Mắt lòe tợ chớp! Còn cây thiết bẳng cao tầu tới mây!

Khi ấy bầy mười hai động yêu vương xem thấy kinh hồn đều tới cúi đầu mà khâm phục. Trong giây phút Tôn Ngô Không thâm nguyên hình như

cũ, thâu thiết bảng lại bằng cây kim giắt lên mép tai, rồi vô động, bảy mươi hai động yêu vương đều tới ra mắt. Ngộ Không có ý khoe mã giáp, truyền đánh trống diên binh, cò giáo sáng lòe, y quan rục rở. Ngộ Không lại phong cho bốn con khỉ già làm Tứ kiện tướng, hai con khỉ đở đuôi, phong làm Mã Lưu nhị nguyên soái, phong cho hai con vượn cáo làm Băng Ba nhị tướng quân. Giao binh quyền các việc cho Tứ kiện tướng thống quản.

Còn Ngộ Không thì ở không cứ đặng vân giá võ chơi hoài, kết bạn với sáu vị Ma Vương là: 1) Ngưu ma vương, 2) Giao ma vương, 3) Bàng ma vương, 4) Sư đà vương, 5) Nhĩ hầu vương, 6) Ngộ hung vương. Còn Ngộ Không xưng là Mỹ hầu vương, thường chơi với mấy con yêu ấy, hay luận chiến tranh, đàm thế sự, khi đối tửu, lúc thưởng hoa, sớm đi tối về, kể lui người tới.

Ngày kia Tôn Ngộ Không bày tiệc mời sáu vị Ma Vương đến ăn uống; mãn tiệc rồi sáu con yêu già từ, còn Ngộ Không thì say lắm, đưa sáu yêu ra khỏi động, thì trở lại ngồi dựa cầu sắt mà nghĩ mong lung, giây lâu ngủ mòn, ngáy như sấm. Tứ kiện tướng dàn binh đứng đó mà hầu không dám nói lớn.

Ngộ Không ngủ quên chiêm bao thấy hai người, một người cầm vòng, một người cầm giấy có chữ Tôn Ngộ Không. Hai người xóc tới trông vòng vô cổ, bắt hồn Ngộ Không dất đi. Tới một cái thành kia, hồn Ngộ Không vừa tỉnh, ngó lên thấy tấm bảng đề ba chữ rằng: U Minh giới, hồn Ngộ Không sực nhớ lại, mà hỏi rằng: "Chỗ này là cõi âm phủ, sao dất ta tới đây mà làm gì?"

Hai quỷ Vô thường nói: "Bởi ngươi tới số, nên ta vâng chỉ đi bắt ngươi".

Hồn Ngộ Không nói: "Ta ngoài vòng tam giới, không thuộc ngũ hành, Thập điện sao vô phép dám sai bắt ta lặn?"

Hai quỷ Vô thường không trả lời, cứ việc kéo lôi đi. Hồn Ngộ Không nổi giận, móc cây kim trong mép tai ra, để trên bàn tay, niệm chú rồi dôi cây

kim lên một cái, liền hóa ra thiết bảng vô cùng lớn, đập hai quý một cái đều nát thây, rồi bút vòng quăng đi, xách thiết bảng xông vô phá thành ấy.

Làm cho Ngưu đầu khiếp vía, chạy đổ mồ hôi, Mã diện kinh hồn té sôi nước miếng.

Còn quý sứ thì báo với Thập điện rằng: "Có Thiên Lôi giáng hạ phá đền đài". Thập điện đương hội nghị, nghe báo như vậy, bèn đem nhau ra xem, thấy bộ tướng Ngô Không dữ tợn lắm, liền đồng bè kêu lớn rằng: "Xin Thượng tiên xưng tên đã!"

Tôn Ngô Không nói: "Chúng bay biết là Thượng tiên sao còn sai bắt ta? Ta là thánh trời sanh, ta tên là Tôn Ngô Không, ở động Thủy Liêm, núi Hoa Quả đây. Còn chúng bay là giống chi đó, nói cho mau, kéo để ta đập chết bây giờ!"

Thập điện đồng xá mà nói rằng: "Chúng tôi là Nhất điện Tần Quảng vương, Nhị điện Sở Quang Vương, Tam điện Tống Đế vương, Tứ điện Ngũ Quang vương, Ngũ điện Diêm La vương, Lục điện Bình Đẳng vương, Thất điện Thái Sơn vương, Bát điện Đô Thị vương, Cửu điện Biện Thành vương, Thập điện Chuyển Luân vương".

Hồn Ngô Không nói: "Các ngươi là vương vị sao không hiểu đạo lý, làm trái phép trời? Ta đây bực khởi thần tiên, sống tày trời đất, ra ngoài tam giới, nhảy khỏi ngũ hành, sao các ngươi còn sai quý đến bắt ta?"

Thập điện nói: "Xin Thượng tiên bớt giận, trong thiên thiếu chi người trùng tên trùng họ, vậy nên quý Vô thường nó làm lỡ rồi đó!"

Tôn Ngô Không nói: "Đừng nói trống trêu, lấy bộ sinh tử ra cho ta xem thử!" Thập điện nói: "Xin mời Thượng tiên lên điện mà xem sổ".

Tôn Ngô Không xách thiết bảng lên Sum La điện, hỏi Phán quan dâng sổ bộ, lật bộ Hỏa trùng là loài người, tra không có tên họ. Tra Vô trùng là loài có cánh cũng không. Tra Mao trùng là loài có lông cũng không có. Tra

Lân trùng là loài có vảy cũng không. Tra loài Côn trùng là: Cáo, Chấu, Bướm, Ong cũng không thấy. Tra tới loài viên hầu là: Vượn, Khỉ, coi tới chỗ để chữ hồn số một ngàn ba trăm năm chục hiệu, dưới có một hàng chữ rằng: Tôn Ngộ Không nãi thị thiên sản thạch hầu, cai thọt tam bá thập nhị tuế thiện chung (Nghĩa là: Tôn Ngộ Không là con khỉ đá trời sanh, số sống đặng ba trăm bốn mươi hai tuổi mới chết).

Hồn Ngộ Không xem thấy, liền lấy viết chắm mực bôi lia bôi lịa mà nói rằng: Ta chẳng cầu sống mấy trăm tuổi đó". Đã bôi tên mình, mà còn bôi cho các thứ Vượn, Khỉ kia nữa. Bôi rồi quăng viết ném số mà nói rằng: "Từ nay về sau chúng bây không đặng đòi ta nữa đã!" Nói rồi hươi thiết bảng ra khỏi điện Sum La, trở về dương thế.

Còn Thập điện Minh vương không dám lèo lại, đồng qua cung Túy Vân mà cáo với Địa Tạng vương Bồ tát, thượng nghị dâng biểu cáo với thiên đình.

Hồn Tôn Ngộ Không về tới dương thế, thấy vấp chơn rồi giật mình thức dậy, mới hay là chiêm bao.

Khi ấy Tứ kiện tướng nói rằng: "Đại vương say lắm hay sao, mà ngủ cho tới một ngày một đêm lận?" Cả bảy khỉ đều hỏi thăm như vậy.

Tôn Ngộ Không nói: "Ta chiêm bao thấy hai người đến bắt ta, dẫn tới U Minh giới; tanghĩ ra là chốn âm ti, ta nổi giận liền đập hai người ấy chết. Rồi ta xông vào Sum La điện cãi cọ với mười vua Minh vương ta biểu họ đem bộ tử sinh cho ta xem, rồi ta bôi bộ viên hầu hết. Từ nay chúng ta đều đặng sống hoài khỏi chết, lại khỏi bị lo Diêm vương sai bắt đi nữa". Bảy khỉ nghe nói đều quỳ lạy tạ ơn. Từ đó về sau khỉ không có số nữa.

Nói về Thập điện Minh vương qua tâu với Địa Tạng vương các việc, rồi làm biểu văn sai Tần Quảng vương đem biểu lên thiên tào tâu cáo.

Ngày kia Ngọc Hoàng đang ngự tại Linh Tiêu điện, các thánh thần và các tiên châu chực. Xảy có Thần Hoàng Tế chân nhân tâu rằng: "Có Đông

Hải long vương Ngao Quảng đến dâng biểu". Ngọc Hoàng truyền cho vào. Ngao Quảng quỳ lạy dâng sớ. Tiễn đồng tiếp sớ dâng lên. Ngọc Hoàng xem văn biểu như vậy:

"Thủy gương hạ giới ở Đông Thắng thần châu Đông hải Tiểu long Ngao Quảng dâng sớ. Động Thủy Liêm núi Hoa Quả, yêu tiên Tôn Ngô Không khi dễ Tiểu long, nghênh ngang thủy giới, trước xin binh khí, túng nước nên đã nạp Thần trần, sau hỏi y quan, bức thiết lắm phải dâng khôi giáp. Rất nên vô phép, còn muốn làm hoành, xin thấu chàng lại thiến định thì mới bình an thủy phủ."

Ngọc Hoàng xem sớ rồi phán rằng: "Thôi, Long Thần hãy về cõi, để trăm sai tướng đi bắt Tôn Ngô Không".

Ngao Quảng tạ ơn rồi lui về biển.

Xảy thấy các đạo đồng Tiễn ông tâu rằng: "Có Tần Quảng vương vâng lệnh U Minh giáo chủ Địa Tạng vương đem văn biểu đến dâng."

Rồi Ngọc nữ thấu sớ dâng cho Thượng Đế, Thượng Đế xem biểu chương như vậy:

"U Minh giáo chủ Địa Tạng vương tâu rằng: "Trời có thần, đất có quỷ, thay đổi âm dương. Cầm cũng thác, Thú cũng sinh, trở xoay trong máy, ấy là đạo lý, vốn bởi luân hồi, vật nào được sống đời, người cũng không còn mãi. Nay tại núi Hoa Quả, động Thủy Liêm, trời sanh khỉ đá ba trăm năm rồi, tên là Ngô Không muốn vô phép lạ, đánh quỷ Vô thường tan nát, mắng vua Thập điện om sòm, lại boi bộ Viên hầu, khiến tuyệt đường sanh tử, nay Bần tăng dâng sớ, xin Bệ Hạ nhậm ngôn, sai thiến binh xuống bắt Hầu Tôn, thì Địa phủ khỏi bề họa hại."

Thượng Đế xem rồi phán rằng: "Tần Quảng vương hãy về âm phủ đi, để trăm sai thiến tướng xuống bắt Ngô Không". Tần Quảng vương vâng lệnh tạ ơn ra về.

Khi ấy Thượng Đế phán hỏi rằng: "Thạch Hầu sanh bao giờ, học với ai mà tài phép lắm vậy?"

Thiên Lý Nhãn và Thuận Phong Nhĩ tâu rằng:

"Nguyên trước trên chót núi Hoa Quả có khối đá, cảm âm dương nhật nguyệt mà thọ thai, sau đá nứt ra một cái trứng đá, trứng đá ấy nở ra con khỉ đá. Chuyện ấy cách chừng ba trăm năm mươi năm nay, còn nó học với ai mà diệu pháp thần thông như vậy thì chúng tôi không biết".

Thượng Đế phán hỏi rằng: "Thần tướng nào chịu đi tâu con yêu hầu ấy?"

Thái Bạch kim tinh quì tâu rằng: "Phàm loài người hay là vật, hễ có khiêu tu cũng thành tiên, Thạch hầu là vốn trời sanh, mà tu thế cũng lâu năm đã lâu biết thần thông biến hóa. Xin Bệ Hạ dòi về phong chức cầm ở tại thiên cung, nếu còn ngang trái thì tội cũng dễ. Chớ bây giờ sai thiên tướng đi bắt thì thất công, mà tội nghiệp cho vật linh có công tu luyện".

Thượng Đế khen phải, truyền Văn Khúc tinh quân tả chiểu sai Thái Bạch kim tinh lãnh chiểu đi chiêu an... Thái Bạch kim tinh phụng lệnh.

Khi Thái Bạch đến trước động Thủy Liêm nói với mấy con khỉ rằng: "Ta là Thiên sứ đem chiểu chỉ xuống đây, mời Đại vương người lên trời nhậm chức, người vào báo cho mau, biểu Đại vương ra đây mà hầu chỉ".

Các tiểu hầu vào báo, Tôn Ngộ Không mừng rỡ cười rằng: "Mấy bữa rày ta muốn lên trời chơi, mà nay có thiên sứ xuống rước". Nói rồi sửa áo mũ ra nghinh tiếp.

Khi ấy Thái Bạch kim tinh vào động, đứng giữa ngó ra đợc chiểu mà truyền rằng: "Ta là Thái Bạch kim tinh vâng chỉ Thượng Đế chiêu an, với Tôn Ngộ Không lên thiên đình lãnh chức".

Tôn Ngộ Không chẳng hề tạ ơn, liền cười mà rằng: "Ông có công khó nhọc, để trẻ dạn tiệc đãi ông".

Thái Bạch nói: "Ta vâng thánh chỉ chẳng dám trễ lâu. Hầu vương kiếp theo ta lập tức".

Tôn Ngộ Không truyền rằng: "Vậy thì Tứ kiện ở lại coi diển binh tập võ giữ động cho nghiêm. Ta lên trời dạo đàng, sau sẽ bắt theo cho tiện".

Tứ kiện tướng vâng lời, Tôn Ngộ Không đàng vân theo Thái Bạch.

Ấy là

Gắng công tu luyện đã hi nh hi ển,

Xem sổ thần tiên thấy họ tên

CHƯƠNG 4

Chê Bất mã, Ngô Không trở về động, Phong Tể Thiên, Thái Bạch chiêu an.

Lúc ấy Tôn Ngộ Không cân đầu vôn mau quá, Thái Bạch theo không kịp, anh ta bay trước tới cửa Nam Thiên, muốn xóc bị ông Tăng Trưởng thi ên vương dẫn tám vị Thi ên quân, Là Bàng thi ên quân, Lưu thi ên quân, Trương thi ên quân, Đào thi ên quân, Tuân thi ên quân, Tất thi ên quân, mấy vị ấy dẫn thi ên binh đón lại.

Tôn Ngộ Không nói: Lão Kim tinh là ông già xảo trá, đã thử nh Lão Tôn lên đây, sao còn để người ngăn trở!" Xảy thấy Thái Bạch kim tinh vừa tới, Tôn Ngộ Không nổi giận làm bộ dữ mà rằng: "Sao ông gạt tôi hử? Ông nói Thượng Đế chiêu an, thử nh tôi lên lãnh chức. Sao còn dặn kẻ ngăn đàng đón ngõ, không cho tôi vào?"

Thái Bạch kim tinh cười rằng: "Hầu vương chớ nên giận, vì thuở nay Hầu vương chưa từng đến cõi Thi ên đàng, các vị Thi ên tướng không quen mặt lẽ nào dám cho vào, chừng người lãnh chức rồi, thì vào ra ai cản". Tôn Ngộ Không nói: "Như vậy thì ta không nói làm chi". Thái Bạch kim tinh

nắm tay đất mà nói rằng: "Hầu vương hãy vô với ta". Nói rồi kêu lớn lên rằng: "Mở cửa cho mau! Ta vâng chỉ đòi tiên trung giới về đây".

Nói vừa dứt thấy cửa trời đã mở, Thái Bạch dẫn Tôn Ngộ Không vô khỏi Nam Thiên môn, rồi thẳng đến điện Li nh Tiêu. Tôn Ngộ Không không quỳ, đứng lóng tay mà nghe! Thái Bạch kim tinh quỳ tâu rằng: "Tôi vâng thánh chỉ, đòi yêu tiên đến đó". Thượng Đế phán hỏi rằng: "Yêu tiên là ai?" Tôn Ngộ Không bái và nói rằng: "Lão Tôn ở đây".

Các vị thần tiên đều hoảng mà nói rằng: "Con khỉ rùng vô phép quá! Sao không quỳ lại tung hô mà lại dám xưng Lão Tôn nữa?"

Thượng Đế phán rằng: "Tôn Ngộ Không là yêu tiên chưa từng biết phép, trăm rộng dung cho một phen, chẳng nữa làm tội". Các tiên hối lạy tạ ơn. Ngộ Không dạ, rồi bái một cái mà thôi, không chịu lạy!

Khi ấy Thượng Đế phán hỏi: "Hai bên văn võ cao khuyết chức nào, thì bổ Tôn Ngộ Không làm chức ấy?"

Vô Khúc tinh quân tâu rằng: "Chức nào cũng đủ hết, duy khuyết có một chức Bật mã ôn, là Chánh ngự mã giám mà thôi".

Thượng Đế phán rằng: "Vậy thì bổ Tôn Ngộ Không làm chức Bật mã ôn". Các tiên cúi tạ ơn, Tôn Ngộ Không dạ, rồi cũng bái một cái nữa! Thượng Đế dạy Mộ Đức tinh quân đưa Tôn Ngộ Không vào sở ngự mã giám, có chức việc trong sở ấy ra tiếp, còn Mộ Đức tinh quân trở về. Rồi đó Giám thừa, Giám phó, Điều bộ, Lực sĩ bốn người đều thỉnh Bật Mã ôn là Tôn Ngộ Không ngồi trên lại đem sổ bộ cho người xem xét. Tôn Ngộ Không phải thức tối ngày sáng đêm mà săn sóc việc ấy. Còn chức Điều bộ lo lúa và cỏ cho ngựa; chức Giám thừa, Giám phó thì thỉnh tụng Bật Mã Ôn sai khiến, Còn Lực sĩ phân tắm ngựa.

Tôn Ngộ Không ra tào ngựa, thấy ngựa xếp tai cúi đầu hết, ở đó coi công giữ việc đặng nửa tháng, ngựa mập mạnh vô cùng, nên Giám thừa, Giám phó, Điều bộ, Lực sĩ dọn tiệc ăn mừng. Lúc trong tiệc Tôn Ngộ Không

hỏi các quan rằng: "Ta làm Bật Mã Ôn là chức chi đó?" Các quan nói: "Chức ấy lớn hơn hết trong sở Ngự mã".

Tôn Ngộ Không hỏi: "Vậy chức này nhằm phẩm trật thứ mấy?"

Các quan nói: "Không có phẩm chi hết".

Tôn Ngộ Không hỏi: "Như vậy lớn hơn hết thấy hay sao?"

Các quan nói: "Chức này là thấp hèn nhỏ mọn hơn hết, nói cho phải, từ ông sung bổ vào đây, may mà ngựa mập tốt thì đặng tiếng khen, còn ngựa ốm o thì bị la quở; nếu ngựa bệnh nhiều, lại còn bị phạt nữa chớ".

Tôn Ngộ Không nghe nói thì nổi giận nghiến răng mà nói rằng: "Vậy thì khi để lão Tôn làm! Lão Tôn khi trước ở núi Hoa Quả xưng vương, nay lại bắt ta giữ ngựa, thiệt khinh bạc ta quá lẽ! Thôi ta về không thèm ở nữa"

Nói rồi hừ một tiếng, lấy cây kim trong tai ra, đòi lên một cái hóa ra thiết bãng, cầm và múa và đi ra cửa Nam Thiên. Các thiên tướng biết là Bật mã ôn, nên không ngăn cản.

Tôn Ngộ Không ra khỏi Nam Thiên Môn, về tới núi Hoa Quả, xảy thấy Tứ kiện tướng và các yêu vương đang diễn binh, có Nhĩ hầu vương đang coi tập võ. Tôn Ngộ Không kêu lớn rằng: "Lão Tôn đã về đây". Các yêu vương và cả bày khỉ ra rước vào động đem rượu đãi mừng mà nói rằng: "Đại vương đi đã mười lăm năm, nay mới về nh quy cố động".

Tôn Ngộ Không nói: "Ta đi mới có nửa tháng, đâu tới mười lăm năm lận?" Nhĩ hầu vương nói "Đại vương chưa rõ, chớ trên trời một ngày thì dưới dương thế một năm, trên trời mười lăm ngày là mười lăm năm dưới thế đó". Tôn Ngộ không khen phải, rồi cho Nhĩ hầu vương cai trị Tứ kiện tướng.

Tứ kiện tướng hỏi: "Chẳng hay Đại vương làm chức chi trên trời?"

Tôn Ngộ Không lắc đầu mà nói rằng: "Thôi, đừng hỏi làm chi! Thượng Đế không biết dụng người, nói càng mắc cỡ, phong cho ta làm chức

Bật mã ôn, t a không biết nên mới núp nấp ở đó tới mười lăm ngày, sau hỏi ra mới rõ chức hèn mọn lắm, nên Lão Tôn nổi xung xô bàn bỏ chức mà về đây".

Các khỉ nói: "Đại vương ở động trời đất phước, làm vua sang trọng biết đường nào, mà bị bạc cho làm chức chần ngạ. Thôi để chúng tôi đem rượu thêm cho Đại vương gi ải khuây".

Lúc Ngô Không đang uống rượu, xảy thấy Tiểu hầu vào báo rằng: "Cố Độc Giác quý vương xin vào ra mắt".

Tôn Ngô Không truyền cho vào. Độc Giác quý vương vào lạy, rồi thưa rằng: "Tôi thưở nay nghe Đại vương chiêu hiền, mà tôi chưa có dịp đến, nay tôi nghe Đại vương chịu tước trời mới vinh quy, nên tôi đến dâng cho Đại vương, kí nh mừng sự may mắn, nếu Đại vương nhậm le, thì tôi xin theo hầu bên tướng".

Tôn Ngô Không mừng rỡ, lấy áo mặc vào liền phong cho Độc Giác quý vương làm chức Ti ên phong. Độc Giác quý vương tạ ơn rồi hỏi rằng: "Chẳng hay Đại vương ở trên trời làm chức chi , hèn lâu mới về động?"

Tôn Ngô Không nói: "Thượng Đế khi nh bạc người hiền, phong cho ta làm Bật mã ôn".

Độc Giác quý vương nói: "Đại vương thân thông lục đại, lẽ nào làm chức chần ngạ, đáng lẽ làm chức Tề Thi ên Đại Thánh mới đáng".

Tôn Ngô Không nói: "Phải phải!". Rồi truyền cho Tứ kiện tướng dựng một cây cờ trước động, có bốn chữ là Tề Thi ên Đại Thánh và luôn luôn cấm không cho kêu Đại vương nữa; cả thủy đều vâng lệnh.

Bữa sau Thượng Đế lâm triều, Trương tiên sư dẫn Giám thừa, Giám phó tới quỳ lạy tâu rằng: "Bật Mã Ôn là Tôn Ngô Không chê chức nhỏ, hôm qua đã trốn mất rồi". Kế Tăng Trưởng thi ên vương và các thi ên tướng vào

tâu rằng; "Không biết có nào Bật Mã Ôn ra khỏi cửa Nam Thiên, hôm qua đến bữa nay không thấy trở lại!"

Thượng Đế phán rằng: "Các khanh hãy lui về, để trẫm sai thiên binh bắt nó". Thác tháp Lý Thiên Vương, Na Tra Tam Thái Tử đồng tâu rằng: "Chúng tôi tuy bất tài xin đi bắt con quỷ ấy?" Thượng Đế đẹp ý, phong cho Lý Thiên Vương làm chức Hàng Ma Đại nguyên soái, phong cho Na Tra làm Tam đảng Hải hội đại thần, dẫn thiên binh xuống bắt Ngô Không về trị tội. Hai cha con vâng lệnh. Khi ấy Thác tháp Lý Thiên Vương về điểm thiên binh và phong cho Cự linh thần làm tiên phong, tướng cạnh là Ngư Đổ, Dục Xa, đồng dẫn thiên binh tới núi Hoa Quả mà hại trại, Lý Thiên Vương sai Cự linh thần đi khiêu chiến.

Cự linh thần vâng lệnh, vác búa đồng tới trước động Thủy Liêm thấy các quần hầu đang thí võ, nhảy múa trước cửa động. Cự linh thần hét lên rằng; "Tiểu yêu, chúng bây hãy vào báo cho Bật Mã Ôn hay: Ta là Đại tướng cõi tiên, vâng lệnh Thượng Đế để bắt nó, bảo nó phải mau ra mà đầu hàng, kẻo chết chùm bây giờ".

Tiểu yêu vào báo rằng; "Có tướng trời sai xuống, biểu Tề Thiên Đại Thánh ra đầu hàng bằng không thì bị giết chết hết cả động!" Tôn Ngô Không truyền lấy giáp mặc vào, rồi xách thiết bảng ra trước động.

Khi ấy Cự linh thần hỏi lớn rằng: "Con khỉ khốn đó có biết ta hay chẳng?".

Tôn Ngô Không nói rằng: "Người là thần vật ở đâu, hãy xưng tên cho lão Tôn biết đã".

Cự linh thần nói: "Con khỉ xác thiết, mi không biết ta sao? Ta là Tiên phong của Lý Thiên Vương tên là Cự linh thần. Nay vâng lệnh thánh chỉ đến bắt ngươi, ngươi mau cởi giáp mà đầu hàng thì khỏi tru lục, nếu ngươi cừ ngạnh một tiếng, thì ngươi sẽ tan xương".

Tôn Ngộ Không nổi giận nói lớn rằng: "Thần vật đừng khoe miệng, ta muốn đập cây thiết bång cho ròi đời, sợ ngật không ai báo tin. Thôi, ta tha người về báo với Thượng Đế rằng: "Tại Thượng Đế không biết dụng hiền. Lão Tôn tài phép vô song, sao lại cho làm chức giữ ngựa? Người hãy coi bốn chữ trên cây cơ của ta kia kìa! Như Thượng Đế phong cho ta chức ấy thì ta chẳng dấy binh, bằng không thì ta phá đến Linh Tiêu, e cho ngựa ngai vàng không vững, lo gì là bắt ta".

Cự linh thần nghe nói ngó lên thấy cờ đề bốn chữ như vậy, thì cười mà rằng: "Con khỉ này muốn loạn Thiên cung hay sao, mà nó dám xưng Tề Thiên Đại Thánh! Vậy ta đưa hấn một búa cho ròi đời". Nói rồi chém liền, Tôn Ngộ Không giơ thiết bång ra đỡ, cán búa của Cự linh bị đập gãy hai! Cự linh thần hết hồn chạy riết!

Ngộ Không cười nói; "Không ai thềm giết đầu, thủng thủng mà chạy, hãy về báo tin lại cho y lời của ta nói nghe?"

Còn Cự linh thần chạy về trại thưa rằng: "Bật Mã Ôn sức mạnh tài cao, tôi sút thế phải chịu tội".

Lý Thiên Vương nổi giận quở rằng: "Người làm mất oai ta, hãy chém đầu cho rãnh".

Na Tra thưa rằng: "Xin phụ vương bớt giận, tha tội cho Cự linh, để tôi ra trận thì rõ tài cao thấp". Lý Thiên Vương y lời.

Nói về Na Tra nạt xông tới động Thủy Liêm, lúc ấy Tôn Ngộ Không chưa kịp vào động, vì Cự linh mới chạy, kể Na Tra lướt tới. Tôn Ngộ Không thấy một tướng nhỏ coi bộ vạm vỡ, lướt tới như bay, liền hỏi rằng: "Người là con nhà ai, tới chanh ranh việc chi đó vậy?"

Na Tra nạt lớn rằng: "Yêu hầu chó vô lễ, ta là Na Tra tam thái tử con của Lý Thiên Vương, nay vâng chỉ đến bắt người về nạp". Tôn Ngộ Không cười rằng: "Nhỏ ôi! Tướng bệu miệng còn hôi sữa, ta giết không đành, người

hãy coi cây cờ của ta kia, rồi về tâu với Thượng Đế phong ta chức ấy, thì ta chi u đầu, bằng không thì ta đánh pha tới Linh Tiêu đi ện!"

Na Tra ngó lên thấy cờ đề bốn chữ... Nổi giận nạt rằng: "Người thần thông bao nhiêu, mà dám xưng ông thánh lớn bằng trời, ta quyết chém một gươm cho tán mạng".

Tôn Ngộ Không nói: "Ta đứng trơ trơ đây, mi giới chém mấy gươm thì chém". Na Tra nổi giận, hét lớn rằng: "Biển, hô biển". Liền biến ra ba đầu sáu tay, đều cầm sáu món binh khí là Gươm chém yêu, đao chém yêu, trái cầu yêu, dây trói yêu, chày hàng yêu, bánh xe hóa lửa. Sáu tay cầm sáu món, đánh vãi vô mặt Ngộ Không.

Ngộ Không giật mình mà rằng: "Cha thằng nhỏ cũng biết biến hóa, song đừng lâu tâu, hãy coi thần thông của ta đây!" Liền hét lên một tiếng: "Biển". Tức thì biến ra ba đầu sáu tay, và ba cây thiết bãng, cứ hai tay cầm một cây thiết bãng xóc tới đập Na Tra, hai đàng đánh với nhau vang trời động đất!

Đánh đến ba mươi hiệp, Na Tra miệng niệm chú... Biến sáu món binh khí ấy ra muôn ngàn món nữa, bay liệng đầy trời cứ trên đánh xuống. Tôn Ngộ Không cũng quăng thiết bãng lên, biến ra trùng trùng điệp điệp, thiết bãng cự đủ với muôn ngàn binh khí của Na Tra. Tôn Ngộ Không lẹ tay nhỏ một cái lông, biến ra hình gì ả để đánh cầm chừng với Na Tra, còn hình thật nhảy vòng sau lưng Na Tra, xáng trên vai tả một thiết bãng, Na Tra hoảng kinh chạy tuốt.

Lý Thiên Vương thấy con chạy về hót hải thì hỏi rằng: "Nó thần thông dường nào, mà con làm không lại, nên chạy vậy?" Na Tra thuật lại...

Lý Thiên Vương nói: "Như vậy thì chẳng đánh với nó làm chi? Hãy về tâu lại, đừng xin thiên binh thêm mà bắt". Na Tra vâng lời, cha con đồng nhau bi nh về hết.

Nói về Tôn Ngô Không thắng trận trở về động, cả động yêu vương đều tới chúc mừng, trong tiệc ấy có sáu vị Ma Vương tụ hội, Tôn Ngô Không nói: "Ta xưng làm Tề Thiên Đại Thánh, sáu anh em cũng xin Đại Thánh luôn tể?"

Ngưu Ma Vương nói lớn rằng: "Hiền đệ nói phải, ta xưng làm Bình Thiên Đại Thánh".

Giao Ma Vương nói: "Ta xưng làm Phúc Hải Đại Thánh".

Bàng Ma Vương nói: "Ta xưng làm Hổ Thiên Đại Thánh".

Sư Đà vương nói: "Ta xưng làm Di Sơn Đại Thánh".

Nhĩ Hầu Vương nói: "Ta xưng làm Thông Phong Đại Thánh".

Bảy vị Đại Thánh ngang tàn muốn xưng gì thì xưng, không kể gì trời đất.

Nói về cha con Lý Thiên Vương về tâu rằng: "Chúng tôi vâng chỉ xuống bắt yêu hầu, vì nó thần thông nên chúng tôi đánh không lại, xin Bệ Hạ sai thêm binh tướng nữa, hoặc may có cự lại cùng chăng?"

Thượng Đế phán rằng: "Sá chi một con yêu ấy, tài phép bao nhiêu mà phải xin thêm binh tướng nữa?"

Na Tra tâu rằng: "Xin Bệ Hạ miễn tội tôi mới dám tâu: Tôn Ngô Không đập Cự linh thần một thiết bồng chạy ngay, tôi cũng bị đánh nhằm vai nên bại tẩu. Nó lại đề cờ bốn chữ Tề Thiên Đại Thánh. Nó bảo tâu xin phong chức ấy, thì nó đầu hàng, bằng không thì nó đánh tới Linh Tiêu điện".

Thượng Đế nghe tâu giật mình mà phán rằng: "Loài yêu nghiệt dám loạn ngôn quá lẽ, các thiên tướng phải bắt cho đặng nó mà tru lục cho mau."

Thái Bạch Kim tâu rằng: "Yêu hầu hay nói bướng, chớ không biết chức nào lớn nhỏ, nếu sai thiên binh thiên tướng đi bắt nó thì nhọc công, mà

không chắc là bắt đặng, xin Bệ Hạ mở lượng rộng, hạ chỉ chiêu an, phong đại cái chức mới đặt đở cho nó, cũng không tổn lương bổng chi, thiệt mà có danh mà không có vị".

Thượng Đế phán hỏi: "Sao rằg không vị?"

Thái Bạch Kim tinh tâu rằng: "Thuở nay có chức Tề Thiên Đại Thánh bao giờ, nay phong cho nó là có danh mà không có vị, chẳng vào ngạch nào hết, cũng không có quyền cai trị ai, cho nó yên lòng, khỏi sanh mối loạn". Thượng Đế y tâu, dạy viết chiêu, rồi sai Kim tinh đi chiêu an một lần nữa.

Thái Bạch Kim Tinh đến núi Hoa Quả, thấy phong cảnh khác hơn khi trước, ngoài động lấy lòng sát khí, trước di nh vùng vụt gió oai, yêu tinh xách búa cầm đao, vượn khỉ trưng cung múa gậy, chúng nó thấy Thái Bạch Kim tinh tới thì xốc ra làm bộ chằm hàm! Thái Bạch Kim tinh nói: "Chúng bây vào báo với Đại Thánh, rằng ta là Thiên sứ phụng sắc đến đây, bảo Đại Thánh ra mà tiếp chiêu?" Các yêu vào báo...

Tôn Ngộ Không nói: "Nư vậy thì tốt lắm! Thái Bạch Kim tinh khi trước vờ ta mà phong chức nhỏ thì mặc lòng, song ta cũng biết đàng lên trời, nay đến nữa chắc phong cho ta chức lớn". Nói rồi truyền quân đàn hầu, liền ra trước động xá một cái mà nói: "Xin mời Lão tinh vào động?"

Thái Bạch vào đứng giữa động ngó ra mà truyền rằng: "Khi trước Đại Thánh chê chức nhỏ trốn về! Bởi có ấy nên sai Lý Thiên Vương và Na Tra xuống vắn tội. Lý Thiên Vương Và Na Tra về tâu rằng: Đại Thánh dựng cờ đề Tề Thiên Đại Thánh, muốn phong chức ấy thì mới đầu hàng. Các tướng võ muốn đi đánh, tôi tâu đôi ba lần, trước xin tội cho Đại Thánh, sau xin phong y lời, cho đặng khỏi bề chi nh phạt. Thượng Đế y tâu bèn truyền chỉ đi mời".

Tôn Ngộ Không cười rằng: "Lần trước đã mất công, lần này còn giúp nữa, tôi rất cảm ơn, mà không biết trên trời có chức Tề Thiên Đại Thánh hay không?"

Thái Bạch Kim tinh nói: "Bởi có nên tôi mới tâu xin phong, người đừng nghi nan, hãy lên mà lãnh chức". Tôn Ngô Không cầm lại dải yếm, Thái Bạch cố từ. Rồi Tôn Ngô Không cân đầu vân bay theo Thái Bạch. Khi lên tới cửa Nam Thiên, các Thiên tướng vòng tay nghinh tiếp. Thái Bạch Kim tinh vào tâu rằng: "Tôi vâng chỉ đòì Bật Mã Ôn đến đó".

Thượng Đế đòì Tôn Ngô Không đến trước mặt mà phán rằng: "Nay trẫm phong cho khanh chức Tề Thiên Đại Thánh đã tột bực rồi, từ này sắp sau đùng sinh sự mà phạm tội!"

Tôn Ngô Không dạ, rồi bái mà nói rằng: "Tạ ơn!" Thượng Đế truyền cho Lô Ban và Trương Ban cất một cái dinh cho Tề Thiên Đại Thánh tại bên vườn đào. Trong dinh chia làm hai phòng, một phòng kêu là An Tĩnh Tư, một phòng gọi là Ninh Thần Tư, thường có tiên ở lại châu chực. Thượng Đế ban cho Tề Thiên Đại Thánh hai vé ngự tẩu, mừì cái bông vàng, lại sai Ngũ đầu tinh quân đưa Tề Thiên về vương phủ. Tề Thiên Đại Thánh mở rượu đãi Ngũ đầu tinh quân và các vị Tiên, bãi tiệc rồi ai về nhà nấy, còn Tề Thiên Đại Thánh ở đó thanh nhàn khoái lạc!

Ấy là

Đặng nhờ khoái lạc muôn đời,

Khởi mắc luân hồi sáu nẻo.

CHƯƠNG 5

Phá vườn đào, Đại Thánh trộm linh đơn, Loạn cung trời, chư thần bị bại trận.

Nói về Tôn Ngộ Không làm chức Tề Thiên Đại Thánh, không thuộc ngạch nào, chẳng biết phẩm chi, thấy trước cửa có đề năm chữ Tề Thiên Đại Thánh Phủ, thì tin là chức ấy, ngày ăn tối ngủ, có hai vị tiên lại châu hầu, dạo chơi khắp cả thiên cung, một mình thông thả, gặp Tam Thanh thì kêu bằng tướng công, thấy Tứ Đế thì chào rằng Bệ Hạ! Còn Cửu Điện là chín sao Bắc đẩu, năm tướng Ngũ phương, bốn vị Thiên vương, Nhị thập bát tú, Lục di nh, Lục giáp, năm ông Ngũ lão, các vị thiên thần đều quen biết, kêu bằng anh em! Nay tới hướng Đông, mai chơi phía Bắc, cứ việc dạo chơi hoài, các vị thiên thần đà lát mặt!

Ngày kia Thượng Đế lâm triều, có Tinh Dương Hứa Chân quân tâu rằng: "Tề Thiên Đại Thánh mỗi ngày dạo khắp các nơi, ở không ất sanh sự, xin Bệ Hạ cấp cho nó coi một việc mà cầm chân, để khỏi lo sanh tộ".

Thượng Đế nạp tấu, bèn đòi Tề Thiên Đại Thánh vào châu, Tề Thiên đến bái rồi tâu rằng: "Chẳng hay Bệ Hạ đòi Lão Tôn đến ban thưởng vật chi?"

Thượng Đế phán rằng: "Trẫm thấy khanh ở không, chẳng có phần cai trị cho vui, nên đòi khanh vào đây, trẫm giao vườn Bàn đào cho khanh cai trị, coi giữ cho thường, chớ nên sơ hở để chúng phá phách".

Tề Thiên mừng rỡ, tạ ơn rồi lui ra. Về gần tới phủ, ghé vườn Bàn đào, mới đến cửa ngõ, có Thổ Địa giữ vườn ấy đón lại hỏi rằng: "Đại Thánh đi đâu đây?" Tề Thiên nói: "Ta mới vâng chỉ vườn này, nên đến mà tra xét". Thổ Địa làm lễ, rồi kêu các lục sĩ ra dẫn Tề Thiên vào vườn, Thổ Địa cũng theo hầu, Tề Thiên đi coi khắp hết, rồi hỏi Thổ Địa vườn này có mấy cây đào?

Thổ Địa thưa rằng: "Nội vườn cộng hết thảy là ba ngàn sáu trăm cây, phía trước một ngàn hai trăm cây bông trái nhỏ, ba ngàn năm mới chín một kỳ, ăn nó thì thành tiên, nhẹ mình mà thêm sức. Còn giữa vườn một ngàn hai trăm cây, bông trái có từng, trái ngọt lắm, sáu ngàn năm mới chín một kỳ, ăn nó thì bay như chim mà trường sinh bất lão. Còn phía sau một ngàn hai trăm cây, chín ngàn năm mới chín một kỳ, trái có gân màu tía, nhỏ hơn hết, ăn nó thì sống bằng trời đất". Tề Thiên nghe nói thì mừng thầm, đếm y số rồi trở về phủ.

Từ đó về sau không đi chơi đâu hết, hễ năm ba bữa thì ra vườn đào một lần, đi thì có Thổ Địa và Lục sĩ với Tiên lại theo hầu.

Ngày kia thấy vườn đào có trái chín, tìm tâm muốn nếm cho biết mùi, ngặt quan hầu theo hoài, làm sao mà ăn lên cho đặng. Tề Thiên kiếm kế mà nói rằng: "Thôi, các người ra ngoài cửa mà giữ cửa vườn, để ta ở nhà mát mà nghỉ một chút". Ai nấy đều vâng lệnh mà lui ra hết.

Chừng đó Tề Thiên lại nhà mát coi đồ y phục ra, nhảy phóc lên cây đào, lựa trái nào chín mùi thì hái mà ăn tươi, làm một bụng lừ lừ mới nhảy xuống, bận áo đội lại xong rồi, ra cửa kêu Tiên lại về phủ.

Từ đó sắp sau, bắt bèn, làm thế đó hoài, làm riết gần hết vườn đào!

Ngày kia Vương Mẫu nương nương ở cung Diêu Trì tại hướng Tây (Bà này là chúa mấy vị tiên nữ), đến kỳ đào chín sửa soạn làm hội Bàn đào, bèn sai bảy nàng tiên bẩy sắc áo, là Thanh y tiên nữ, Huỳnh y tiên nữ, Tào y tiên nữ, Tố y tiên nữ, Hồng y tiên nữ, Tử y tiên nữ, Lục y tiên nữ, xách giỏ lam đi hái trái Bàn đào.

Khi bảy nàng tiên đến cửa vườn, thì thấy có Thổ Địa, Lược sĩ và Tiên lại giữ cửa. Bảy nàng tiên nói: "Chúng tôi vâng lệnh Vương Mẫu đến đây hái đào về làm hội".

Thổ Địa nói: "Khoan vào đã, các cô! Xưa khác nay khác. Vả Thượng Đế có sai Tề Thiên Đại Thánh cai trị vườn này, chớ chúng tôi thua lại đã".

Thất tiên hỏi: "Tề Thiên Đại Thánh bây giờ ở đâu?"

Thổ Địa nói: "Đại Thánh ở trong vườn, đương ngủ trong nhà mát".

Thất tiên nói: "Chúng tôi đi có giờ khắc, chẳng dám trễ lâu, xin ông dắt vào nhà mát mà ra mắt, chớ biết chừng nào ngài dậy mà chờ!"

Thổ Địa nghe các tiên nói phải, liền dắt Thất tiên nữ vào nhà mát, thấy áo mảo để đó mà không biết Đại Thánh đi đâu, kiếm cùng vườn mà chẳng thấy! Té ra Đại Thánh ăn vụng no rồi biến hình ra nhỏ còn hai tấc, chun nằm trong hột đào mà ngủ, nên kiếm không đặng.

Còn Thất tiên nữ nóng về nên nói rằng: "Chúng tôi vâng lệnh Vương Mẫu đến đây, mà kiếm Đại Thánh chẳng đặng, lẽ nào dám về không!" Tiên lại nói: "Đại Thánh hay dạo đã quen, chắc là đi tìm bạn, các cô vâng chỉ thì hái lần đi, chừng Đại Thánh về, chúng tôi sẽ thua lại". Thất tiên nữ y lời, ra vườn trước hái đầy ba giỏ. Rồi lại vườn sau không thấy đào chín, còn những trái xanh, là bị Tề Thiên ăn hỏn!

Thất tiên nữ nói: "Lạ này, hội này là hội lớn, chánh chín ngàn năm, sao vườn này không có trái chín, hái sao cho đầy một giỏ. Bởi vườn sau trái ít, nên hái đặng bảy giỏ mà thôi. Ba thứ đào vì sao lại chín một lượt? Là vì

ba ngàn năm chín một thứ, hái hai giỏ, hội nhỏ; sáu ngàn năm chín một thứ nữa, hái hai thứ đựng sáu giỏ thì hội trung, đến chín ngàn năm chín một thứ nữa, đựng bảy giỏ nên chín ngàn năm thì đại hội.

Khi Thất tiên nữ kiếm khắp vườn, thấy phỉ a nam trái đào ở trên nhánh nửa xanh nửa đỏ. Thanh y tiên nữ kéo nhánh ấy xuống, Huỳnh y tiên nữ hái rồi, Thanh y tiên nữ buông nhánh đào bật lên, Tề Thiên té nhào xuống, giật mình thức dậy, hiện hình rút thiết bảng hét lớn rằng: "Chúng bây là yêu quái ở đâu? Sao dám cả gan hái đào trộm".

Thất tiên nữ hãi kinh động quỳ xuống mà thưa rằng: "Chúng tôi không phải yêu quái, thiết là Thất tiên nữ vâng lệnh Vương Mẫu hái đào làm hội, có trình Thổ Địa, vào kiếm Đại Thánh không đựng, chị em tôi sợ trẻ nên phải hái lần, xin Đại Thánh bớt giận và tha tội".

Tề Thiên nghe rõ thì đổi giận làm vui mà nói rằng: "Thôi, các tiên nga chờ dậy. Chẳng hay Vương Mẫu làm tiệc đãi ai?"

Thất tiên nữ thưa rằng: "Lệ thường thì mời Phật Tổ bên Tây Phương, Quan Âm bên Nam Hải, Sùng Ân bên Đông huê, Huỳnh Linh bên Bắc địa, Huỳnh Giác ở Trung ương và Tam Thanh, Tứ đế, Thái Ất, Bát tiên, Địa tạng vương, Thập điện, Tứ Hải long vương, và các vị thần tiên tinh tú, đồng hội tề, rước Thượng Đế qua phò Bàn đào".

Tề Thiên hỏi: "Có thử nh t a chẳng?" Thất tiên thưa: "Chúng tôi không nghe nói". Tề Thiên nói: "Ta làm chúc Tề Thiên Đại Thánh lại có công giữ vườn sao không mời ta dự tiệc".

Thất tiên nữ thưa rằng: "Lệ cũ thì vậy, chớ kỳ này không biết thế nào?"

Tề Thiên nói: "Phải, thôi, các cô đứng cho vững đã".

Nói rồi niệm chú làm phép định thân, chỉ các tiên nga mà nói rằng: "Đứng đó, đứng đó!" Thất tiên nữ đứng như trời trồng. Tề Thiên thấy các

tiên nữ trơ trơ dưới cội đào, liền nhảy vào nhà mát mặc áo đội mào, rồi cân đầu vôn đi phó hội trước, xảy gặp Xích Cước đại tiên; Tề Thiên sinh ra một kế, liền bái mà hỏi rằng: "Chẳng hay ông đạo đi đâu?"

Xích Cước đại tiên nói: "Tôi đi phó hội Bàn đào".

Tề Thiên nói: "Thượng Đế khen tôi có tài cân đầu vôn hay lắm, nên sai tôi đón các thần tiên mà dặn rằng: "Lệ này phải hội tề tại đền Thông minh; tập lễ xong rồi, sẽ hội Bàn đào luôn thể".

Xích Cước ngỡ là thiệt cái lệ, nên quay lại đi qua Thông minh điện.

Còn Tề Thiên thấy Xích Cước đi xa rồi niệm chú... Biến hình ra Xích Cước, rồi riết qua hội Bàn đào. Khi vào tới Bửu các, thấy tiệc dọn chỉnh tề, những đồ mỹ miều kể đà không xiết, mà không có rượu với đào, và chưa thấy ai dự tiệc. Tề Thiên muốn làm lên ba miếng, xảy có mùi rượu bên phía Đông phát qua thom nực mũi, Tề Thiên bước qua thấy hũ rượu rất ngon thì bắt thềm, ngắt có quan canh, biết làm sao đặng! Liền nhổ lông bỏ vào miếng nhai nhỏ phun ra, hóa ra con buồn ngủ bay đậu trên mặt quan canh, quan liền ngủ gục hết.

Lúc này Tề Thiên làm lộng, lựa mấy ngón nhất hạng bung qua phía Đông mà ăn, nên cổ bàn lở hết. Tề Thiên ăn đồ no nốc, uống rượu say mềm! Nghĩ rằng: "Không xong, khi mình giữ vườn thì lựa đào ngắt ăn hết, nay lại ăn vụng làm lở hết cổ bàn, khai hết mấy chĩnh rượu mà uống! Nếu đến chừng khách tới, thì chúng bắt chẳng sai, chi bằng lên lên về dinh mình mà ngủ, dầu có lậu ra cũng dễ chối". Làm tuồng tỉnh táo riết về phủ Tề Thiên, nhằm lúc say ba ngủ, đi lạc qua cung Đâu suất.

Khi ấy Tề Thiên thấy bảng đề Đâu suất cung thì sực nhớ rằng: "Cung Đâu Suất là chỗ Thái Thượng Lão quân ở, nếu vậy mình đã đi lạc xa rồi! Xưa rày cũng lâu đến ông này, sẵn dịp ghé thăm luôn thể".

Nói rồi sửa bước vào, chẳng dè ông Thái Thượng mặc giáng kinh trên lầu với ông Nhiên Đăng, các đệ tử đều đứng hầu nghe giảng, nên Tề Thiên

vào cung Đâu Suất không thấy một người, liền đi thẳng vào phòng, thấy trong năm cái bầu đựng những thuốc kim đơn. Tề Thiên mừng quá nói rằng: "Từ mình thành tiên tới nay, biết thứ thuốc này là quý, song chưa đựng luyện chế mà cứu người, may gặp vật này, mà không có chủ, vậy mình uống thử ít viên". Nói rồi trút bầu thuốc bỏ vào miệng nhai nuốt.

Tề Thiên làm một hơi sạch trơn trong bầu chẳng còn hườn nào hết, nhờ thuốc đã rượu hết say giựt mình ngẫm nghĩ rằng: "Không xong rồi, họa lớn bằng trời, không phải dễ! Nếu Thượng Đế hay đựng ắt tánh mạng chẳng còn! Chi bằng chạy về động Thủy Liêm mà trốn".

Nói rồi nhảy tới Tây Thiên Môn, tàng hình ra khỏi cửa, cân đầu vân nhảy xuống Hoa Quả Sơn, kêu lớn rằng: "Chúng bây ôi! Ta đã về đây!" Yêu tinh và quần hầu quỳ lạy mà thưa rằng: "Đại Thánh nữ nào bỏ chúng tôi lâu quá vậy!"

Tề Thiên nói: "Không bao lâu mà!" Vừa nói vừa đi vào động, Tứ kiện tướng lạy mừng rồi hỏi rằng: "Đại Thánh đã ở trên trời một trăm mười một năm, chẳng hay làm chúc chi vậy?"

Tề Thiên nói: "Ta nhớ đâu ba bốn tháng, mà dưới thế này đến một trăm mười một năm! Nói cho phải, chuyện này khá. Thượng Đế hậu đãi và phong cho Tề Thiên Đại Thánh".

Lại thuật hết các công chuyện từ khi đi cho đến về đây. Yêu quỷ và quần hầu mừng rỡ, rót rượu nước dừa dâng lên Tề Thiên hớp một miếng, rồi phun phèo phèo, nhăn mặt mà rằng: "Uống không đựng! Hối sớm ta lại cung Diêu Trì uống những quỳnh tương tiên tử, hơi thom ngát, vị ngọt ngào, thương hại cho chúng bây biết làm sao mà uống cho đựng đồ quý ấy! Vậy thì ta lên lên trộm về vài hủ các người uống một đũa một chút cũng đựng trường sinh".

Yêu quỷ và quần hầu tạ ơn, Tề Thiên Đại Thánh ra khỏi cửa động làm phép tàng hình, cân đầu vân lên vô cung Diêu Trì, thấy quân canh còn ngủ!

Tề Thiên lựa hai hủ lớn cặp nách, còn hai tay xách hai hủ nữa là bốn hủ, rồi tâng hì nh đem về động, làm hội tiên tử uống với yêu quái và quần hầu.

Nói về Thất tiên nữ tới mười hai giờ mới tan phép định thân, đồng xách giỏ hoa lam về tâu với Vương Mẫu rằng: "Chúng tôi hái hai vườn đào trước y số, đến vườn đào sau không còn một trái. Chắc Tề Thiên Đại Thánh ăn vụng hết. Chị em tôi đương kiếm đào, xảy đâu Đại Thánh nhảy ra hành hung muốn đánh, hỏi hội này mời ai, chúng tôi nói theo lệ cũ, rồi Đại Thánh làm phép định thân, đến bây giờ chúng tôi mới tỉnh hồn về đặng".

Lúc ấy Vương Mẫu nghe nói nổi giận, liền vào tâu với Thượng Đế... Xảy có quân canh vào tâu: "Không biết ai ăn vụng lữ cỗ bàn hết, và uống rượu, lại lấy mất hết bốn hủ quỳnh tương lớn".

Kê Tứ đại tiên sư vào tâu rằng: "Tôi chế thuốc Cửu chuyển kim đơn, đặng làm hội Đơn ngươn, chẳng biết ăn trộm ở đâu mà trút hết năm bầu. Xin Thượng Đế cho người tra xét".

Thượng Đế nghe tâu lấy làm lạ? Xảy thấy tiên lại vào tâu rằng: "Tề Thiên Đại Thánh đi dạo hôm qua tới bữa nay chưa về".

Thượng Đế sanh nghi! Kê Xích Cước đại tiên vào tâu rằng: "Hôm qua tôi vâng lệnh Vương Mẫu phó hội Bàn đào, gặp Tề Thiên Đại Thánh nói với tôi rằng: Bộ Hạ dạy tôi đến Thông minh điện diện lễ rồi sẽ phó hội Bàn đào, tôi trở lại đền Thông minh hôm qua tới nay, mà chẳng thấy tin giá ngự nên tôi phải đến đây đãi lệnh".

Thượng Đế kinh hãi phán rằng: "Trẫm không truyền chỉ đòi hiền khanh, chắc là Ngộ Không nó gạt khanh đó. Vậy thì Li nh quan đi xét bắt Ngộ Không về đây coi nào!"

Giây lát Li nh quan đi xét ra rõ có ấy, trở về mà tâu rằng: "Các việc ấy đều nơi Tôn Ngộ Không hết; nay nó đã trốn về núi Hoa Quả động Thủy Liêm, đang làm tiệc tiên tử ở dưới là rượu nó ăn trộm đó".

Thượng Đế nghe qua nổi trận lôi đình, hạ chỉ đòi bốn vị Thiên tướng, Lý Thiên Vương, Na Tra, Nhị thập bát tú, Cửu Diện tinh quân, Ngũ Phương yết đế, bốn vị Công tào, các vị Thiên thần dẫn mười muôn thiên binh xuống vây núi Hoa Quả, bắt cho được Tôn Ngộ Không đem về trị tội.

Khi ấy chư thần tướng dẫn mười muôn binh xuống vây núi Hoa Quả, Lý Thiên Vương truyền trên bủa lưới khắp trời, gọi là Thiên la, dưới bủa lưới khắp đất, gọi là Địa võng, trên chín lớp lưới, dưới chín lớp lưới, cộng lại là mười tám lưới. Trước sai mấy vì sao dữ tợn, kéo binh tới trước động Thủy Liêm khiêu chiến.

Khi tới động, Cửu Diện tinh quân kêu rằng: "Đại Thánh ở đâu? Chúng ta vâng chỉ đến đòi Đại Thánh về trời, nếu bất tuân thì bị giết cả động". Tiểu yêu về báo lại...Tề Thiên đang nhậu với Tứ kiện tướng quân và các Yêu vương, nghe báo chẳng hề sợ sệt, lại ngâm thơ rằng:

Ngõa nguê tiệc rượu lại ngâm thi,

Bao quản ngoài tai tiếng thị phi.

Ngâm đặng hai câu, có quân vào báo rằng: "Cửu Diện hung thần nhục mạ lắm!"

Tề Thiên cười rằng: "Kệ nó đừng báo làm chi, cứ đóng cửa cho chặt". Nói rồi ngâm hai câu nữa:

Thơ rượu sanh vui ngâm lại nhậu,

Công danh chỉ tính kiếp cùng chầy.

Kể tiểu yêu vào hót hải báo rằng: "Đại Thánh ôi! Không xong! Chín vị hung thần phá hư cửa động rồi".

Tề Thiên nổi giận nói rằng: "Ta say quá, thôi Độc Giác quỷ vương dẫn bảy mươi hai chúa động ra trước, còn ta với Tứ kiện tướng theo sau". Độc Giác quỷ vương vâng lệnh dẫn bảy mươi hai chúa động xông ra, bị Cửu Diện

chận đánh nồ phải thối lại, ra không khỏi động! Kế Tề Thi ên xách thi ết bảng tới hét lớn rằng: "Tránh Tránh". Độc Giác và bảy mươi hai chúa động tránh vệt hai bên. Tề Thi ên xông ra đánh Cửu Diện phải lui ra cửa động.

Cửu Diện nói rằng: "Bật Mã Ôn không sợ chết, người phạm tội trời:

1.) Ăn vụng Bàn đào;

2.) Uống lén rượu ngự tẩu;

3.) Ăn vụng cỗ bàn của Vương Mẫu;

4.) Lén uống thuốc kim đơn của Lão quân;

5.) Ăn trộm ngự tẩu đem về làm tiệc, nay còn cự chống cho thêm tội nữa sao?

Tề Thi ên cười ngất nói rằng: "Năm điều đó quả có, ta không thềm chối; mà bây giờ chúng bây muốn cái gì?"

Cửu Diện nói: "Nay Thượng Đế sai chúng ta xuống bắt người, người mau chệ u phép, kéo liên lụy cả động".

Tề Thi ên nổi giận nói rằng: "Chúng bây là đồ khốn, tài phép bao nhiêu mà nói lớn lối! Ta đập một cây cho rồi đời".

Cửu Diện hỏn chiến, bị Tề Thi ên mạnh mẽ qua, Cửu Diện đánh không lại vụt chạy hết, về trại thưa rằng: "Hầu yêu mạnh bạo vô cùng, chúng tôi đánh không lại".

Lý Thiên Vương sai bốn vị Thiên Vương dẫn Nhị thập bát tú kéo binh ra vây phủ. Tề Thi ên chẳng hề nao núng, dẫn bốn tướng mạnh và Độc Giác quý vương với bảy mươi hai động chủ ra cự địch. Đánh từ giờ thìn cho đến mặt trời lặn, Độc Giác quý vương và bảy mươi hai chúa động đều bị thiên thần bắt hết, trừ ra có Tứ ki ên tướng chạy khỏi.

Cơn đó Tề Thiên đương đánh với Tứ vị Thiên vương, Lý Thiên Vương và Na Tra thái tử, Tề Thiên nhổ một nắm lông bỏ vô miệng nhai nhỏ phun ra, hóa hình Tề Thiên vô số, đều cầm thiết bảng trợ chiến với mình. Tứ vị Thiên vương, Lý Tịnh Na Tra đều bại tẩu! Tề Thiên dùng mình tâu lông lại, về tới cửa động, thấy Tứ kiện tướng dàn quân nghinh tiếp. Tứ kiện tướng khóc ba tiếng, rồi cười ba tiếng.

Tề Thiên hỏi: "Vì có nào đã khóc lại cười?" Tứ kiện tướng thưa rằng: "Khóc là khóc bảy mươi hai chúa động và quý vương bị bắt, còn cười là mừng Đại Thánh thắng trận mới về".

Tề Thiên nói: "Sự chinh chiến thắng bại là việc thường, hơi nào mà buồn bực. Chúng ta ăn cho no, ngủ cho khỏe, mai bắt Thiên Vương lại mà báo thù". Chúng đều lĩnh lệnh.

Nói về Lý Tịnh tâu binh, các Thiên Vương về dung yêu quái hỏ hang rất nhiều, mà bắt không đặng một con khí. Lý Thiên Vương truyền Thiên binh treo lục lạc theo Thiên la Địa võng, hễ nghe rung lục lạc thì đón bắt, dùng cho yêu hầu trốn thoát.

CHƯƠNG 6

Quan Âm phó hội hỏi căn do, Tiểu Thánh ra oai trừ Đại Thánh.

Nói về Quan Âm Bồ Tát ở núi Phổ Đà tại Nam Hải. Khi Vương Mẫu mời phó hội, thì Quan Âm đi với đệ tử là Lý Mộc Tra pháp danh Huệ Ngạn, đồng đến cung Diêu Trì, thấy cỗ bàn đã lữ hết! Tuy có mấy vị Thiên tiên, mà không ai ngồi tiệc, cứ bàn luận chuyện Tề Thiên.. Quan Âm ra mắt các tiên, các tiên đáp lễ, rồi thuật chuyện lại...

Quan Âm nói: "Nếu không dự tiệc thì các vị theo bàn tăng vào châu Thượng Đế coi thế nào!"

Các tiên y lời, theo đến Thông minh điện, có bốn vị Tiên sư và Xích cước đại tiên nghinh tiếp. Quan Âm và các tiên bước vào, thì có Thái Thượng Lão quân và Vương Mẫu còn ở đó. Chào hỏi với nhau rồi, Quan Âm quì tâu rằng: "Bây giờ tính hội này làm sao?"

Thượng Đế phán rằng: "Kỳ hội nào cũng vui, kỳ này bị yêu hầu quấy rối? Nên trăm giân sai mười muôn thiên binh đi bắt nó, chưa thấy trở về, không biết thắng hay là bại".

Quan Âm nói rằng: "Vậy thì Huệ Ngạn xuống núi Hoa Quả thăm coi thắng phụ thế nào! Nếu gặp đánh thì trợ chiến, rồi về báo tin". Huệ Ngạn vâng lời xách thiết côn giáng hạ. Tới núi Hoa Quả thấy Thiên la Địa võng bủa giăng liền kêu lớn rằng: "Ta là Nhị Thái Tử Lý Mộc Tra xin vào thám thính".

Lý Thiên Vương mở cửa di nh. Huệ Ngạn vào lạy cha và ra mắt bốn vị Thiên vương.

Lý Thiên Vương hỏi: "Con ở đâu tới đây?"

Huệ Ngạn thưa rằng: "Con theo Bồ Tát phó hội Bàn đảo, thấy hư hết cổ bàn, nên Bồ Tát vào châu Thượng Đế. Thượng Đế thuật chuyện..., nên Bồ Tát sai con đi thám thính". Đang nói nửa chừng, kẻ có quân vào báo rằng: "Tề Thiên dẫn hầu tinh đến khiêu chiến".

Huệ Ngạn thưa rằng: "Bồ Tát dạy con đi thám và trợ chiến, con xin ra trận coi yêu quái thế nào?"

Lý Thiên Vương nói: "Con đi thì phải cho cẩn thận".

Huệ Ngạn hươ thiết côn ra khỏi cửa, rồi hỏi rằng: "Tề Thiên là ai?"

Tề Thiên nói: "Lão Tôn đây! Còn ngươi là ai đó?"

Huệ Ngạn nói: "Ta là học trò Quan Âm bồ tát, con thứ hai của Lý Thiên Vương tên là Mộc Tra tự Huệ Ngạn đây".

Tề Thiên nói: "Sao ngươi không ở Nam Hải mà tu, đến đây làm gì?"

Huệ Ngạn nói: "Ta vâng lệnh thầy đi thám thính, thấy ngươi khiêu chiến, nên ta ra mà bắt ngươi".

Tề Thiên nói: "Mi chớ khoe tài, ta đập mi một cái cho biết".

Huệ Ngạn giờ còn ra đờ, đánh đặng sáu mươi hiệp Huệ Ngạn chạy dài. Tề Thiên tâu quân về động.

Còn Huệ Ngạn chạy về thở dốc mà rằng: "Tề Thiên thiệt có tài, con cự đà không lại". Lý Thiên Vương hoảng kinh truyền viết biểu cầu cứu, sai Đại Lực quý vương theo Huệ Ngạn về trời dâng biểu.

Khi ấy Huệ Ngạn về thuật chuyện cho Quan Âm nghe Quan Âm còn suy nghĩ. Còn Đại Lực quý vương dâng sớ Thượng Đế coi rồi phán rằng: "Sá gì một con quỷ mà mười muôn Thiên binh làm không lại, mà phải xin tiếp cứu! Bây giờ tính sai đạo binh nào?"

Quan Âm chấp tay tâu rằng: "Bệ Hạ chớ lo! Bàn tể dâng một vị thần, bắt yêu hầu nháy mắt".

Thượng Đế phán hỏi: "Bồ Tát cử ai?" Quan Âm tâu rằng: "Người ấy kêu Bệ Hạ bằng cậu ruột. Nhị Lang hiền thánh tên Dương Tiễn, khi trước giết sáu con yêu, lại có sáu người anh em bạn tại Mai Sơn, saSởn có 1200 thần thảo đầu, thần thông quảng đại, bây giờ ở tại vòm Quán Châu, và có tánh kiêu, như sai đi đánh thì đi, nếu đòi về trào mà sai thì chắc không chịu! Xin Bệ Hạ xuống chiếu sai va, thì chắc va phụng mạng." Thượng Đế y lời truyền viết chiếu điều binh rồi sai Đại Lực quý vương đi.

Khi Đại Lực quý vương tới vòm Quán Châu, đến trước di nh, Nhị Lang hiền thánh tiếp sứ, rồi thiết hương án quì đọc chiếu như vậy: "Tề Thiên Đại Thánh là Tôn Ngộ Không ở tại động Thủy Liêm núi Hoa Quả, hội Bàn đào nó phá rã rồi, Thiên Binh Thiên Tướng bị đà xững vững. Xin hiền khanh ra sức cùng nghĩa đệ giúp công Trị bình, trăm sẽ phong, chỉ nh đón rồi ta ban thưởng."

Nhị Lang hiền thánh vâng lời tạ ơn; rồi nói rằng: "Vậy Thiên sứ về trước tâu lại, rằng tôi phụng chỉ đề binh." Nói rồi kêu sáu anh em: Khượng thái úy, Trương thái úy, Giao thái úy, Lý thái úy, Quách Thân tướng quân, Trục Kiện tướng quân, bảo đem 1200 thần thảo đầu cho saSởn, đem cung tên khí giới theo, đồng nổi gió, bay qua núi Hoa Quả, thấy Thiên la Địa võng

bủa gi ăng, Nhị Lang hiển thánh kêu lớn rằng: "Ta là Nhị Lang hiển thánh chân quân, vâng chỉ đem quân trợ chiến". Lý Thiên Vương nghe báo truyền mở cửa di nh nghinh tiếp. Nhị Lang hiển thánh vào hỏi việc chi nh chiến thể nào? Lý Thiên Vương thuật chuyện lại, Nhị Lang hiển thánh cười rằng: "Để nó gi ời nó thần thông với tôi. Các ông hãy mở Thiên La Địa Võng ra, hễ đánh đâu vây đó mà thôi, xin Thác Thập thiên vương hay là Tam Thái Tử cầm kiếm chiêu yêu đứng trên mây soi xuống, đừng tôi coi mà theo nó, dẫu nó biến ra vật chi cũng biết, đừng cho nó sầy khó lòng".

Nhị Lang hiển thánh dặn các thần thảo đầu cột chó, cầm ó lại, chờ khi hỗn chiến sẽ thả ra. Dặn rồi dẫn sáu tướng tới động Thủy Liêm khiêu chiến. Thấy bày khí đóng binh như rồng uống khúc, trước cửa động dựng cờ đề chữ Tề Thiên Đại Thánh, Nhị Lang hiển thánh nói: "Loài yêu hầu vô lễ, muốn đi ch thể với trời!"

Khi ấy tiểu hầu vào báo, Tề Thiên nai nị ch cầm thiết bảng xông ra hỏi rằng: "Người là tiểu tướng ở đâu, dám cả gan đến đây khiêu chiến?"

Nhị Lang hiển thánh nạt rằng: "Mi có mắt mà không ngui, ta là cháu kêu Thượng Đế bằng cậu, chúc Chiêu Huệ Tịnh hiển vương, là Nhị Lang hiển thánh chân quân, vâng chỉ đến bắt ngui đây".

Tề Thiên nói: "Ờ ta có nghe em Thượng Đế muốn chồng, xuống phàm trần kết đôi với Dương quân, si nh đặng một trai tên là Dương Tiên sức mạnh nhỏ núi Gi ao Sơn, có phải là mi đó chẳng? Mi là con nít nhảy mũi ta không nữ xuống tay, ta tha cho mi về kêu Lý Thiên Vương ra đây cự chiến".

Nhị Lang nổi giận mắng rằng: "Yêu hầu cà xốc, ta chém một đao". Hai đang đánh nhau, ba trăm hiệp sức cũng cầm đồng. Nhị Lang hiển thánh hóa mình cao muôn trượng, tóc đỏ, mặt xanh, nanh dài, mũi lớn, cầm đao lớn bằng hòn núi chém bổ Tề Thiên. Tề Thiên cũng biến hình cao muôn trượng, cầm thiết bảng lớn như núi Thái Sơn cự với Nhị Lang hiển thánh.

Lúc này binh yêu hoảng vía hết chòn vòn, tướng khí run en thôi cà thọt!

Chùng ấy sáu tướng của Nhị Lang hiển thánh mới thả chó và ó ra, trên nhành ó liện, dưới gốc chó râm, binh tướng sẵn nà, làm cho bày khí quăng gươm ném giáo, con vọt vô rừng, con nhảy vào động.

Tề Thiên thật không sút chi Nhị Lang hiển thánh, song thấy quần hầu vỡ tan, phải hiện nguyên hình chạy về tiếp cứu! Nhị Lang hiển thánh đuổi theo. Tề Thiên không muốn cự bởi nóng bày khí nên riết về, ai đề về gần cửa động, bị sáu tướng của Nhị Lang đón lại mà rằng: "Con khí khốn chạy đâu?"

Phân chó với ó nó vãi theo, Tề Thiên tưng thế, thân thiết bằng giắt vào mép tai, rồi biến ra con se sẻ bay lên ngọn cây mà đậu! Sáu tướng kiếm không đặng.

Kê Nhị Lang hiển thánh chạy đến hỏi rằng: "Các em rượt tới đâu mà mất nó".

Sáu người nói: "Chúng tôi vây nó tại đây, không biết nó biến đi đâu mất!".

Nhị Lang hiển thánh trợn mắt ngó lên, thấy trên ngọn cây có yêu khí, biết là Tề Thiên biến ra se sẻ ấy, liền hiện nguyên hình lại, rồi đùn mình biến ra con bù cắt, bay lên mổ se sẻ, se sẻ sợ bay bỗng hóa ra con cò ngà bay lên mây. Bù cắt biến ra hạc biển bay theo. Cò ngà hoảng kinh xẹt xuống suối hóa ra con cá. Hạc biển bay theo xuống suối không thấy con ngà, thì chắc con ngà đã biến ra tôm cá, liền hóa ra con sáo mà xom, con cá thấy con sáo xom lia xom lịa, thì nghi là Nhị Lang biến ra, liền lội thối lại. Con sáo thấy con cá chày mà đuôi không đỏ, biết là Tề Thiên liền chạy theo mà mổ. Con cá thấy con sáo sao chân không đỏ, biết chắc là Nhị Lang theo mình liền lặn xuống biến ra con rắn nước, nhảy vọt lên bờ, lủi vô cỏ rậm.

Con cò sáo mổ hụt, lại thấy rắn nước nhảy lên bờ, thì chắc là Tề Thiên hóa rắn mà trốn, sáo liền hóa ra hạc xám theo mổ rắn nước, rắn nước chạy vọt lên triền núi hóa ra chim nất nước, đậu theo mé khe, Nhị Lang hiển thánh thấy Tề Thiên biến ra vật hèn mọn, thì không thèm hóa ra vật khác làm chi, liền hiện hình người lấy cung mà bắn. Chim nất nước lẹ mắt, liền nhào

xuống chân núi, hóa ra một cái miếu Thổ Địa, cái miệng làm cửa, hai hàm răng làm cánh cửa, cái lưới làm cột Thổ Địa, cặp mắt làm cửa sổ, còn cái đuôi không biết làm sao phải hóa làm cột cờ dựng sau miếu! Nhị Lang hiển thánh tới gặp miếu Thổ Địa sau miếu có dựng cờ; Nhị Lang ngẫm nghĩ cười rằng: "Con khi nó gạt ta đây! Ta khi nào mắc kế, thủa nay miếu Thổ Địa đời nào dựng cờ sau lưng, Tề Thiên gạt ta chun vào để nó cắn. Ta không thềm vô cửa, ta đánh phá cho hư gãy cánh, rồi ta sẽ vào". Tề Thiên nghe nói nghĩ rằng: "Nếu để nó đập phá cửa, thì gãy răng đuôi mắt mình còn gì". Nghĩ rồi vùng biến mất! Nhị Lang hiển thánh kiểm hết sức không đặng!

Kế bốn Thái Úy, hai tướng quân chạy tới hỏi rằng: "Anh bắt đặng Tề Thiên chưa vậy?" Nhị Lang hiển thánh cười mà thuật chuyện vậy vậy... Sáu người đều sùng sờ! Nhị Lang hiển thánh nói: "VẬY các em ở đây coi chừng, để ta lên mây kiểm nó". Nói rồi nhảy lên nửa chừng, thấy Lý Thiên Vương và Na Tra đang ở trên mây soi kiếng. Nhị Lang hiển thánh nói: "Thiên Vương có thấy yêu hầu chẳng?" Lý Thiên Vương nói: "Nó không có lên đây, ta đang soi gương mà tìm nó". Nhị Lang hiển thánh thuật chuyện lại, Lý Thiên Vương nghe nói, thì cầm kiếng mà soi, rồi cười ngất mà rằng: "Con khi nó qua vòm Quán châu là chỗ Chơn quân ở kia kia, Chơn quân trở về bắt nó cho mau". Nhị Lang hiển thánh nghe nói xách đao đi riết.

Nói về Tề Thiên gần tới vòm Quán châu, liền giả hình làm Nhị Lang hiển thánh, đi thẳng vào cửa miếu, Quỷ sứ ngỡ là chủ về, kéo ra làm lễ rước vào. Tề Thiên ngồi giữa bảo đem sổ bộ ra xem, thấy đề Lý Hồ đem tam sanh cúng trả lễ, Trương Long cầu gia đạo bình an, kẻ tới cầu con, người xin cứu bệnh. Đương xem sổ bộ, kế báo gia gia về nữa! Quỷ sứ nghe báo chạy ra sùng sờ! Nhị Lang hiển thánh hỏi: "Có Tề Thiên tới đây không?" Quỷ sứ thưa rằng: "Có một gi a gi a hình dung như vậy, đương xem bộ sổ ở trong".

Nhị Lang hiển thánh nghe nói xông vào. Tề Thiên xem thấy hiện hình mà nói rằng: "Nhà người đưng lấu tấu, miếu này về Lão Tôn rồi!" Nhị Lang hiển thánh chém một đao, Tề Thiên đưa thiết báng ra đỡ. Hai người đánh với nhau ra khỏi cửa, vừa đánh vừa chạy đến chân núi Hoa Quả! Đã sức cầm

đồng thì chó, lại còn sáu người trợ chiến và thiên binh thiên tướng phủ vây. Lúc này Đại Lực quý vương về tâu..

Thượng Đế với Quan Âm, Thái Thượng, Vương Mẫu và các tiên còn ở lại đèn bàn luận, Thượng Đế nghe Đại Lực quý vương tâu chuyện thì hỏi rằng: "Nhị Lang hiển thánh đánh cả ngày sao không nghe tin thắng bại?"

Quan Âm chấp tay tâu rằng: "Xin Bệ Hạ, ngự ra cửa Nam Thiên với Thái Thượng đạo tổ để xem thắng phụ đường nào". Thượng Đế khen phải, liền ngự ra Nam Thiên Môn, mở cửa trời xem xuống, thấy Lý Thiên Vương cầm kiềng đứng trên mây với Na Tra. Các thiên binh thiên tướng thì vây phủ Tề Thiên, còn Nhị Lang hiển thánh với sáu người em vây đánh Tề Thiên, mà cũng trật vượt làm không xuể!

Quan âm nói với Thái Thượng rằng: "Tôi tiến cử Nhị Lang là thần thông quảng đại, mà còn bắt không được Tề Thiên. Thôi, để tôi giúp Nhị Lang một phép đặng bắt nó cho rồi".

Thái Thượng hỏi: "Bồ tát làm sao mà giúp?"

Quan Âm nói: "Tôi quăng cái Tịnh bình xuống đập đầu con quỷ, đầu không chết cũng té nhào thì Nhị Lang bắt đặng".

Thái Thượng nói: "Cái tịnh bình của Bồ Tát bằng ngọc, như đánh nhằm thì tốt, rui có trật bể vỡ! Thôi, để tôi giúp cho".

Quan Âm hỏi: "Đạo tổ dùng vật chi?"

Thái Thượng coi cái vòng trong tay tả mà rằng: "Cái vật này bằng gang, tôi tâm luyện đã linh lắm, nhờ đeo trong mình, nên rất quý! Nước ngâm không ướt, lửa cháy không mềm, quăng đụng vật chi thì nó quấn chặt cứng nên gọi là Kim Cang trát, một tên riêng là Kim Cang sào. Năm trước, tôi qua khỏi cửa Hàm cốc cũng nhờ nó, mới độ nước Tây Vực thành Phật nhiều lắm. Để tôi quăng xuống cho mà coi". Nói rồi quăng xuống.

Khi Tề Thi ên đương mê trận, chẳng dè Kim Cang sào rớt nhằm đầu, Tề Thiên té nhào, bộ như chết hụt, lồm còm chờ dậy, bầy chó nhảy vô cắn xé, trĩ kéo lẳng nhặng, nên Tề Thiên nằm dưới đất la chó, vừa la vừa chờ dậy, bị Nhị Lang hiển thánh và sáu anh em xúm lại bắt Tề Thiên đề xuống lấy ngoéo sắt móc eo ếch, xô tiên thăng trời lại hết thế vùng vẫy.

Khi ấy Thái Thượng thân Kim Cang sào, rồi mời Thượng Đế với Vương Mẫu, Quan Âm về điện Linh Tiêu. Còn bốn Thái Úy và hai tướng quân dẫn Tề Thiên vào trại. Các Thiên Vương và Thiên tướng đồng khen rằng: "Thiệt là nhờ công lao Tiểu thánh, mới bắt đặng yêu hầu".

Nhị Lang hiển thánh nói: "Nhờ hồng phúc của Thượng Đế và cai lục các ông, chớ tôi có tài chi mà khen ngợi".

Sáu người em bạn thưa rằng: "Xin anh để chúng tôi dẫn yêu hầu nạp cho Thượng Đế".

Nhị Lang hiển thánh nói: "Các em chưa có sắc phong, không nên châu Thượng Đế, để sai thần Lục đĩnh lục giáp giải nó lên thiên tào, còn các em vào núi này trừ cho hết yêu quái. Còn ta theo các vị Thiên tướng lên Đế đình lãnh thưởng, sẽ về phân phát cho nhau".

Sáu người đều vâng lệnh, đi xuống Hoa Quả Sơn.

Còn Nhị Lang hiển thánh đi với Thiên Tướng Thiên Binh về tới Thông minh điện. Thiên sứ tâu rằng: "Nhị Lang và Thiên Binh Thiên Tướng bắt đặng Tề Thiên giải về". Thượng Đế truyền Đại Lục quỷ vương, Lục đĩnh lục giáp, với các tướng trời, dẫn Tôn Ngộ Không tới đài trăm yêu mà phân thân muôn đoạn.

CHƯƠNG 7

Đại Thánh trốn khỏi lò Bát quái, Thích ca nhôt yêu núi Ngũ hành.

Khi ấy chúng thần dẫn Tề Thiên tới đài trăm yêu, trối vào cột hàng yêu, gương chém mẽ gương, giáo đâm mẽ giáo, hỏa tinh đốt không cháy, Thiên Lô đánh không sòn! Đại Lực quỷ vương và các Thiên tướng tâu lại...

Thượng Đế phán rằng: "Không biết yêu hầu học phép hộ thân ở đâu mà đặng như vậy! Bây giờ liệu làm sao?"

Thái Thượng tâu rằng: "Con khỉ ấy ăn bàn đào, uống ngụ tửu, lại nuốt hết năm bầu thuốc kim đơn của tôi, nên nó thành mình vàng rồi làm sao giết cho chết! Vậy xin Bệ Hạ giao nó cho tôi bỏ vô lò bát quái, dùng lửa phép mà hầm nó, hễ chảy thuốc kim đơn ra hết, thì nó phải ra tro".

Thượng Đế phán rằng: "Vậy thì giao Tề Thiên cho Lão quân khiển sát". Thái Thượng vâng chỉ...

Rồi Thượng Đế với Nhị Lang hiển thánh lên điện, thưởng một trăm bông vàng, một trăm ve ngụ tửu, một trăm hột hườn đơn và gắm thêu châu báu... Nhị Lang hiển thánh tạ ơn, rồi lãnh phần thưởng lui về miếu cũ.

Còn Thái Thượng về cung Đâu Suất mở trời cho Tề Thiên, bỏ vô lò bát quái đẩy nắp lại, truyền Lục di nh Lục giáp và một đạo sĩ coi chụm lửa cho đủ bốn mươi chín ngày đêm. Nguyên lò bát quái là tám cung: Cung Càn, cung Khảm, cung Cấn, cung Chấn, cung Tốn, cung Ly, cung Khôn, cung Đoài, mà cung Tốn ở trên gió. Tề Thiên nép bên cung Tốn cho khỏi lửa, tuy không lửa thì mặc lòng, chớ cũng bị khói un hai con mắt nâu hết, nên thành mắt lửa trong vàng!.

Đủ bốn mươi chín ngày đạo sĩ dỡ nắp ra coi, trong ý tưởng Tề Thiên tiêu rồi, còn thuốc kim đơn chảy ra cả khối. Ai dè Tề Thiên đương dụi con mắt, nghe tiếng dỡ nắp lẩn cấn, trên miệng lò trống lỗng! Tề Thiên vùng nhảy thót ra, đá ngã lò rớt xuống trung giới, sau thành Hỏa diệm sơn, làm đạo sĩ phải dọa.

Khi thành linh Đạo sĩ đẩy nắp không kịp. Còn Lục di nh Lục giáp a lại nắm Tề Thiên mà kéo, Tề Thiên vụt lẩn cù! Lúc ấy Tề Thiên như cọt sứt rọt, Thái Thượng nóng mũi chạy theo níu lại, bị Tề Thiên xô ngã sấp! Rồi lấy thiết bảng ra riết tới thiên cung loạn đả! Chín vì sao lo đóng cửa, bốn Thiên Vương chạy tan.

Tề Thiên đánh đến chỗ nào thì tan chỗ nấy, không ai dám cự, đánh tới Linh Tiêu bửu điện, nhờ có bộ hạ ông Hựu Thánh chon quân là Vương linh Quan giữ điện, thấy Tề Thiên loạn đả. Linh quan rút roi vàng cản lại hỏi rằng: "Con khỉ khôn đi đâu? Có ta đây không dặng ngang dọc". Tề Thiên không thềm nói lại, hơi thiết bảng đập nhau, Linh Quan lấy sức chống cự, chưa biết hơn thua.

Khi ấy Hựu Thánh chon quân cho đòi 36 vị lôi công tới ví Tề Thiên hỗn chiến. Tề Thiên không nao núng hóa ra ba đầu sáu tay cầm thiết bảng đánh như chong chóng. Linh Quan và 36 vị lôi công vây ngoài xa không dám xáp lại. Thượng Đế kinh hãi, liền truyền chỉ sai Du Diệt linh quan và Duật Hành chon quân, đồng qua Tây Phương dặng thỉnh Phật Tổ Như Lai cứu giá.

Nói về hai vị thiên sứ đang vân đến Lô âm tỵ, cạy bốn vị Kim cang, và tám vị Bồ tát; dẫn tới trước tòa sen, hai vị đánh lễ rồi, Thích Ca hỏi: "Thượng Đế sai nhĩ thánh đến đây có việc chi?"

Hai vị thuật chuyện và bạch rằng: "Bởi có sự gấp rút như vậy, nên phải cầu Phật Tổ từ bi cứu giá".

Thích Ca nói: "Các vị Bồ Tát ở đây, để ta đi cứu giá".

Dặn rồi kêu Ân Nang tôn gi ả và Ca Diếp tôn gi ả đi theo, hóa hào quang bay gần tới Linh Tiêu bửu điện, nghe kua khí gi ới điếc tai, ấy là 36 vị lô công vây đánh Tề Thiên mà không đã ngựa! Thích Ca dạy lô công bãi chiến, rồi kêu Tề Thiên ra hỏi.

Tề Thiên hiện nguyên hình, luợt tới hét lớn rằng: "Ngươi là kẻ thật thà ở xứ nào tới đây khuyên giải?"

Thích Ca cười rằng: "Ta ở nước Cực lạc hiệu Thích Ca như lai, nghe đồn ngươi ngang dọc làm phản cung trời, nên ta đến hỏi thăm cho biết, chẳng hay ngươi sinh tại đâu, thành đạo năm nào, vì có chi mà sanh loạn như vậy?"

Tề Thiên nói: "Ngươi muốn rõ cội rễ của ta, thì nghe ta ca đây".

Ca rằng:

Thinh không trời đất nứt sanh ta,

Hoa Quả non tiên thiệt của nha

Ở động Thủy Liêm tài tứ chúng

Học thầy Tây Thổ phép cao xa

Luyện chước sống đời tày nhục nguyệt,

Ra công giúp chúng khiếp yêu ma

Vì ở trung thân chê si ên thổ,
 Dốc lên thượng giới ngự chương tào
 Hơn thua cuộc thế lòng không chát,
 Dời đổi ngôi trời chí đã sa
 Có đức có tài thì có vị,
 Ai thua gì nhượng nghiệp hoàng gia.

Thích Ca nghe rồi cười rằng: "Người bắt quá một con khỉ thành tinh, sao dám cướp ngôi Thượng Đế? Vả Thượng Đế tu tới 1550 kiếp, mỗi kiếp đều nhiều năm, người công đức bao nhiêu, phòng muốn tranh ngôi báu? Sao người không sợ chết, phải lo việc tu hành, nếu còn làm thói dọc ngang, gặp kẻ đạo cao thì uổng mạng?"

Tề Thi ên nói: "Tu nhiều kiếp thì mặc dầu, không lẽ làm vua hoài hủ. Lời tục nói: Ngôi lâu còn dời chỗ, ngôi báu cũng đổi thay. Người hãy bảo Thượng Đế dọn đồ đi mà nhường ngôi cho ta, bằng không thì ta đánh mãi".

Thích Ca nói: "Người trừ phép trường sanh và biến hóa ra, còn phép chi hay nửa chãng, mà dám nhường ngôi Thượng Đế?"

Tề Thi ên nói: "Ta có phép rất nhiều, 72 phép huyền công, luyện đặng trường sanh bất tử, và cân đầu vân cũng hay, nhảy một nhảy hơn 108000 dặm. Tài phép như vậy làm vua trời không xứng hay sao?"

Thích Ca nói: "Vậy thì ta đánh cuộc với người, nếu người nhảy khỏi bàn tay hữu của ta, thì người hơn, ta bảo Thượng Đế nhượng thi ên cung cho người, khỏi bề chi nh chi ên, còn người nhảy không khỏi bàn tay ta, thì người trở về trung giới tu ít kiêu nửa sẽ lên tranh đoạt".

Tề Thi ên nghe nói cười thầm rằng: "Thích Ca thiệt quê mùa quá! Lão Tôn nhảy một cái 108.000 dặm, sá chi bàn tay, đầu bao lớn, lại nhảy không khỏi". Nghĩ rồi hỏi lớn rằng: "Người làm chủ việc ấy chắc không?"

Thích Ca nói: "Chắc". Nói rồi xòe bàn tay hữu ra, bằng lá sen.

Tề Thi ên cất thiết bảng, rồi co giò nhảy qua! La lớn rằng: "Ta qua khỏi rồi".

Ngó quanh quất thấy năm cây cột đỏ như thịt, trên ngọn có mây xanh. Tề Thi ên nói: "Mình nhảy xa quá, tới đây cùng đường rồi, thì Thích Ca bảo Thượng Đế nhường ngôi cho mình chắc lắm! Song mình phải làm dấu, phòng sau đối nại với Thích Ca". Nghĩ rồi nhổ lông hóa viết mực, đề tại cây cột giữa, tám chữ rằng: "Tề Thi ên Đại Thánh đảo thử nhứt du". Nghĩa là: Tề Thi ên đi chơi tới chỗ đó. Đề rồi lại đá xuống gốc cột thứ nhất một vũng, rồi cân đầu vùn trở lại, té ra cũng còn đứng trong bà tay Thích Ca mà nói rằng: "Người là con khỉ đá vát! Ra không khỏi bàn tay ta mà còn múa mồm!"

Tề Thi ên nói: "Người có theo ta đâu mà biết, ta đi tới chân trời, thấy năm cây cột đỏ, trên ngọn có mây xanh, ta có làm dấu, người không tin đi mà coi?"

Thích Ca nói: "Ta chẳng đi đâu hết, người hãy cuối đầu xuống mà coi?"

Tề Thi ên trợn mắt dòm xuống, thấy ngón tay giữa của Thích Ca có đề tám chữ: Tề Thi ên Đại Thánh đảo thử nhứt du, dưới cọng tay cái còn bọt, nước đá!

Tề Thi ên hoảng kinh nói rằng: " Kỳ không, kìa! Ta đề tám chữ đó nơi cây cột chống trời, sao lại ở nơi tay họ! Chắc họ có phép tiên tri, làm vậy đặng gạt mình, ta chẳng hề tin, đi coi lại một nữa". Nói rồi nhảy lên một cái bị Thích Ca lật bàn tay xuống đất, năm ngón tay Thích Ca hóa ra năm hòn núi Ngũ Hành, chụp đề trên lưng Tề Thi ên Đại Thánh! Các vị lồi thần và A

Nan, Ca Diếp chấp tay khen rằng: "Hay lắm!" Thích Ca bảo A Nan, Ca Diếp từ giả ra về.

Xảy thấy Thiên Bồng Thiên Hựu chạy đến tâu rằng: "Xin Phật Tổ nán chờ Thượng Đế ra mắt". Thích Ca ngó lại thấy xe rông tán phụng hương báu nhạc trời,

Thượng Đế ngự ra tạ ơn rằng: "Nhờ Phật Tổ trừ đặng yêu hầu, xin nán lại dự tiệc, ngõ dùng lễ mọn tạ ơn".

Thích Ca chấp tay tâu rằng: "Lão tăng vâng chỉ tới trợ lực với chư thần, có công lao bao nhiêu mà phòng cảm tạ".

Thượng Đế truyền mời các thần tiên đồng phó hội tạ ơn Phật Tổ, lại truyền tiên nữ dọn yến, bàn đào, ngự tửu, cùng đồ trân tu quý báu không biết bao nhiêu.

Giây phút các thần tiên đến trước Phật Tổ mà bạch rằng: "Phật Tổ từ bi đại đức trừ đặng yêu hầu, chúng tôi cảm tạ. Xin Phật Tổ đặt tên hội này là hội chi, theo theo cuộc này".

Thích Ca nói: "Nay trên trời đã an, thì đặt An thiên hội cũng đặng".

Các thần tiên đều khen hay! Lúc ngự yến có tiên nữ ca vang, nhạc trời trời chập. Vương Mẫu dẫn các tiên nga đến dâng bàn đào, mà bạch rằng: "Khi trước bị yêu hầu phá hội bàn đào. Nay nhờ Như Lai trừ nó, lại làm hội An thiên, tôi chẳng biết lấy chi tạ ơn, nên rửa tay hái ít trái bàn đào đem dâng lấy thảo". Thích Ca chấp tay tạ ơn. Vương Mẫu dạy tiên nga ca múa.

Giây lâu có Nam Cực tiên ông cõi huou đến ra mắt Thượng Đế, rồi đến trước mặt Phật Tổ mà bạch rằng: "Khi trước tôi nghe Lão quân dẫn yêu hầu về mà đốt, tưởng họa tán đà tiêu rồi, không dè nó thoát ra được, đánh phá cung trời làm cho kinh động Thượng Đế, nay nhờ Phật Tổ trị an, lại thiết An thiên hội, nên tôi đem cỏ thoát bông hương, kim đơn châu bích, xin Như Lai nhiệm lễ mọn" Thích Ca thâu lãnh. Kế Xích cước đại tiên đến ra mắt

Thượng Đế, rồi bạch với Phật Tổ rằng: "Nhờ ơn Phật Tổ trị đặng yêu hầu, tôi xin dâng hai trái giao lê, ít trái táo gọi là chút tạ ơn".

Thích Ca cũng lãnh, rồi dạy ÁNang Ca Diếp thâu lễ vật, đặng từ tạ ra lui về. Xảy thấy Linh Quan đi tuần về báo rằng: "Tề Thiên ló đầu ra khỏi núi!" Thích Ca nói: "Không hề chi". Liền lấy một tờ giấy trong túi ra có đề sáu chữ vàng là Án ma ni bát di hồng. Sai A Nan tôn gi ả đi dán trên chót núi Ngũ Hành, năm hòn núi tự nhiên chắc cứng, như trên có câu đầu, dưới có ràng cẳng rút vô vậy! Tuy ló đầu ló tay ra, mà dậy không nổi. Xong rồi Thích Ca già từ Thượng Đế và các thần tiên ra về, tuy vậy mà lòng cũng từ bi, sai Thổ Địa và Ngũ Phương Yết Đế canh giữ Tề Thiên, dặn có đói thì cho ăn sắt cục! Khát thì nấu đồng tiêu ra cho uống! Chờ hết tội sẽ cho người đến cứu. Dặn xong rồi về chùa Lô Âm, bên bước Cực Lạc.

CHƯƠNG 8

Như Lai tạo kinh truyền Cực Lạc, Quan Âm vâng chỉ xuống Tràng an.

Nói về Phật Tổ từ tạ Ngọc Đế về đến Lôi Âm bửu sai, để các vị Bồ Tát Kim Cang cầm tràng phan bửu sai ra tiếp giá. Như Lai lên ngôi tòa sen, hào quang sáng lòa. Các Bồ Tát Kim Cang chấp tay làm lễ hỏi: "Phá cõi trời, làm rồi bàn đào hội, là ai vậy?"

Như Lai phán các việc đầu đuôi, hết thấy nghe nói đều mừng rỡ lui châu.

Ngày kia Phật Tổ kêu các vị ÁLa, Yết Đế, Bồ Tát, Kim Cang mà nói rằng: "Từ thân đặng yêu hầu tính lại đặng năm trăm năm dưới phàm. Nay ta có một bửu bồn, kêu là Vu Lan bồn có đủ trái ngon bông lả cho các người hưởng nhò, ý các người muốn chăng?" Hết thấy chấp tay tạ ơn. Phật Tổ biểu ÁNang Ca Diếp phân phát cho đại chúng. Hết thấy cảm tạ rồi, xin Như Lai giảng dạy. Như Lai giảng tam thừa ki nh phép chánh quả rồi nói với chúng rằng: "Ta xem trong bốn cõi đại bộ châu, con người lành dữ khác nhau. Tại Đông Thắng thần châu kính trời đất, có lòng hiền, Tây ngưu hạ châu không tham ái; Bắc Cư lư châu hay sát sanh vọng ngữ, còn Na m Thiên bộ châu

tham dâm dục, hay dâm chém, miệng lưỡi hung dữ độc ác. Nay ta có ba tạng chân ki nh khá khuyên người lành".

Chư vị Bồ Tát chấp tay hỏi: "Ba tạng ki nh thế nào?"

Như Lai nói: "Một tạng nói về việc trời, một tạng nói về trời đất, một tạng nói về việc đất, còn một tạng thì cứu ma độ quỷ. Ba tạng cộng lại là 25 bộ cai ra một muôn năm ngàn một trăm bốn mươi bốn cuốn (15.144) thiệt là phép chu nhân thánh thiện. Ta muốn cho về Đông độ, e thiên hạ ngu dại chê bai phép Phật, chẳng biết ki nh du là chánh tông. Phải đặng một người tài phép giỏi qua Đông Độ khuyên dạy chúng sanh, sẽ đặng có công đức như non. Ai muốn lãnh đi?"

Quan Âm Bồ Tát nói: "Tôi tuy bất tài, xin qua Đông Độ kiêm một người đi thử ki nh"

Như Lai cả đẹp nói: "Quan Âm thần thông biến hóa đi đặng. Như có đi thì đi trên mây, mà chớ đi cao lắm, người tuy có lòng mà cũng khó đi đặng, nay ta cho người năm phép báu". Liền dạy ÁNang Ca Diếp lấy cà sa và Cữu huòn tích trượng đặng cho người thỉnh ki nh bèn lòng đi, khi bận áo cà sa khỏi đọa luân hồi, cầm tích trượng khỏi bị hại. Quan Âm lạy mà lãnh.

Như Lai lấy ba cái cô nhi là cái vòng, nói rằng: "Ba cái cô nhi này như một, cái này đọc chú ba lần thì biến hóa mà trừ yêu. Như gặp yêu thì nhờ phép này khuyên dạy nó phải đi theo người lấy kinh làm học trò. Như nó không chịu thì cho nó đội cái này trên đầu tự nhiên dính vào thịt gỡ ra không đặng. Nó không vâng phục thì đọc chú cho nó nhứt đầu chịu không nổi, thì nó mới đầu vào phép ta".

Quan Âm lãnh rồi làm lễ lui ra, kêu Huệ Ngạn đi theo.

Quan Âm gói áo cà sa lại, đưa Huệ Ngạn cầm, lại cất kim cô, tay cầm tích trượng, xuống khỏi Linh Sơn.

Tới gần núi có Ngọc chân quân Kim Đỉnh đại tiên rước vào pha trà hỏi: "Chẳng hay Bồ Tát đi đâu?"

Quan Âm nói: "Tôi vâng chỉ Như Lai đến Đông Độ tìm người lấy kinh"

Đại tiên hỏi: "Chùng nào người lấy kinh đi tới?"

Quan Âm nói: "Chưa biết chùng độ hai ba mươi năm thì tới" Liên từ giả đại tiên đi nửa chùng mây, ngó xuống sông Lưu Sa thấy ba người chết chìm.

Quan Âm nói với Huệ Ngạn rằng: "Người phàm khó qua chỗ này đặng mà lấy kinh". Xảy thấy nổi sóng gió, một con yêu rất xấu xa, hét lớn một tiếng nhảy lên bờ cầm bửu trượng xốc lại đánh Quan Âm,

Huệ Ngạn cầm côn chặn lại nạt rằng: "Quái vật chớ chạy" Hai người hỗn chi ến hơn mười hiệp chưa phân hơn thua.

Yêu ấy đỡ lại rồi hỏi rằng: "Người ở đâu mà dám đến cự với ta?"

Huệ Ngạn nói: "Ta là Nhị Thái Tử của Lý Thiên Vương là Mộc Tra đây, người sao dám đón đường?"

Quái ấy nói: "Ta nhớ người theo Nam Hải Quan Âm tu hành, sao lại đến làm chi?"

Mộc Tra nói: "Trên kia là thầy ta đó".

Quái ấy nghe nói liền chạy tới trước mặt Quan Âm cúi đầu lạy thưa rằng: "Xin tha tội cho tôi thú thiệt: Nguyên trước tôi hầu Ngọc Đế làm chức Quyện Liêm đại tướng, nhân hội bàn đảo lỗ tay làm bể đền lưu ly nên Ngọc Đế bắt tội đánh 800 roi, đày xuống hạ giới, biến ra xấu xa, còn bảy ngày có gương bay đến đâm hông tôi một lần, đau đớn quá chùng. Lại thêm đói lạnh chị u không nổi, nên làm sóng gió bắt người qua lại mà ăn thịt, nay rủi phạm nhằm Bồ Tát".

Quan Âm nói: "Người đã có tội lại ăn thịt người ta, tội càng thêm nặng. Nay ta lãnh sắc Phật Tổ qua Đông Độ tìm người lấy kinh. Ta muốn người đợi đây theo người lên Tây Phương thỉnh kinh, ta kêu gươm bay đó không đâm người nữa. Sau này nên công hết tội, đặng phục chức cũ, người nghĩ thế nào?"

Quái ấy nói: "Tôi xin quy y làm lành. Từ trước đến nay mấy người đi lấy kinh qua đây đều bị tôi ăn hết, còn cái đầu bỏ chìm xuống sông, không dè mấy sọ ấy không chìm cứ nổi trên mặt nước. Tôi lấy làm lạ, lấy dây xỏ lại treo chỗ trông kia, tính ra chỉ n người đi lấy kinh bị hại rồi".

Quan Âm nói: "Người khá đem mấy cái đó treo trên chót núi, đợi người lấy kinh tới sẽ có việc dùng". Quái vật vâng lời dạy dỗ, cải ác quy y. Quan Âm thí phát cho con yêu ấy rồi. Lấy sông Lưu sa làm họ, nên đặt họ Sa, đặt tên thánh gọi là Ngộ Tịnh. Khi ấy Ngộ Tịnh đưa Quan Âm và Huệ Ngạn khỏi sông rồi, răn lòng không ăn ai nữa. Dùng trái cây đỡ dạ mà đợi kẻ thỉnh kinh.

Còn Quan Âm và Huệ Ngạn đi một hồi lâu xảy thấy núi cao chón chở, hơi dữ bay lên núi mịt mù, đi qua không được. Quan Âm tính đằng vân mà qua núi. Xảy đâu trận gió thổi tới, hiện ra một con yêu tinh đầu heo tướng dữ tay cầm Cào cỏ (đình ba) đập lại Quan Âm, có Mộc Tra cản lại hét một tiếng lớn rằng: "Đồ yêu quái dùng vô phép, coi gây sứt đây nè". Con tinh trả lời rằng: "Hòa Thượng này không biết sợ chết, coi cào cỏ ta đây".

Hai người đánh dưới chân núi, chưa biết hơn thua; Quan Âm ở nửa lưng bỏ bông sen xuống cản ngang, hai người đánh không đặng nữa; con tinh thất kinh mới hỏi: "Người là Hòa Thượng ở đâu hóa bông sen mà dọa bọm?"

Huệ Ngạn nói: "Người là thú thai phạm mất thịt, nên không biết ta. Ta là học trò Phật Quan Âm, thầy ta bỏ bông sen mà ta không biết".

Con tinh hỏi: "Quan Âm ở Nam Hải là một vị Phật quét ba tai, trừ tám nạn phải không?"

Huệ Ngạn nói: "Vậy chớ ai?" Con tinh nghe nói, bỏ cào cỏ lạy Huệ Ngạn mà hỏi thăm rằng: "Chẳng hay Quan Âm ở đâu, xin anh làm ơn dắt tôi ra mắt!"

Huệ Ngạn ngược mặt chỉ mà nói rằng: "Người coi có phải là Phật Bà không?" Con tinh ngó thấy cúi đầu lạy mà nói lớn rằng: "Xin Phật Bồ Tát tha tội".

Quan Âm hiện xuống mà hỏi rằng: "Người là Ông Chăng thành tinh, hay là heo rừng sanh quát, mà đón ta vậy?"

Con tinh nói: "Tôi không phải heo rừng, cũng không phải Ông Chăng (heo rừng lâu năm quá, mọc nanh bó hàm, tục sợ như hùm, kêu tung bằng Ông Chăng) tôi là Thiên Bồng nguyên soái ở sông Ngân (Thiên Hà) bởi say rượu đi lạc vào cung Nguyệt mà chọc Hằng Nga, bị ông Linh Quan bắt giải về Thượng Đế, Thượng Đế bắt tội đánh tôi hai ngàn dùi, rồi đày xuống Trung Giai. Tôi đi đầu thai lạc đường nhằm heo rừng nai, mới ra thân thể như vậy. Tôi tức giận cắn heo nai chết tươi, và giết bầy heo rừng tuyệt tộc. Chiếm cứ hòn núi này, ăn thịt người đờ đỏi, không dè nay gặp Phật Bồ Tát, xin cứu độ làm ơn".

Quan Âm hỏi: "Núi này gọi là gì?" Con tinh nói: "Núi này gọi là núi Phước Lăng, có một cái động gọi là động Vân San, chủ động ấy gọi là Mão Nhị Thor thấy tôi có nghề võ, vời tôi tới làm người lớn trong nhà. Ở coi giúp việc gần một năm, nàng ấy tới số gia tài về tôi, ở không ăn mãi núi lở non mòn, túng cùng phải ăn người cho qua bữa, xin Bồ Tát cứu độ mà làm ơn".

Quan Âm nói: "Người xưa rằng: Muốn có đường đi tới, thì đừng làm mất đường lui. Nếu mất đường đi tới, thì phải cùng đường. Khi người ở cõi trên đã phạm phép, thì nay phải đọa mà không bỏ lòng hung, lại giết người hại vật, thì một tội sinh hai, ấy là muốn cùng đường đó".

Con tinh nói: "Còn cùng chẳng còn cũng không cần. Nếu cử ăn thịt người thì thấy ngập gió, hèn chi người ta nói: Y theo phép quan thì đánh chết, y theo phép Phật thì đờ chết. Là phải lắm mà. Tính bề đi phúc cho

xong thê. Thà bắt chúng đi đường, ăn mỡ tươi béo lắm, cần gì 2 tội, 3 tội, ngàn tội, muôn tội nà".

Quan Âm nói: "Lòng người muốn phải, trời cũng thuận theo. Như người tu theo phép, ta cũng có món nuôi mình được, trái cây, rau, gạo, ăn cũng no lòng, lựa phải ăn mỡ người ta mới sống?"

Con tinh nghe nói như tỉnh giấc chiêm bao, lạy Quan Âm mà nói rằng: "Tôi muốn giải nghiệp mà đi tu, song mắc lấy tội trời, cầu sao cho khỏi?"

Quan Âm nói: "Ta vâng sắc Phật Tổ, xuống cõi trần mà tìm kẻ tỉnh kinh. Nếu người chịu làm đệ tử người tỉnh kinh, mà tới Tây Phương thì phước đủ trừ tội, ta cứu người nạn khỏi tai qua". Con tinh nói: "Chịu theo, chịu theo"

Quan Âm thí phát (thế phát) xong rồi cứ theo dèo đặt họ, gọi là Trụ, đặt tên thánh là Ngô Năng, giữ theo phép Phật, phải ăn chay cử mặn và cử ngũ uẩn (năm món như đồ mặn là: Hành, họ, tỏi, nén, kiệu và ngò) ở đợi thầy tỉnh kinh đi tới".

Quan Âm dặn rồi liền đi với Huệ Ngạn. Đi một hồi lâu thấy một con rồng bạch bị treo tại cửa trời. Rồng bạch thấy Quan Âm, liền cả kêu xin cứu. Quan Âm hỏi: "Người là rồng ở đâu mà bị treo ở đó?".

Rồng bạch nói: "Tôi là Thái Tử con Long vương Ngao Thận ở biển Tây. Bởi tôi nổi lửa đốt trái châu trước đền, cha tôi giận tâu với vua Trời, rằng tôi ngỗ nghịch. Nên Thượng Đế treo tôi giữa thiên không đánh ba trăm roi, và đợi ít ngày xử trảm. Xin Phật Bồ Tát cứu mạng làm ơn".

Quan Âm nghe nói liền dang vân ới Huệ Ngạn mà lên trời, cậy Khưu Thi ên Sư và Thượng thiên sư dắt ngài vào điện.

Quan Âm tâu rằng: "Tôi vâng sắc Phật Tổ, xuống Đông Độ tìm kẻ tỉnh kinh, gặp rồng có tội bị treo, nên tôi vào tâu, xin Bệ Hạ tha tội rồng ấy mà cho theo tôi, đừng đỡ gót kẻ tỉnh kinh ra công mà chuộc tội".

Thượng Đế nghe tâu, ruyền tướng trời mở trời ngiệt long (rồng dữ) gi ao cho Bồ Tát. Quan Âm từ tạ, rồng nhỏ cũng lay tạ ơn; Quan Âm dẫn rồng nhỏ xuống núi dặn rằng: "Người ở khe này, đợi thầy thỉnh kinh đi ngang qua, sẽ hóa thành ngựa kim đở gót". Rồng con vâng lệnh ở đó mà chờ.

Còn Quan Âm đi với Mộc Tra, đi hèn lâu mới tới năm hòn núi. Ngó thấy hào quang muôn trượng, hơi ấm ngàn trùng.

Huệ Ngạn hỏi: "Núi Ngũ Hành mà có hào quang, có khi tại bùa của Phật Tổ"

Quan Âm nói: "Phải, Tề Thiên Đại Thánh phá hội Bàn đảo, phản thiên cung năm xưa, nên bị núi đè tại đó".

Thầy trò lên núi, thấy lá bùa sáu chữ chân ngôn là: Âm, Ma, Ni, Bát, Di, Hồng. Quan Âm xem rồi than thở chẳng xiết, liền ngâm một bài kệ.

Thơ rằng:

Thương hại yêu hầu bỏ phép công,

Năm xưa làm loạn cậy sức hùng

Kể từ Phật Tổ dẫn năm núi,

Bao thuở ra ngoài lại cõi Đông.

Đại Thánh nằm sấp dưới chân núi cả kêu rằng: "Ai ngâm thơ trên non mà ngạo ta đó?" Quan Âm nghe hỏi liền đi lên xuống mà xem, ngó thấy dưới chân núi, có thần núi và Thổ Địa canh giữ. Các thần đều nghinh tiếp Quan Âm và dắt đến trước mặt Đại Thánh.

Quan Âm thấy Đại Thánh nằm dưới núi lộ đầu ra, miệng nhóp nhép lia mà cục cựa không đặng. Ngài mới hỏi rằng: "Họ Tôn có biết ta chăng?" Đại Thánh trợn cặp mắt lửa trông vàng, gật đầu mà nói lớn: "Làm sao mà

không biết! Ngài ở Nam Hải núi Phổ Đà, cả làn cả thương, cứu khổ cứu nạn, là Quan Thế Âm Bồ Tát. Cám ơn lắm, cám ơn lắm! Tôi nằm đây coi một bữa bằng một năm, không ai ngó ngang tới. Chẳng hay Bồ Tát đi đâu mà ghé đây?" Quan Âm nói: "Ta vâng sắc Phật, đi xuống Đông Độ tìm kẻ thỉnh ki nh, đi ngang qua đây nên ghé mà thăm đó".

Đại Thánh nói: "Phật Như Lai nói gạt, đê tôi dưới núi này. Gần năm trăm năm, cạ mình không đặng. Xin Bồ Tát làm phước, cứu Iao Tôn một phen".

Quan Âm nói: "Người làm tội đầy trời, nếu cứu người ra, quen thói yêu càng không nên lắm".

Đại Thánh nói: "Tôi đã ăn năn chừa lỗi, xin ngài cứu độ, tôi chịu đi tu".

Quan Âm nghe nói quá đổi mừng, mới nói với Đại Thánh rằng: "Người muốn làm phải thì trời cũng độ cho, người đã quyết tu hành, đợi ta xuống Đại Đường tìm một thầy tử nh kinh, dặn ghé mà cứu, thì người theo làm đệ tử, giữ phép Phật mà đi tới Tây Phương tử nh ki nh về, cũng thành chánh quả".

Đại Thánh nói: "Tôi chịu, tôi chịu".

Quan Âm nói: "Người dốc lòng tu niệm, ta đặt tên thánh cho".

Đại Thánh nói: "Tôi tên là Ngô Không khỏi mất công đặt nữa".

Quan Âm nghe nói mừng rằng: "Khi trước ta có độ hai người tu, cũng lót chữ Ngô. Nay người cũng lót chữ Ngô nữa, trùng phái với nhau, tốt lắm, tốt lắm". Nói rồi từ giã ra về.

Như Đại Thánh là: Thấu tánh sáng lòng theo đạo Phật.

Còn Quan Âm thì: Ra công hết sức kiếm thầy Thần.

Quan Âm cùng Mộc Tra đi xuống Đông độ. Ngày kia đến đất Trường An là nước Đại Đường, hai thầy trò hiện hình ra hai thầy chùa gẻ lạt mà đi lộn với người và tới chợ Trường An, thì trời đã tối, mới đi ngay vào miếu Thổ Địa. Ông Địa hết hồn, bình ma mất vía, biết là Phật Quan Âm giả dạng, ra làm lễ rước vào. Thổ Địa đi báo với Thành Hoàng và thần các miếu, đều vào ra mắt mà rằng: "Xin Phật Bồ Tát tha tội chúng tôi, vì sự rước trễ".

Quan Âm nói: "Các người đừng lậu tiếng, ta vâng sắc Phật Tổ, đi tìm kẻ thỉnh kinh, ta ngụ nhờ trong miếu ít ngày, đợi tìm đặng kẻ thỉnh kinh, ta sẽ từ giả. Các thần ở đâu về đó, còn ông Địa dọn ra ở đờ ngoài Thành Hoàng (Thành Hoàng bốn xứ là ông thần ở đình lớn trong tỉnh sở tại). Còn hai thầy trò giả dạng, ở miếu Thổ Địa thường bữa đi dò tin.

CHƯƠNG 9

Dinh Giang châu, mẹ con gặp gỡ, Sông Hồng giang, chồng vợ đoàn viên.

Quan Âm tìm kẻ thủ nh kinh lại, bây giờ nghĩ a cho rõ sự tích Trường An: Nguyên thành Trường An tại quận Hiệp Tây; các đời vương thường lập kinh đô tại đó, là từ nhà Châu, nhà Tần, nhà Hán cho đến nhà Đường, vì sứ ấy tới ba châu (tĩnh), đất đai tốt lắm, nên trên bờ huê kiểng như gấm thêu, còn dưới sông thì giáp tám mối nước, nên thuyền bè đông đảo. Nơi ấy thị tứ không xứ nào hơn, nhằm lúc vua Đường Thái Tôn (Thế Dân) trị vì, xưng hiệu Trinh Nguơn năm thứ mười ba là năm Ất tỵ. Lúc ấy thái bình lắm, tám phương cống sứ, bốn biển làm tôi.

Ngày kia a vua Thái Tôn lâm triều, văn võ trăm quan chầu chực. Thừa tướng là Ngụy Trung tâu rằng: "Nay thiên hạ thái bình, tám phương lặng lẽ, xin Bệ Hạ ban phép mở hội khoa thi, kén kẻ tài hiền mà giúp việc nước nhà"

Vua Thái Tôn phán rằng: "Khánh tâu rất phải". Khen rồi truyền tống bảng văn, rao trong các phủ, các châu, các huyện, chẳng luận quân dân chi hết, ai văn chương thông thái, đăng vào thi tại đất Trường An.

Khi ấy có một người ở gần biển (Hải Châu) họ Trần tên Ngọc, tên chữ Quang Nhụy thấy bảng văn thì mừng lắm, về thưa với mẹ là Trương Thị rằng: "Nay Triều chạy châu tri khắp sứ, mở hội thi tại Trường An. Con có công ăn học ít nhiều, cũng muốn vào khoa ứng cử, may nhờ đức cha mẹ mà thi đỗ làm quan thì vinh hiển Tông môn, nở mày đẹp mặt, nên con vào thưa cho mẹ rõ mà lo việc lên đường".

Trương Thị nói: "Con mười năm đèn sách, đi ứng cử đã đành. Song đường xá xa xôi, phải giữ gìn dè dặt. May tên đề bảng hổ, mau về kéo mẹ đợi trông".

Trần Quang Nhụy hối tiểu đồng sửa sang rương tráp, rồi lạy mẹ mà đi, hèn lâu mới tới Trường An, vào trường thi đỗ. Rồi vào thi trước điệ, ba bài văn sách đều hay.

Vua Thái Tôn chắm đỗ lấy đậu Trạng nguyên, cử ngựa khoe quan ba bữa đi ngang cửa ngõ Thừa tướng là Ân Khai Sơn. Xảy bị trái cầu thêu (trái lẩn) quăng nhằm trên mào.

Nguyên Ân Thừa tướng có một người con gái tên gọi Ôn Kiều, hiệu là Mãn Đờng Kiều, dung nhan đẹp đẽ, Ân Thừa tướng cưng con lắm, cho ở trên lầu quăng trái cầu duyên mà bó duyên (kén chồng) xảy thấy Trần Quang Nhụy cử ngựa đi ngang. Ôn Kiều biết là Trạng nguyên khoa mới, đã có tài lại thêm lịch sự, Ôn Kiều đẹp nên mới gieo cầu, thì có đàn nhạc nổi lên, mười mấy con đòi ra nắm dây cương rước Trạng nguyên vào phủ. Vợ chồng thừa tướng khen đặng rỗi đông rành, truyền dọn đuốc hoa gã tiểu thơ cho quốc trạng. Vợ chồng làm lễ xong rồi, sát cầm ăn nhip. Rạng ngày vua ngự văn võ vào chầu, vua Thái Tôn phán hỏi rằng: "Trần Quang Nhụy đỗ Trạng nguyên khoa, nhắm bổ chức chi cho xứng đáng?"

Thừa tướng Ngụy Trung tâu rằng: "Tôi tra các châu các phủ có khuyết một chức Tri châu tại Giang châu, xin bổ Trạng nguyên vào chức đó. Vau Thái Tôn phong Trần Quang Nhụy làm chức Tri châu, truyền phó nhậm

Gi ang Châu lập tức Trần Quang Nhụy tạ ơn, về dinh luận bàn việc đi phó nhậm, vợ chồng lạy tạ cha mẹ sửa sang xe ngựa ra đi.

Nhằm tiết tháng ba cảnh tốt, gió hòa đưa liểu lục, mưa nhỏ rưới hoa hồng, mắng xem phong cảnh tốt tươi, xảy thấy đã kề nhà cũ. Hai vợ chồng vào nhà lạy mẹ, Trương thị rất mừng.

Trần Quang Nhụy thưa rằng: "Con nhờ đức mẹ, thi đỗ Trạng nguyên. Đi ngang cửa Thừa tướng họ Ân, Tiểu thơ gi eo cầu nhằm trẻ, nên đi nh xong đôi lứa, vua lại phong chức Tri châu. Con trở về nhà rước mẹ đi theo phó nhậm".

Trương thị mừng lắm sửa soạn lên đường; cùng nhau đi đặng vài ngày ghé quán Lưu tiểu nhị mà nghỉ; Trương thị nhuốm bệnh, nói với con rằng:

"Trong mình mẹ không yên, ở nán vài ngày dưỡng bệnh". Trần Quang Nhụy vâng lời ở đó.

Rạng ngày mai Trần Quang Nhụy thấy có người xách cá chài vảy vàng đi bán, liền kêu vào quán mua cho mẹ ăn, mua rồi thì thấy con cá nháy mắt thì thất kinh mới nói: "Nghe đồn rằng: Con cá, con rắn mà nháy con mắt, là không phải vật tầm thường". Rồi hỏi người bán: "Con cá này ông bắt tại đâu?"

Ông chài nói: "Tôi chài tại sông Hồng giang, cách phủ mười lăm dặm".

Trần Quang Nhụy liền đem cá ấy thả đi, rồi về thuật chuyện lại cho mẹ rõ. Trương thị nói: "Phóng sanh là có phước, mẹ rất bằng lòng".

Ngày kia Trần Quang Nhụy vào thưa với mẹ rằng: "Ở đây ba ngày, mà việc vua gấp lắm, con tính ngày mai dời gót, song chẳng rõ mẹ khá hay chưa?"

Trương thị nói: "Trong mình mẹ chưa khỏe; trời nắng gắt, rấn đi e phải bệnh thêm, vậy thời con muốn phó, và để tiền chi phí lại đây, mẹ ở nán

ít ngày, hai vợ chồng đi phó nhậm trước đi kéo trẽ. Đợi sang thu mát mẽ sang rước mẹ về cùng".

Trần Quang Nhụy luận bàn với vợ, mượn phố cho mẹ ở và để bạc tiền. Hai vợ chồng lạy mẹ ra đi phó nhậm, ngày đi đêm nghỉ hơn mấy bữa mới tới bến đò Hồng giang, xảy thấy ghe đò của Lưu Hồng với Lý Bru, hai người đón rước, ấy cũng thời bỉ vận suy của Quang Nhụy biểu tiểu đồng đưa gánh đò cho chủ đò cất. Vợ chồng đồng bước xuống đò.

Lưu Hồng thấy Ân tiểu thơ mặt như trăng rằm, mắt như sao nháy, miệng cười như búp bông ướm nở; lưng diêu như nhành liễu đương hoàng, hì nh dung cá lặn nhận sa, diện mạo huê nhường nguyệt thẹn. Lưu Hồng liếc thấy, khó dập lửa lòng, mới tính kế với Lý Bru, chèo qua khúc vắng mà đậu; nửa đêm giết tiểu đồng, rồi đập chết Quang Nhụy, quăng thây xuống sông. Tiểu thơ thấy chồng như vậy, cũng liều mạng nhảy theo; Lưu Hồng níu lại mà nói rằng: "Nàng thuận với ta thì thôi, bằng nghịch mạng ta chặt làm hai khúc". Tiểu thơ thất thế, phải chịu đỡ cho xuôi; Lưu Hồng chèo tuốt qua sông, giao chiếc đò ấy cho Lý Bru làm chủ, còn nó đội mào mặc áo của Quang Nhụy, lấy bằng cấp dất tiểu thơ đi phó nhậm Giang Châu.

Thương hại thây tiểu đồng trôi theo dòng nước, còn thây Quang Nhụy chìm xuống đáy sông. Quý Dạ Xoa đi tìm ngó thấy, về đến báo lại với Long vương rằng: "Tôi đi tuần tới vòm Hồng Giang, không biết ai đập chết người học trò, bỏ thây chìm xuống đáy nước".

Vua Long Vương truyền khiêng thây đến, xem thấy than rằng: "Người này có làm ơn cứu ta, không biết bị ai giết bỏ, lẽ thường mang ơn thì phải trả, nay ta cứu lại mà đền bồi".

Tức thời viết thơ sai Dạ Xoa đến Hồng châu mà đưa cho Thành hoàng, Thổ Địa, phải lấy hồn (lấy vía) tụt lại ấy, mà giao lại cho ta.

Thành hoàng, Thổ Địa miếu Hồng châu sai Tiểu quỷ lấy vía Trần Quang Nhụy mà giao cho Quý Dạ Xoa. Dạ Xoa đem về, vua Long Vương

thấy hồn mừng lòng mới hỏi: "Tú tài tên họ là chi đó, quê quán ở đâu, tới đây có sự gì, mà bị người ta đánh giết?"

Hồn Quang Nhụy thưa rằng: "Tôi là Trần Ngọc tên chữ Quang Nhụy, quê ở Hải châu, về huyện Bằng Nông. Thi đỗ Quốc trạng, bổ chức Tri châu tại Giang châu, vợ chồng tôi đi phó nhậm, tên lái đò là Lưu Hồng, thấy vợ tôi có nhan sắc, nên làm mưu độc, đánh tôi chết bỏ thầy, xin Đại Vương cứu tôi làm phước".

Vua Long Vương nghe rõ nói rằng: "Ngày trước ông phóng sanh con cá chài vàng, ấy là tôi đó, nay ông mắc nạn, lẽ nào tôi chẳng cứu ông". Truyền đem thầy Quang Nhụy để trên giường, cạy miệng bỏ hạt châu định nhả vào, thầy tươi hoai không rả, chờ mãn hạn sẽ cho sống lại mà báo cừ, lại nói với Quang Nhụy rằng: "Hồn của ông sẽ ở tại đền, mà làm chức việc". Hồn Quang Nhụy tạ ơn.

Bây giờ nói Ân tiểu thư cố oán Lưu Hồng muốn lột da ăn thịt nó đi, mới là dã giạn. Song ở với chồng mình đã có ghen không biết gái trai, cùng chẳng đã làm thình chịu đỡ, đi chùng một buổi đã đến Giang châu. Nhà tờ thơ lại ra rước vào, các viên quan dọn yến mà đãi tân quan.

Lưu Hồng nói: "Tôi đến đây nhờ sức các ông giúp đỡ". Các viên quan nói: "Quan lớn danh cao hơn thì nên hạ chắc là coi dân như quan, ít việc hành phạt kiện thưa, chúng tôi nhờ đức. Ngài nói khiêm làm chi".

Yến tiệc xong rồi ai về dinh ấy.

Tháng ngày thấm thoát đã mấy năm rồi, bữa kia Lưu Hồng có công sự đi xa.

Còn Tiểu thư ở nhà một mình nhớ chồng hết sức, thương nỗi mẹ chồng bệnh hoạn không kẻ dưỡng nuôi. Buồn ra nhà mát sau vườn mà khóc lén. Giây lâu đau bụng xây xẩm té nhào. Xảy nghe tiếng nói bên tai rằng: "Mãng đường Kiều nghe ta dặn; Ta là sao Nam Cực, vâng lệnh Quan Âm Bồ Tát đem cho nàng một đứa con này, ngày sau phải tầm thường, danh tiếng

lớn lắm. Nếu Lưu Hồng về tới chắc giết đứa nhỏ đi, nàng phải hết lòng bảo hộ. Chồng nàng gặp Long vương cứu sống, ngày sau mẹ con gặp gỡ, chồng vợ sum vầy, trả thù báo oán. Thôi nhớ mấy lời ta dặn, tỉnh dậy cho mau". Nói rồi đi thẳng.

Tiểu thơ tỉnh dậy, nhớ đủ mọi lời, thì đã si nhặng một trai, nàng ngồi bông con mà khóc. Trong lòng lo sợ không biết tính làm sao. Kế Lưu Hồng trở về thấy thằng nhỏ đòi đem đi giết. Tiểu thơ nói: "Bữa nay trời tối, để mai liệng xuống sông". Thời may rạng đông Lưu Hồng đi việc quan khẩn cấp. Tiểu thơ nghĩ rằng: "Nếu để Lưu Hồng về nữa thì thằng nhỏ không còn, chỉ bằng thả trôi sông chẳng may thì chết. Nếu Phật trời phò hộ thì xuôi người gặp mà nuôi. Lại e sau chẳng biết mà nhìn mới cắn ngón tay, lấy máu viết một bức thơ. Viết tên họ của cha mẹ căn cước mọi điều, rồi cắn đứt nửa ngón chân út bên tả con mà làm dấu. Cởi áo lót mồ hôi mà bọc thằng nhỏ. Rồi bông ra mé sông cái, than khóc một hồi, muốn bỏ dựa mẹ mà bỏ về. Xảy thấy tâm ván trôi tới. Tiểu thơ lòng mừng, lạy thỉnh không mà vái: "Xin trời Phật cứu độ con tôi". Rồi để con nằm trên tấm cây, lấy dây thêu buộc phong thơ trước bụng. Rồi xô êm ra dòng nước, than khóc mà về. Còn tấm ván ấy trôi xuôi theo nước cách phủ đã xa, rồi mắc cạn dựa bực, ngay trước cửa chùa Kim Sơn, cũng thuộc về châu ấy.

Nguyên ông chủ chùa Kim Sơn là Pháp Minh hòa thượng, tu lâu năm cũng đã gần thành. Ngày kia ngồi trong liêu, nghe tiếng con nít khóc! Lấy làm sự lạ tìm đến mà xem, tới mé sông thấy thằng con nít mới để nằm trên tấm cây, mà tập vào bực. Pháp Minh liền vớt, thấy trên bụng có phong thơ, xem hết đầu đuôi, mới tường gốc ngọn, lấy tích trôi sông đó, đặt tên Gi ang Lưu, cất áo và thơ, muốn vú nuôi bên tự. Mặt nhật mặt nguyệt như thoi liệng, Gi ang Lưu 18 tuổi rồi, Pháp Minh hòa thượng thi phát quy y cho Gi ang Lưu đặt tên thánh là Huyền Trang, tu hành công quả, tánh trời đã phú, kinh luật đều thông.

Ngày kia nhằm tiết tháng ba, các sãi nhóm dưới cội tòng mà hóng mát. Hỏi kinh hạch luật cùng nhau. Tụi thầy chùa rượu thịt khoe tài, bị Huyền Trang vấn nạn (hỏi chuyện mắc, khó nói).

Mấy sãi ác tăng trả lời không đặng, giận mà rằng: "Mày là đồ súc sanh, không biết mẹ cha, chẳng thông tên họ, lại còn làm phách gì nà!"

Huyền Trang bị chúng mắng mấy lời, vào chùa quỳ bạch với thầy mà roi nước mắt: "Người sinh trong trời đất, nhờ khí âm dương. Lẽ nào có thân thể mà không có cha mẹ! Xin thầy làm ơn cho tôi biết họ tên cha mẹ".

Cứ lạy hoài mà hỏi như vậy, Pháp Minh hòa thượng nói: "Người muốn tường sự tích cha mẹ, thì đi theo vô liêu".

Huyền Trang theo thầy bén gót. Pháp Minh lên trên trịnh, lấy hộp nhỏ giở ra lấy phong thơ mà đọc, mới biết tên họ, tên cha mẹ, và sự tích oán cừu, đọc rồi ngã lăn mà khóc, bạch với thầy rằng: "Cừu cha mẹ không trả, sao phải làm người! Mười tám năm nay, không biết cha mẹ, nay mới rõ là mẹ còn. Bấy lâu hỏi thăm người ta nói: Thế cha mẹ chết hết nên thả trôi sông, nếu thầy không cứu vớt dưỡng nuôi, thì đệ tử không còn tánh mạng, xin cho tôi đi tìm mẹ tôi đã, rồi tôi sẽ ngồi kỳ, và tu bổ chùa chiền mà báo đáp ơn thầy nuôi dưỡng".

Pháp Minh hòa thượng nói: "Người muốn đi tìm mẹ, thì phải đem thơ và cái áo theo. Giả đi phú quyền mà vào dinh tư Giang châu thì mới gặp mẹ". Huyền Trang vâng lời thầy dạy, giả làm sãi đi phú quyền, thẳng đến Giang châu, may nhằm dịp Lưu Hồng đi khỏi, cũng là trời khiến, mẹ con được gặp nhau.

Còn Ân tiểu thơ đem trước năm chiêm bao thấy trăng khuyết lại tròn, giật mình thức dậy, bàn rằng: "Mẹ chồng tuy bật tin tức, còn con thì thả trôi sông, nếu có ai vớt mà nuôi, thì nay đã mười tám tuổi, có khi trời cho gặp gỡ, cũng không biết chừng".

Đương ngồi nghĩ một mình, nghe ngoài cửa có thầy đi phú quyền; Tiểu thơ bước ra mà hỏi: "Thầy ở đâu mà đến đây?"

Huyền Trang nói; "Tôi ở chùa Kim Sơn, đệ tử Pháp Minh hòa thượng".

Tiểu thư nói: "Nhu vậy thì bước vào đây, biểu dọn cơm chay mà đãi". Nghe lời ăn tiếng nói, xem nét đứng tuồng ngời, giống chồng mình như tạc, chẳng những giống hình dạng mà thôi.

Tiểu thư si nh nghi, cố ý sai thế nữ gia đi nh đi ra hết thấy, mới hỏi sãi nhỏ rằng: "Thầy tu hồi còn nhỏ, hay mới tu đây? Tên họ là chi, cha mẹ còn hay mất?"

Huyền Trang nói: "Tôi không phải mới đi tu, cũng không phải tu hồi còn nhỏ, tôi nói ra thì cù sâu như biển, oan lớn bằng trời, tôi bị chúng giết cha mà cướp mẹ, nên thầy tôi biểu đi đến phủ mà kiếm mẹ tôi".

Tiểu thư hỏi: "Bà già thầy tên họ chi?"

Huyền Trang nói: "Mẹ tôi họ Ân tên Ôn Kiều, cha tôi là Trần Quang Nhụy, còn tôi tên tục là Giang Lưu, Huyền Trang tên thánh".

Tiểu thư nói: "Ta thiệt là Ôn Kiều, mà người có vật chi làm tin?" Huyền Trang nghe xưng thiệt mẹ liền quỳ dưới đất mà khóc rằng: "Nếu mẹ chẳng tin con, thì có áo và thơ làm chứng". Nói rồi lấy áo và thơ dâng lên,

Tiểu thư xem quả thiệt, mẹ con ôm nhau khóc rờn, rồi biểu con đi cho mau kẻo mà lâm hại, Huyền Trang nói: "Mười tám năm nay không biết mặt mẹ, nay mới gặp đặng, biểu con đi với sao cho đành?"

Tiểu thư nói: "Con phải ngăn lụy mà về chùa, nếu để thằng quỷ về đây ắt là nó giết con chết! Để mẹ giả bệnh, nói rằng hồi trước có vái một trăm đôi giày. Xin đem đến chùa Kim Sơn mà huòn nguyện (cúng trả lễ) chùng ấy mẹ sẽ nói chuyện kín với con".

Huyền Trang vâng lời ra về am tự

Còn tiểu thư nửa mừng nửa sợ, ngày kia giả bệnh, bỏ cơm bỏ nước, nằm liệt trên giường; Lưu Hồng về dinh hỏi làm sao vậy? Tiểu thư nói: "Tôi hồi nhỏ có vái thí một trăm đôi giày vớ cho thầy chùa, hồi canh ba chiêm bao thấy ông sãi cầm đao đến đòi giày; thức dậy liền sinh bệnh". Lưu Hồng

nói: "Chuyện nhỏ mọn sao không nói sớm, để mà năm liêu". Nói rồi truyền quân rao cho dân sự. Mỗi nhà phải nộp một đôi giày và một đôi vớ thầy chùa, hạn năm ngày cho kịp.

Cách năm ngày dân sự nộp đủ số. Tiểu thơ nói với Lưu Hồng rằng: "Giày tuy đủ số rồi, không biết đây có chùa nàoặng đi huôn nguyện?"

Lưu Hồng nói: "Đây có hai kiếng chùa là chùa Kim Sơn, với chùa Tiêu Sơn, muốn đi cúng chùa nào tự ý".

Tiểu thơ nói: "Nghe đồn chùa Kim Sơn tử tế lắm để đi chùa Kim Sơn".

Lưu Hồng sai hai tên lính sắm sửa ghe thuyền; Tiểu thơ dắt thế nữ xuống ghe mà đi trả lễ, còn Huyền Trang về chùa bạch hết sự tình cho thầy rõ. Pháp Minh hòa thượng rất mừng, bữa sau thấy thế nữ vào chùa bạch rằng: "Có phu nhân đến cúng".

Các sãi ra ngoài nghi nh tiếp. Tiểu thơ vào lạy Phật biểu thế nữ bung mâm giày để trước chùa mới thấp nhang lạy vái, rồi giao cho Hòa Thượng phân phát giày vớ cho mấy thầy, Huyền Trang thấy các sãi lãnh giày vớ đi tản, liền quỳ lạy mẹ; Tiểu thơ bảo Huyền Trang cởi vớ mà coi chân, thấy chân trái mất nửa ngón út, mẹ con níu nhau mà khóc, rồi lạy tạ ơn Hòa Thượng nuôi dưỡng con mình.

Pháp Minh hòa thượng nói: "Nay mẹ con gặp gỡ, mừng rồi về phủ cho mau, kéo người dữ hay tin mà mắc họa!"

Tiểu thơ nói: "Con ôi! Mẹ đưa cho con một chiếc vòng vàng con đi qua Hồng châu phía Tây bắc chừng một ngàn rưỡi dặm có tiệm Vạn hoa vốn chỗ bà nội con là Trương thị ngu đó mà thăm bà; và đưa chiếc vòng rồi con cầm phong thư này đi xuống Trường An, phía bên tả thành vua có di nh quan thừa tướng Ân Khai Sơn là ông ngoại con đó, con trao thư này cho ông ngoạiặng ông ngoại tâu vua xin phép, đem quân tới vây bắt Lưu Hồng, một là

cứu mẹ, hai là báo cừu cha, mẹ không dám ở lâu sợ nó nghi ngại". Nói rồi từ giã mà xuống ghe.

Còn Huyền Trang lạy thầy, qua Hồng châu mà đi tìm bà nội, đến tiệm Vạn hoa hỏi thăm Lưu Tiểu Nhị là người chủ tiệm rằng: "Năm trước quan Tri châu có mượn phố cho bà mẹ ở, bây giờ còn sức khỏe hay không?"

Lưu Tiểu Nhị nói: "Năm trước ở phố tôi, sau tôi hai con mắt, ba bốn năm không trả tiền phố, nay ở trong lò gốm bể phía Nam; thường ngày xin ăn qua bữa. Ông quan ấy đi lâu lắm, không biết có nào đó, biệt tin biệt tích đến nay".

Huyền Trang nghe nói, tìm vào lò gốm hỏi thăm. Trương Thị nói: "Tiếng mày giống tiếng con tao là Trần Quang Nhụy!"

Huyền Trang nói: "Tôi không phải Trần Quang Nhụy, thiệt là cháu nội của bà; Ôn Kiêu tiểu thơ là mẹ".

Trương Thị hỏi: "Sao cha mẹ cháu chẳng đến đây?"

Huyền Trang thưa: "Cha tôi bị quân dữ giết rồi, bắt mẹ tôi làm vợ. Mẹ tôi có gởi lời thăm Bà nội, và gởi một chiếc vòng đây nè".

Trương Thị cầm chiếc vòng khóc lên mà nói: "Con ta vì công danh mà ra thế ấy! Bấy lâu tưởng là bạch ngãi vong ân. Hay đâu bị người ta giết. Nhờ trời phò hộ cháu sức khỏe mà tìm bà".

Huyền Trang hỏi bà: "Vì có nào mà bệnh con mắt?" Trương thị nói: "Bà nhớ ông và cháu lắm, khóc hoài nên tối mắt đi!"

Huyền Trang nghe nói, quỳ lạy trời mà vái rằng: "Xin trời Phật thương tôi, 18 năm chưa báo cừu cho cha mẹ, nay mẹ tôi sai đi tìm bà nội; Phật trời thương đến xin cho bà tôi sáng mắt ra". Vái rồi le lưới mà rà con mắt cho bà.

Trong một giây Trương Thị thấy đặng mà hỏi rằng: "Quả thiệt là cháu bà, nên giống Trần Quang Nhụy lắm, Huyền Trang mừng rỡ, dắt bà về tiệm

Vạn hoa, lấy tiền mượn phố cho bà ở. Lại đưa tiền dụng cho bà mà nói rằng: "Tôi đi ngoài một tháng rồi trở về đây". Lạy tạ ơn rồi ra đi, lâu ngày mới tới di nh Thừa tướng, nói với quân rằng: "Có sai nhỏ đến phủ mà tìm bà con".

Qu ân hầu vào bẩm cùng Thừa tướng, Thừa tướng nói: "Lạ này, mình không bà con với ai hết, sao có sai đến thăm?"

Phu nhân nói: "Hồi hôm tôi chiêm bao, thấy con về viếng, có khi thơ rề gửi về chăng?" Thừa tướng biểu vời hòa thượng vào, Huyền Trang bước vô, lạy ông bà mà khóc, rồi mới trao thơ, Thừa tướng coi thơ rồi khóc lớn.

Phu nhân hỏi: "Thơ có chuyện chi mà ông khóc thất thanh đi vậy?" Thừa tướng nói: "Sãi này là cháu ngoại của mình, rề mình bị thằng chèo đò giết, rồi bắt con mình làm vợ". Phu nhân nghe nói khóc rống lên, Thừa tướng khuyên rằng: "Phu nhân phiền não làm chi, để mai vào tâu cho vua hay, đem binh ra bắt nó rồi cứu con và báo thù cho rề".

Sáng ngày Thừa tướng vào tâu rằng: "Rề tôi là Trần Quang Nhụy, vâng lệnh đi phó nhậm Giang châu, bị tên lái đò là Lưu Hồng đánh chết, cướp con tôi làm vợ, lấy bằng cấp giả làm Quang Nhụy, làm quan 18 năm nay, rày có tin về, thiệt là loạn lắm, xin Bệ Hạ cho tôi đem binh mà ra đánh báo thù".

Vua Thái Tôn nghe tâu giận lắm, cấp quân ngự năm sáu muôn cho Thừa tướng đi đánh, Thừa tướng vâng lệnh lãnh binh về phủ, rồi kéo ra Giang châu, đi hèn lâu mới tới mé sông Hồng Giang đóng trại, cho mời lên quan Đồng tri đến tỏ hết sự tình, sai đi êm mà bắt vây cánh nó.

Còn Thừa tướng lên qua sông lớn hùng đông đem binh tới vây di nh, Lưu Hồng còn đang ngủ. Xảy thấy nghe tiếng súng, chiêm trống gióng lên quân trào áp tới nhà tư, Lưu Hồng trở tay không kịp, bị quân bắt trói mào, Thừa Tướng truyền bắt tụi nó dẫn ra pháp trường.

Thừa tướng cho đòi Tiểu thơ ra mắt, Tiểu thơ hổ thẹn không ra, lấy dây đi thắt cổ. Huyền Trang nghe quân nói lật đật chạy vào mở dây đem

xuống, lay mẹ mà khóc và nói rằng: "Nay ông ngoại đem binh đến, đã bắt đứa dữ mà trả oán cho cha tôi, sao mẹ đi tự ái; nếu mẹ thác, tôi không sống làm chi?"

Thừa tướng nghe tin cũng bước vào khuyên giải. Tiểu thơ nói: "Phận đàn bà con gái thì một chồng đến thác mà thôi, chồng tôi nó bị Lưu Hồng nó giết đi, lẽ nào tôi theo nó, vì có thai nghén, liều mình e tuyệt tự của chồng, cùng chẳng đã phải thờ đứa oán, nay con tôi khôn lớn, cha bắt đặt đứa thù mà báo thù, tôi còn mặt mũi nào mà ra mắt cha, thà liều mình mà đáp nghĩa họ Trần dưới chín suối!"

Thừa tướng nói: "Con chẳng phải chê chồng mà bỏ tiết. Ấy là gặp biến, túng phải túng quyền, nào có lỗi chi mà hổ thẹn".

Nói rồi cha con khóc òa. Huyền Trang cũng khóc, Thừa tướng khuyên dỗ rằng: "Thôi, hai mẹ con bây giờ chẳng khóc làm chi hoài, nay bắt đứa thù rồi, để lo mà xử".

Xảy thấy quan Đồng tri bắt Lý Bru giải tới; Thừa tướng mừng lắm truyền dẫn đến pháp trường, đem Lưu Hồng và Lý Bru ra mà khảo một trăm, chúng nó khai thiệt hết. Thừa tướng truyền lấy đi nh đóng Lý Bru trên lừa bằng cây mà lắt thít (xử bá đao) rồi chém bêu đầu mà răn kẻ giặc, rồi dẫn Lưu Hồng tới khúc sông Trần Quang Nhụy năm trước, mổ lấy tim gan mà tế Quang Nhụy, đọc văn tế rồi đốt, ba người cả tiếng khóc òa.

Quý Dạ Xoa đem văn tế về dâng cho Long Vương, Long Vương xem rồi, sai Nguơn soái Trạch mời hồn Quang Nhụy vào cung, Long Vương thấy mặt mừng mà nói rằng: "Mừng cho ông lắm! Nay có Phu nhân và Công tử với ông nhạc của ông, mổ gan tim Lưu Hồng tế ông tại mé sông cái, nay cho ông trái châu như ý và trái châu tầu bàn với mười cây hàng tốt, một sợi đai ngọc và đưa ông về sum hiệp với vợ con".

Hồn Quang Nhụy tạ ơn; Long Vương sai Dạ Xoa đem thầy Quang Nhụy lên mà huờn hồn lại.

Còn Tiểu thơ cúng rồi khóc than thảm thiết, vùng nhảy xuống sông, Huyền Trang nhảy theo kéo lại, ai nấy xúm lại khuyên giải, xảy thấy thầy Quang Nhụy nổi lên tập lại mé sông; Tiểu thơ nhìn quả thầy chồng, hồi quân vọt lên ôm thầy mà khóc lớn, ai nấy lấy làm lạ, áp lại mà coi. Trần Quang Nhụy tỉnh hẳn, lồm cồm ngồi dậy, ai nấy hãi kinh lấy làm lạ! Trần Quang Nhụy mở mắt thấy vợ và cha vợ, với sãi nhỏ đồng ngồi khóc bên mình, mới hỏi rằng: "Làm cái gì lạ vậy?"

Tiểu thơ nói hết tự sự cho chồng nghe, rồi hỏi thăm rằng: "Chẳng hay vì cơ nào mà mình sống lại?" Quang Nhụy nghe rõ, liền tạ ơn cha vợ, và thuật chuyện cho vợ con nghe rằng: "Nhờ thả cá vàng tại tiệm Vạn Hoa, chẳng ngờ là rồng sông ấy, khi thăng ăn cướp đánh chết mà xô thầy xuống nước, nhờ vua rồng (Long Vương) ấy cứu ta, đến nay đưa lên và cho đai ngọc, hàng, châu, buộc vào lưng ta đó, không dè sinh con đã bầy lớn, nhờ ơn cha đến báo cừ, chi xiết nổi vui mừng, thiệt hết suy tởi thành" Ai nghe cũng mừng rỡ, Thừa tướng truyền dọn tiệc mà đãi quan quân.

Bữa sau đồng kéo binh về, đi ngang tiệm Vạn Hoa, Trần Quang Nhụy truyền dừng binh, dắt con đi tìm mẹ.

Còn Trương Thị chiêm bao thấy cây khôn mà trở bông, sáng ngày nghe quạ kêu in hoi sau hè, bèn nói rằng: "Có khi cháu đà về đó". Giây lâu thấy cho con Quang Nhụy vào lạy mừng tỏ hết mọi điều, níu nhau mà khóc, rồi tính nợ thượng niên trả tất, kẻ xe người ngựa về tới Trường An. Đến dinh rồi, hai vợ chồng dắt mẹ và con vào ra mắt Phu nhân trong phủ; Phu nhân mừng rỡ dọn tiệc đãi đàng.

Thừa tướng nói: "Tiệc này là tiệc đoàn viên (sum hiệp) ăn uống cùng nhau hỉ hạ".

Bữa sau Thừa tướng vào châu, tâu rõ các việc, và xin cho Trần Quang Nhụy làm quan tại trào; vua Thái Tôn nhậm lời, phong Quang Nhụy làm Hàn lâm học sĩ, coi việc trong trào, phán rồi bãi châu, ai về di nh vậy. Huyền Trang về nhà lại cha mẹ, đem bạc tiền làm chùa lại, và đền ơn thầy

xong, rồi về thăm không chịu ở thế, nên cha mẹ biểu vào chùa Hồng phúc mà tu cho gần; Huyền Trang đi tu rồi, sau Tiểu thơ ở nhà uống thuốc độc mà chết êm. Chuyện ấy chẳng nói chi cho kỹ.

CHƯƠNG 10

Long Vương phạm tội Thiên Tào, Ngụy Trưng gửi thơ âm phủ.

Bây giờ nói chuyện gần thành Trường An, có sông Kinh nước trong lấm, dựa mé sông có nhà ông chài là Trương Lão, gần rừng có nhà Lý Định là Ông Tiều, hai người ấy học giỏi mà không thi, cứ việc ngư tiều vui thú.

Ngày kia hai người uống rượu trong quán, rồi dắt nhau về; đi dọc đường Trương Lão nói với Lý Định rằng: "Anh Lý, tôi nghĩ như vậy, kẻ giành danh vì danh bỏ mạng, người cướp lợi bỏ lợi liều mình, mang ơn vua như bọ rấn mà đi, ăn lộc chúa như tôm hùm mà nhủ, tính lại thua chúng ta hết thấy, non xanh nước biếc, thông thả thanh thoi, lạc lẽo qua ngày, tuy không vinh mà khỏi nhục".

Lý Định nói: "Anh Trương phân phải lấm, nhưng vậy mà nước biếc đó còn thua núi xanh đây".

Trương Lão nói: "Tôi lại e non non không bằng nước trí".

Lý Định nói: "Thôi, anh với tôi làm thơ liên vịnh thử nào, (thơ liên vịnh là mỗi người làm một câu nối nhau)".

Trương Lão nói: "Như vậy hay lấm". Liên ngâm trước như vậy:

Trương Lão ngâm: Thuyền xông dòng bí ch trong sương sớm,

Lý Định ngâm:Nhà ở non xanh dựa bá tòng

Trương: Riêng mến bên cầu chi ều nước nháy

Lý: Rất ưa trên đảnh sáng mây đông,

Trương: Thuyền còn nằm ngửa xem hàng nhận

Lý: Nẻo tắt đi ngang lóng tiếng hồng

Trương: Gánh lợi danh kia ta chẳng có

Lý: Biển dòng sông nọ tớ đành không,

Trương: Bên thuyền thường máng chài như gấm,

Lý: Trên đá nãng mài búa tợ bong

Trương: Trăng rạng lâu lâu trắm cá ngóng.

Lý: Rừng sâu thăm thăm một mìn nh xông

Trương: Tôm nhiều đồ rượu nàng say với

Lý: Củi thanh thêm ve trẻ uống cùng

Trương: Ghe chở anh em nhiều thủy thủ

Lý: Tiệc vầy bậu bạn những sơn ông

Trương: Đổ thuyền đánh tũ kêu thêm chén

Lý: Đẹp búa làm banh hổi họ chung

Trương: Sắc nước pha trà, trà đẹp miệng

Lý: Đào non nấu cháo, cháo no lòng

Trương: Lánh đời lui bước làm câm điếc

Lý: Dầu nọ chôn tên giã đại khùng.

Trương Lão nói: "Tôi này giờ làm hôn ngâm trước, nay nhường lại cho anh làm đầu thử nào!"

Lý Định nói: "Lẽ thường trên núi dưới sông. Tôi làm đầu thuận lắm".

Lý Định ngâm: Non núi trắng gió dạo chơi đung lẳng khứ

Trương Lão ngâm: Biển hồ qua lại nước trong xanh

Lý: Thanh thoi có số đà vui vẻ

Trương: Phải quấy không nghe cũng thái bình

Lý: Xem nguyệt ta nằm lều cỏ rách,

Trương: Che mưa mình máng áo toi lành,

Lý: Tánh ưa tòng trước nên danh tốt

Trương: Ý đẹp còn kết bạn thanh

Lý: Trong dạ không mơ cầu lợi lộc

Trương: Ngoài tai chẳng húng tiếng tranh hành

Lý: Xuân sang nhắm liễn theo đường lộ

Trương: Hè đến xem sen dựa mé kinh

Lý: Sương xuống gà sung dầu xáo luộc

Trương: Cúc đơm cua mập mặt nham canh

Lý: Bóng xây ngủ nướng nằm như tử

Trương: Trời lặn lẩn quay uốn ấp sanh

Lý: Tám tiết non cao như lão cùi

Trương: Bốn mùa sông rộng thế ông Hoành

Lý: Râu người gánh cuối ham thi khóa

Trương: Ưa kẻ gieo câu lánh thị thành

Lý: Ngoài ngõ bông rừng thom phung phúc

Trương: Trước thuyền nước bi ển nhảy mi nh mi nh

Lý: Ba công chẳng đổi lưới rừ nguyệt

Trương: Muôn lượng không buông miệng lưới kinh.

Hai người và ngâm và đi. Tới ngõ rẽ mới bái nhau mà từ giả,

Trương Lão nói chơi rằng: "Anh Lý ôi! Đi lên rừng phải coi chừng hùm cọp cho lắm. Nếu anh có lẽ nào đi nữa ắt là tôi: Ngày mai đầu chợ thiếu người quen, đó anh à!".

Lý Định nghe nói cả giận rằng: "Chú thật độc ác lắm! Bậu bạn tử tế, người ta chịu chết thế cho nhau. Sao chú lại rửa tội như vậy? Tôi nói cho mà giữ hồn: Nếu hùm dữ ăn tôi, thì sóng thần nhận chú".

Trương Lão nói: "Đời nào sóng thần nhận tôi đặng"

Lý Định nói: "Biết chừng ở đâu. Trời khi gió khi mưa, người khi phước khi họa, sao chú chắc là chìm xuống kìa?"

Trương Lão nói: "Tuy anh nói như vậy, mà không chắc gì, chớ nghề làm ăn của tôi vững lắm"

Lý Định nói: "Chú làm ăn chân trời mặt nước, hiểm nghèo quá đời, mạng có ba phân, sao chú gọi là vững?"

Trương Lão nói: "Anh không hiểu, để tôi cất nghĩ a cho anh nghe, tại chợ Trường An, phía bên Tây, có ông thầy bói linh lắm! Mỗi ngày đem cho thầy một con cá Chài Vàng, thì coi cho một quẻ. Chỉ hướng nào cá nhiều, vài trăm chài không sai một. Bữa nay tôi có đi coi quẻ, biểu tôi bủa lưới trên ngọn Sông Kinh phía Đông qua mé bên Tây, chài thì trúng, quả như lời nói, chở tôm cá khảm ghe. Để mai ra chợ gặp anh sẽ mua rượu uống chơi, bây giờ xin kiếu".

Thiệt lời xưa nói không sai: Trên đường nói chuyện trong bụi có người. Nguyên có quý Dạ Xoa ở tại Sông Kinh đi tuần dưới nước. Nghe ông chài nói rằng: Vài trăm chài không sai một, thì lật đật về cung Thủy tinh mà báo rằng: "Bệ Hạ ôi! Có họa, có họa!"

Long vương sông Kinh liền hỏi: "Có họa gì?"

Dạ Xoa nói: "Ngoài chợ Trường An có ông thầy bói hay lắm! Mỗi bữa ông chài đem cho thầy bói kia một con cá chài lớn, thì coi quẻ chỉ chỗ cho, vài trăm chài không sai một. Nếu thường thường như vậy, thì hết binh tướng lấy ai mà giúp được vua?"

Long Vương nghe nói giận lắm, rúy gươm vĩa ra đi, quyết đi Trường An đặng giết thầy bói giỏi. Có Rồng con, Rồng cháu, tướng Trạch, quan Cua, quân Sư Cháy, thừa tướng Chài đồng hè ra tâu: "Xin chúa công bớt giận, lời huyền bỏ qua chớ khá nghe. Nếu chúa công đi xuống chợ, thì nổi giông tố mây mưa. Sợ dân ở Trường An khốn hại, có khi trời bắt tội chẳng không? Thà biến ra Tú tài đến chợ Trường An coi thử. Quả như thời giết, bằng không thiệt thì thôi".

Long Vương nhận lời bỏ gươm và chẳng làm mưa gió, lên bờ giả Tú tài áo trắng đi xuống chợ Trường An, thấy thi ên hạ đứng vậy mà coi quẻ. Tú tài hỏi thăm rõ, thầy bói ấy là Viên Thủ Thành, chú ông là quan thi ên văn Viên Thiên Cang, hình dung xinh tốt, thể thống oai nghi, Tú tài quyết vào

Viên Thủ Thành chào hỏi. Đãi trà xông xĩa, mới hỏi thăm ông bói chuyện chi? Tú tài nói: "Tôi bói bữa nào mưa?" Viên Thủ Thành gi eo quẻ đoán rằng.

"Mây che đỉ nh núi, mù tủa non Đo ài,

Hỏi thăm mưa rười, chắc tại ngày mai."

Tú tài hỏi: "Mai giờ nào, nước dâng lên mấy thước mấy tấc?"

Viên Thủ Thành nói: "Giờ Thìn thì kéo mây, giờ Ty nổi sấm, giờ Ngọ mưa, cuối giờ Mùi tạnh. Nước dâng ba thước ba tấc, có lẽ ra bốn mươi tám giọt bốn phân bốn ly".

Tú tài cười rằng: "Lời này không phải nói chơi, ngày mai quả có mưa, giờ khắc và nước dâng y như lời đoán, thì ta thưởng bạc năm chục lượng chẳng sai. Nếu không mưa, hay là mưa mà không y lời đoán, ta nói thiệt cho thầy hay, phá nát cửa thầy, và xé tấm vải treo tức thì đuổi khỏi chợ Trường An, không cho ở đây gạt chúng nữa".

Viên Thủ Thành mừng mà đáp rằng: "Tôi dám cuộc, tôi dám cuộc". Tú tài liền kiêu ra về.

Các Thủy thần thấy Long Vương về đồng r a nghinh tiếp mà hỏi thăm rằng: "Chú công đi kiếm thầy bói đặng không?"

Long Vương nói: "Có, có, thầy bói ấy khua mở kiếm tiền, ta hỏi thử chừng nào trời mưa và nước dâng lên mấy thước, nó nói giờ Thìn kéo mây, giờ Mùi tạnh, nước lên cao ba thước ba tấc có lẽ bốn phân tám ly, ta cuộc với nó rằng: "Hễ quả như lời, ta thưởng năm mươi lượng bạc, nếu sai một chút thì ta phá nhà, xé bảng đuổi ra khỏi chợ Trường An"

Các tướng cười mà rằng: "Chúa công là vị thần coi tía cái sông mà hay việc mưa gió, nếu có mưa không mưa thì Chúa công biết trước, thầy bói biết sao mà đặng mà nói bướng kìa, mười phần nó phải thua hết cả mười".

Nói cười chưa dứt tiếng thì nghe tiếng kêu: "Long Vương mau ra tiếp chiếu trời".

Long Vương thất kinh lật đật ra tiếp chiếu, ngó lên mây thấy thần Lục Sĩ mặc áo vàng, tay cầm phong chiếu chỉ bay xuống cung Thủy tinh. Long Vương đặt bàn mà lạy mà lãnh chiếu. Lục Sĩ đi về lập tức, Long Vương mở chiếu chỉ ra xem, thấy trong chiếu chỉ dạy như vậy:

Rồng tám sông vâng lệnh, y theo giờ khắc ban,

Ngày mai không đặng trễ, mưa tại sứ Trường An

"Hẹn giờ Thìn kéo mây, giờ Ty nổi sấm, giờ Ngọ mưa,

cuối giờ Mùi tạnh, nước dâng ba thước, ba tấc, bốn phân, tám ly".

Long Vương thất kinh hồn vía, nói với các tướng rằng: "Trên đời có người linh quá, thông trời thấu đất, chắc mình phải chịu thua".

Quân sư Cháy râu rằng: "Xin chúa công đừng lo, muốn ăn nó cũng không khó, tôi dùng một kế thì nó cũng hòng đi".

Long Vương hỏi: "Quân sư có kế chi?"

Quân sư Cháy râu rằng: "Mua sái giờ và bột nước, thầy không y lời đoán, sao nó cũng phải thua". Long vương y kế.

Bữa sau kêu Thiên lôi, Thần gió, Bà chớp, Anh mây, đồng kéo tới Trường An. Truyền giờ Ty mới kéo mây, giờ Ngọ mới nổi sấm, giờ Mùi mưa, giờ Thân tạnh, nước có ba thước lẻ bốn phân, rồi truyền các thần về hết.

Long Vương hóa Tú tài như trước, tới chỗ Viên Thủ Thành. Tú tài không hỏi gì hết, đập nghiêng quăng viết, xé tấm vải treo Viên Thủ Thành ngồi trên ghế làm thi nh, như không hau không biết. Tú tài giận phá cửa lấy ván xóc lại giá mà mấn rằng: "Mày là đồ mị, nói gạt chúng mà ăn tiền, coi

quẻ không linh, đặt điều nói bậy. đoán sái giờ, dư nước, còn ngồi làm tỉnh kìa. Đi mau mau kéo ta đập chết".

Viên Thủ Thành cười hả hả rằng: "Không sợ, không sợ, tôi không phạm tội chết, e cho ai chết kìa, ông gạt ai chớ ông gạt tôi sao được, ông không phải Tú tài áo trắng, ông là RỒNG Bạch sông Ki nh, không dám cãi lệnh trời, tráo giờ bớt nước, phạm tội gần chết chém, lại còn mắng tôi sao?".

Tú tài nghe nói nhớn tóc gáy, vỡ mặt hết hồn, buông tấm ván cửa, xô áo quỳ lạy mà nói rằng: "Xin thầy chớ trách, hồi nãy tôi giả ngộ nói chơi, tôi tưởng làm chơi, chẳng ngờ sanh thiệt. Tôi đã phạm luật, lạy thầy xin cứu mạng tôi.

Viên Thủ Thành nói: "Tôi cứu ông sao đặng, nhưng chỉ chớ cho ông cầu khẩn họa may".

Tú tài nói: "Xin thầy chỉ chớ làm ơn".

Viên Thủ Thành nói: "Giờ Ngọ mai ông sẽ bị Ngụy Trung xử trảm, mà Ngụy Trung làm Thừa tướng phò Hoàng Đế bây giờ, ông cầu Hoàng Đế nói giùm, có khi cũng được".

Tú tài lau nước mắt từ tạt ra đây, mặt nhực đã chén, vàng trắng lổ mọc, Long Vương không về phủ, ở lững đững nửa lòng, đợi tới canh ba hiện vào cung cấm thấy vía vua Thái Tôn đi dạo, Long Vương hiện hình người ra trước mặt mà nói rằng: "Xin Bệ Hạ cứu tôi làm phước".

Hồn Thái Tôn hỏi: "Người là ai đó? Nói cho ta rõ đặng ta cứu cho". Long vương nói: "Bệ Hạ thiệt RỒNG, còn tôi là rồng có tội. Trời sai Ngụy Trung là tôi hiền của Bệ hạ, giờ Ngọ mai chém tôi. Hồn Thái Tôn nói: "Như về phần Ngụy Trung chém người, thôi trăm cứu được. Thôi người yên dạ mà về" Long vương mừng rỡ quá chùng, lạy tạ mà đi về thẳng.

Vua Thái Tôn thức dậy, nhớ điềm chi êm bao ấy rõ ràng, đến sáng lâm triều, các quan châu chực. Vua Thái Tôn xem rõ từ người, bên văn thì:

Phòng Huyền Linh, Đỗ Như Hối, Từ Mậu Công, Hứa Kỉ nh Tông và Vương Khuê, còn bên võ thì: Mã Tam Bửu, Đoàn Chí Hiền, Ân Khai Sơn, Trình Giảo Kiên, Lưu Hồng Cơ, Huất Trì Cung, Tần Thức Bảo. Ai nấy đủ mặt, mà thiếu Thừa tướng Ngụy Trung! Vua Thái Tôn vờ Từ Mậu Công lên điện mà phán rằng: "Trăm năm chiêm bao lạ lắm! Thấy một người đón trăm mà lay xung rằng Long vương phạm tội thiên tào, trời sai Ngụy Trung xử trăm, lay xin trăm cứu, trăm hứa lở lời, bữa nay vì có nào Ngụy Trung không đi châu vậy?"

Từ Mậu Công tâu rằng: "Bệ hạ đã hứa lở, thì phải đòi Ngụy Trung vào châu, đừng cho Ngụy Trung đi đâu, mãi ngày nay thì cứu Long vương ắt được".

Vua Thái Tôn mừng lắm, mới sai hoạn quan đi mời Ngụy Trung.

Còn Ngụy Trung đi coi thiên văn (coi sao) hồi hôm, xảy nghe tiếng hạc kêu, ngó thấy xứ trời hiện xuống, truyền chiếu chỉ rằng: "Giờ Ngọ mai Ngụy thừa tướng phải thiệp mà chém Rồng Bạch tại sông Kinh".

Ngụy Trung lay tạ ơn về dinh tẩm gội. Lo mài gương phép nên chẳng đi châu, xảy thấy sứ vào mời, trong lòng lo sợ, không dám cãi lệnh phải sửa sang mào áo vào châu, bước tới sân son, lay vua mà chịch tội.

Thái Tôn phán rằng: "Trăm tha khanh khỏi tội". Một lát bãi châu rồi, bá quan đều về hết, vua Thái Tôn cầm một mình Ngụy Trung ở lại mà thôi, mời vào đèn trong luận bàn việc nước, qua đầu giờ Ngọ, vua truyền mỹ nữ lấy cờ sắp trên bàn xong xã, Ngụy Trung lay tạ, rồi ngồi lại đánh cờ, dục đặc gần nửa giờ mà chưa thắng bại. Ngụy Trung gục đầu trên bàn mà ngáy pho pho.

Vua Thái Tôn không kêu, để cho Ngụy Trung ngủ, chùng một lát Ngụy Trung thức dậy, quì dưới đất lay vua mà tâu rằng: "Tôi đáng tội thác, khi bàn thần ngủ quên không biết có điều chi thất lễ. Xin Bệ Hạ tha tội cho tôi".

Vua Thái Tôn cười rằng: "Khanh có tội chi mà ngại, thôi, đây mà đánh cờ".

Ngụy Trung lay tạ ơn rồi sắp cờ đánh nữa. Xảy nghe tiếng la lớn ngoài cửa đền, thấy Tần Thúc Bảo xách đầu rồng Bạch chảy máu ròng ròng, quì tại sân mà tâu rằng: "Muôn tâu Bệ hạ! Có thấy sông khô cùng biển cạn, việc này lạ lắm thiệt chưa từng.

Vua Thái Tôn hỏi: "Vật đó ở đâu?"

Tần Thúc Bảo tâu rằng: "Đầu rồng trên trời rớt xuống tại ngã tư, nên tôi phải đem dâng cho Bệ hạ".

Vua Thái Tôn thất sắc, phán hỏi Ngụy Trung rằng: "Thừa tướng bàn chuyện ấy đặng không?"

Ngụy Trung quỳ lay tâu rằng: "Tôi mới thiếp đi chém đó".

Vua Thái Tôn thất kinh mới hỏi: "Khi khanh ngủ, tay không chuyển động, cũng không có gươm đao, vậy làm sao mà chém đặng rồng ấy?"

Ngụy Trung tâu rằng: "Tôi vâng chiếu thượng đế hồi hôm truyền giờ Ngọ này thiếp xuống chém rồng có tội. Bệ Hạ đòi tôi hầu cờ nên đi không đặng, túng phải thiếp xuống lấy gươm phép chém kịp giờ".

Vua Thái Tôn nghe nói: "Nửa mừng nửa buồn, mừng là đặng tôi hiền có phép buồn là vì lời hứa không xong, phải gượng gạo mà truyền cho Tần Thúc Bảo rằng: "Đem đầu rồng treo tại chợ Trường An mà răn lê thứ". Lại ban thưởng Ngụy Trung. Hai tướng tạ từ về hết.

Vua Thái Tôn vào cung trong lòng buồn bực, bản thần thao thức nằm đến canh hai, xảy nghe tiếng khóc ngoài cửa cung, Thái Tôn càng kinh hãi, mơ màng ngó thấy Long vương tay vịn đầu, máu chảy đầm dề, kêu Thái Tôn mà đòi đền thường mạng, nói rằng: "Đêm hôm qua chịu cứu ta chắc chắn, sao lại sai Thừa tướng chém ta?" Nói rồi lại níu Thái Tôn, biểu đi xuống âm ti cho Diêm vương phân xử. Vua Thái Tôn cứng họng đỡ mời hồi hột dầm

mình, Long vương níu cứng không buông, xây thây bên phía Nam có người bàn đi tới, tay cầm nhánh dương liễu mà quét thình không, Long vương ngó thấy thất kinh, ôm đầu chạy mất.

Nguyên là Quan Âm Bồ Tát ở tại miếu Thổ thần nghe tiếng quỷ khóc thần rên nên tới đuổi ma rông mà cứu Thái Tôn khỏi hại. Còn hồn Long vương đi xuống kiền dưới Diêm la.

Khi Thái Tôn giật mình thức dậy, la hoảng rằng: "Có quỷ, có quỷ".

Ba cung, sáu viện, Thái giám, cung nga ai nấy sợ mà thức luôn đến sáng.

Rạng ngày trăm quan châu chực, không thấy vua ngự ra, chờ tới mặt nhật 3 sào, mới có chiếu chỉ ra truyền lại: "Nay mình Trẫm không khỏe, các quan khỏi đi châu. Như vậy, bảy ngày các quan đều lo sợ. Những quan lớn vào thăm, xảy thấy Thái hậu đòi ngự y vào trị bệnh, các quan nhóm cửa đền, đợi ngự y mà hỏi thăm nhẹ nặng, ngự y ra nói: "Bệnh Bệ Hạ mạch đi không chánh, đi yếu mà mau, cho nên nói cuồng và thấy quỷ mạch nhảy 9 cái rồi ngừng lại. Ngủ tạng đã tuyệt rồi, sợ chùng trong 7 bữa".

Các quan nghe đều sùng sốt. Lại nghe Thái hậu truyền rằng: "Vua đòi Từ Mậu Công, Tần Thúc Bảo và Khuất Trì Cung". Ba ông vâng chỉ vua vào cung mà lạy.

Vua Thái Tôn gượng nói rằng: "Các khanh ôi! Trẫm thuở mười chín tuổi: Đánh Nam, dẹp Bắc, chinh Đông, phạt Tây, không hề thấy tà ma chi hết, nay lại thấy quỷ, mới là lạ cho".

Khuất Trì Cung nói: "Bệ Hạ gây dựng giang san, giết người cả vạn, mà còn sợ ma sao?"

Thái Tôn phán rằng: "Khanh chẳng thấy nên không tin, chớ trời tối thì ma quỷ khóc ngoài cửa cung, vác gạch ngói liệng vào nướm nượp. Ban ngày hỏi còn phá, ban đêm làm lộng quá chùng!"

Tần Thúc bảo râu rằng: "Xin Bệ Hạ an lòng, đêm nay Khuất Trì Cung canh cửa với tôi, coi ma quỷ thế nào cho biết".

Vua Thái Tôn mừng lắm! Các quan lạy tạ ra về.

Đêm ấy Tần Thúc Bảo cầm búa, Khuất Trì Cung cầm gươm, cùng nhau nai nịt hẳn hoi giữ cửa cung không thấy tà ma, nên vua Thái Tôn ngủ đặng. Rạng ngày vua đòi hai tướng vào thưởng phán rằng: "Trẫm bệnh chẳng ngủ hơn mấy đêm, hồi hôm nhờ hao sức hai khanh, nên trẫm ngủ thẳng giấc, thôi hai khanh lui về mà nghỉ cho khỏe, tối này sẽ đến giúp dùm".

Hai tướng tạ ơn về phủ.

Từ ấy thường đêm tới canh cửa. Vua thấy hai tướng khó nhọc như vậy thì cảm động nói rằng: "Trẫm thấy hai khanh khó nhọc, trẫm chẳng an lòng. Trẫm muốn đòi thợ khéo vào vẽ chân dung hai người dán tại cửa, cho khỏi nhọc công canh giữ".

Các quan vâng lệnh, đòi hai thợ khéo tức thời. Hai tướng nai nịt như xưa. Hai thợ cứ theo mà vẽ, hình dung như sống. Tuy dán vào cửa mà ai nấy cũng lằm, yên được hai ba đêm, rồi lại nghe gạch ngói quẳng vào cửa sau lộp độp.

Sáng ngày, vua đòi các tôi vào mà phân rằng: "Cửa trước mới êm, ngõ sau nó lại liệng gạch, như vậy trẫm nằm sao êm?"

Từ Mậu Công râu rằng: "Không lẽ vẽ hình hai tướng nữa? Vậy xin cho Ngụy Thừa tướng canh giữ ngõ sau"

Thái Tôn y lời truyền Ngụy Trung canh giữ.

Đêm ấy Ngụy Trung nai nịt, cầm cây gươm chém Rồng Bạch ngày trước mà giữ cửa sau, thiệt cũng oai linh, quỷ không dám liệng, tuy cửa trước cửa sau lạng lẽ, mà bệnh vua càng thêm. Ngày kia Thái Hậu đòi các quan vào mà lo thối! Vua Thái Tôn giao việc nước cho Từ Mậu Công. Phán rồi

tắm rửa thay đồ chờ giờ băng; Ngụy Trung nắm áo mà tâu rằng: "Xin Bệ Hạ an lòng, tôi có một điều bảo hộ mình rỗng sức khỏe".

Thái Tôn gượng phán: "Bệnh đã gần miên, mà cứu làm sao được?"

Ngụy Trung tâu rằng: "Tôi có một phong thư xin trao cho Bệ hạ, như đến Âm phủ thì trao cho Thôi Giác là Phán quan".

Thái Tôn hỏi: "Thôi Giác là ai?"

Ngụy Trung tâu rằng: "Thôi Giáp là tôi vua trước, ban đầu ngồi Tri huyện Từ châu, sau lên chức Thị Lang bộ lễ. Khi còn sống làm bạn hữu với tôi thiết lắm, nay thác xuống làm Phán quan coi sổ dưới Minh vương. Tôi chiêm bao gặp hoài, yêu dấu nhau như sống, nếu Bệ Hạ trao thư ấy, sao Phán quan cũng nghĩ tình tôi mà kiếm cách đưa hồn nhập xác".

Thái Tôn bỏ thư vào tay áo, rồi nhắm mắt mà băng.

Ba cung, sáu viện, Thái Tử và các quan đều khóc than mà liệm thây, để quan tài tại đền Bạch hổ, cả trào thọ chế cử tang.

CHƯƠNG 11

Xuống Âm ti, Thái Tôn hườn sanh, Đi dâng dưa, Lưu Toàn gặp vợ.

Nói về vua Thái Tôn thấy vía đi dạo, ra khỏi lầu Ngũ Phụng. Thấy vua ngự thử nh vua đi săn; Thái Tôn theo dõi một hồi binh gi a đầu mắt, còn một mình giữa đồng nội, không biết ngõ mà đi, sợ hết hồn hết vía, xảy nghe tiếng kêu lớn hét rằng: "Tâu Hoàng đế đi lại ngõ này".

Vua Thái Tôn ngó ngoái, thấy người ấy đội mũ thỏ ngang, buộc đai da tây tay cầm hốt ngà, mặc áo địa rộng, quì bên đường mà nói rằng: "Tôi rước trể, xin Bệ Hạ tha tội tôi".

Vua Thái Tôn hỏi: "Vậ chớ khanh là ai đó?" Người ấy tâu rằng: "Khi tôi sống phò vua trước, làm Tri huyện Từ châu; sau lên chức Thị lang bộ lễ, tôi họ Thôi tên Giác, nay thác xuống Âm phủ làm chức Phán quan. Nguyên hôm trước tôi có thấy việc rờng ma đi cáo, nên biết bữa nay có Bệ Hạ xuống đây, tôi mới tiếp giá".

Vua Thái Tôn đỡ dậy mà nói rằng: "Cám ơn thầy có công rước Trẫm, mà Ngụy trung lại có gởi phong thơ cho thầy đây, may gặp tình cờ". Nói rồi

đưa phong thơ cho Thôi Giác. Thôi phán quan tiếp thơ mà đọc; trong thơ nói như vậy:

Thơ gửi cho:

Quan Đại Đô Ân là anh họ Thôi xem rõ,

Nhớ xưa làm bạn, hình dạng như thường,

Sau cách âm dương, vắng lời dạy dỗ,

Cảm tình chẳng rõ, cho thấy chiêm bao,

Mới hay anh chức trọng quyền cao,

hiềm vì nổi kẻ u người hiền,

Nay Thánh Hoàng hầu kiện,

Nhờ huynh trưởng nghĩ tình,

Có phương chi choặng huân si nh,

Nhờ ơn ấy cầm bằng tái tạo.

Embạn là Ngụy Trung cú dâng

Thôi phán quan xem thơ mừng mà nói rằng: "Quân nhân Tào họ Ngụy thiếp chém Ròng Bạch tôi cũng hay rồi, lại nhờ ơn đỡ đầu con cháu tôi trên dương thế, nay gửi thơ cậy tôi như vậy, mà Bệ Hạ còn lo làm chi? Sao sao tôi cũng lo cho Bệ Hạ huân sinh mà trị nước".

Vua Thái Tôn nói cảm ơn, xảy thấy cặp Đồng tử áo xanh, kẻ cầm phướn, người cầm lọng kêu rằng: "Vua Diêm vương cho thỉnh Hoàng Đế".

Vua Thái Tôn đi theo Thôi phán quan và hai tên Đồng tử, ngó thấy trước cửa thành, treo một tấm bảng dài đề bảy chữ vàng rằng:

U minh địa giới quý môn quan,

Nghĩa là: Tối mờ cõi đất của hồn ma.

Đồng tử áo xanh rung cây phướn mà dắt vua; Thái Tôn vào khỏi cửa thành, ngó thấy hồn anh là Kiến Thành, hồn em là Nguơn Kiệt đồng ré lên rằng: "Thế Dân xuống đó, Thế Dân xuống đó". Bên thì Nguơn Kiệt, bên thì Kiến Thành áp lại níu hồn Thái Tôn mà đòi thường mạng, hồn Thái Tôn đánh không khỏi, bị hai quỷ kéo lôi, Thôi phán quan kêu quỷ sứ nhanh bạc mặt xanh nạt Nguơn Kiệt, Kiến Thành chạy hết.

Hồn Thái Tôn đi khỏi ước vài dặm đường, thấy đèn đài lợp ngói xanh, lầu đài rực rỡ, hồn Thái Tôn đang ngó, xảy nghe tiếng ngọc len ken, mùi hương bát ngát, hai cặp xách lồng đèn đi trước, mười vua Minh chúa ra tiếp rước Thái Tôn. Hồn Thái Tôn khiêm nhường quá chùng không dám đi trước, mười vua nói: "Bệ Hạ là vua mười cõi Dương thế, còn chúng tôi là vua cõi Âm ti, nên anh em tôi cung kính Bệ Hạ là thiệt tình, xin đừng kéné".

Hồn Thái Tôn nói: "Trẫm có tội vào hầu dưới bệ, đâu dám luận người quý âm dương". Đồng vào tới đèn Sum La, ngồi như chủ khách nói chuyện một lát, rồi vua Nhứt diện là Tần Quảng vòng tay mà hỏi rằng: "Ma Rồng ở sông Kinh đi cáo rằng: "Bệ Hạ hứa cứu rồi lại giết đi, là vì cơ nào vậy?".

Hồn Thái Tôn nói rằng: "Trẫm chiêm bao thấy rồng cầu cứu thiệt có hứa lời, chẳng ngờ tội đáng hành hình về phần Ngự Trung xử trảm. Trẫm đòi Ngự Trung vào đánh cờ với trẫm, Ngự Trung xuất vĩa mà chém Long Vương; ấy là Ngự Trung có phép hay mà cũng tại Long vương đáng tội chết, chớ trẫm có sai giết ở đâu, sao vu oan mà kiện trẫm?"

Mười vua trả lời rằng: "Con rồng ấy hồi mới đầu thai, chúng tôi cũng rõ định số của nó là sau chết về tay Ngự Trung, chúng tôi có hay trước, ngạt nó cáo mãi, nên phải vờ Bệ Hạ xuống đối nại cho ba cõi công đồng, chớ chúng đã cho nó đi đầu thai hồi sớm, nay nhọc công Bệ Hạ ngự đến xin tha tội trước hồn".

Nói rồi sai Thôi phán quan đem bộ tử tra coi Bệ Hạ còn trị vì mấy kỷ. Thôi phán quan vâng lệnh vào soạn bộ mấy vua các nước mà coi lên trước đi, thấy đề rằng: "Vua Thái Tôn nước Đại Đường ngồi ngôi mười ba năm mãn số". Thôi phán quan xem thấy thất kinh, lấy viết chấm mực thêm hai ngang vô chữ nhứt, khi trước nhứt thập tam niên (mười ba năm). Bây giờ thành tam thập tam niên (ba mươi ba năm). Rồi ôm bộ ấy ra trình; mười vua xem thấy số ba mươi ba năm thì thất kinh mới hỏi rằng: "Chẳng hay Bệ Hạ lên ngôi nay đã mấy mươi năm rồi?"

Hồn Thái Tôn nói: "Trẫm lên ngôi mới đặng mười ba năm". Mười vua mừng mà nói rằng: "Bệ Hạ yên lòng chẳng can chi mà ngại. Số còn sống đặng hai mươi năm nữa mới già, nay đối nại đã rồi, cho đưa hồn về nhập xác".

Hồn Thái Tôn nói: "Tôi đội ơn".

Mười vua sai Thôi phán quan và Châu thái úy đưa về.

Hồn Thái Tôn đứng dậy, bái tạ mười vua và hỏi thăm rằng: "Chẳng hay nội trong cung trẫm, có ai tới số chẳng?"

Mười vua nói: "Hết thấy đều bình an, song e em gái Bệ Hạ vẫn số".

Hồn Thái Tôn nói: "Trẫm về Dương thế không biết lấy chi mà tạ ơn vua, xin dâng dưa hấu lấy thảo".

Mười vua nói: "Dưới này các thứ dưa đủ hết, còn thiếu một thứ dưa hấu mà thôi".

Hồn Thái Tôn nói: "Trẫm về tới sai người dâng xuống tức thì". Nói rồi giã từ dùi gót.

Châu thái úy cầm cây phướn dẫn hồn đi trước, Thôi phán quan hộ giá theo sau, hồn Thái Tôn ra khỏi đền, rồi coi không phải đường cũ, nói với phán quan rằng: "Ngõ này có khi sai thì phải?"

Thôi phán quan nói: "Không sái đâu, đường xuống Âm phủ khi xưa trở về không đặng, nay đưa Bệ Hạ đi về ngõ này một là cho thấy việc Âm phủ; hai là dễ đi hơn".

Hồn Thái Tôn đi theo được ít dặm đường, ngó thấy một hòn núi cao, mây đen mù mịt, hồn Thái Tôn hỏi: "Núi chi đó?".

Thôi phán quan nói: "Ấy là núi Bồ âm". Hồn Thái Tôn thất kinh nói rằng: "Núi như vậy trăm đi sao được".

Thôi phán quan nói: "Xin Bệ Hạ đừng ngại, chúng tôi bảo hộ, không có hề chi".

Hồn Thái Tôn và đi và run lập cập, qua khỏi núi ấy, rồi đi ngang qua muời mấy dãy nhà, đi tới đâu cũng nghe tiếng khóc vang tai, quỷ ma ghê gớm, hồn Thái Tôn lấy làm lạ mà hỏi rằng: "Chẳng hay các cửa này là sở chi đó?"

Thôi phán quan nói: "Ấy là muời tám tầng đị a ngục (cửa rạc)".

Hồn Thái Tôn hỏi: "18 cửa ngục ấy ấy hành những tội gì?" Thôi phán quan nói rằng: "Xin Bệ Hạ nghe tôi nói:

Ngục rút gân, ngục u tù, ngục hang lửa, bởi vì khi còn sống làm dữ dư ngàn tội, thác xuống vào trong mấy ngục này. Ngục cửa hai, ngục kéo lưới, ngục lột da, bởi vì chẳng thảo, chẳng ngay, không tiết hạnh, miệng hiền lòng độc, đọa vào đây, ngục cối xay, ngục cối đá, ngục xe cán, bởi vì mất lễ công bình làm khuất lấp, nói gi an nói dối, hại người ngay. Ngục nước đá, ngục mỏ xẻ, ngục rút ruột bởi vì lường thặng trào đấu hay làm thiếu, mua cân già bán cân non, mắc tội vào ngục này. Ngục vạt dầu, ngục tắm tối, ngục ngục núi đao, bởi vì dữ tợn hung hăng hay hiệp đáp, co đầu rút cổ thắm như vây. Ngục ao máu, ngục măn đòi, ngục máu cân, bởi vì giết người lấy của làm mưu độc, hại vật làm hàng tội nặng thay, mắc đọa ngàn năm không thoát khỏi, chui sâu trong kiếp khổ đời đời, ngày kêu trời đất không ai cứu, héo ruột khô gan ủ mặt mày.

Người đời chớ khá ở tà tây

Thần quỷ công bình tự thuở nay

Làm dữ đến sau đều trả quả

Kẻ thời gặp sớm kẻ thời chầy.

Hồn Thái Tôn nghe nói, lòng sợ hãi hùng, đi một hồi lâu gặp quỷ cầm phước quỳ dựa lộ mà nói rằng: "Tôi là kẻ giữ cầu đến rước".

Phán quan biểu quỳ chờ dậy, cấn hồn vua đi trên cầu vàng, hồn Thái Tôn lên cầu rồi, thấy bên kia có một cái cầu bằng bạc, bèn hỏi Phán quan rằng: "Những người gì được đi cầu?"

Thôi phán quan nói: "Những người hiền lành trung hiếu, ngay thẳng công bình, thì có quỷ phước dẫn qua cầu".

Hồn Thái Tôn ngó thấy bên nọ có một cái cầu, dưới sông sóng máu lao xao, trên mang gió lung vùn vụt, nghe tiếng người khóc kể, ghê gớm dùng mình.

Hồn Thái Tôn hỏi: "Cầu ấy tên chi?"

Thôi phán quan nói: "Tên là cầu Nại hà (không biết làm sao) như Bệ Hạ về Dương gian, phải thuật chuyện cái cầu này cho rõ".

Bề mặt hơn ba ngón, bề dài mấy trăm tầm, cầu cao trăm thước có dư, sông thẳm ngàn trùng không xiết, trên không tay vịn, dưới có quỷ hờ, bên cầu thần tướng dữ dằn, dưới nước tội nhân lặn hụp, trên mé treo nguyên đồ áo tím quần hồng, dưới sông chững gái xằng chửi cha mắng mẹ, chớ bằng đồng rắn bằng sắt giành ăn thây, nước là máu, sóng là dò, dợn xao lấp mặt. Hồn Thái Tôn thấy càng thảm thiết, theo Phán quan qua khỏi cầu vàng, đi một hồi lâu đến thành Uổng Tử (thác oan) nghe tiếng nói sạo sự rằng: "Lý Thế Dân tới đó, Lý Thế Dân tới đó". Và nghe tiếng kêu oan hồi oan.

Hồn Thái Tôn nghe kêu r un lên rét rét, xẩy thấy bầy quỷ cụt đầu, cụt tay, xóc tói đón đường níu hồn Thái Tôn mà đòi thường mạng. Hồn Thái Tôn hoảng, quên xưng tr ẫm, cứ nói xin thầy cứu tôi, xin thầy cứu tôi, miệng thì nói, tay thì níu Phán quan mà núp.

Thôi phán quan nói: "Tôi không quyền cai trị những ma vô chủ, biết cứu làm sao? Ấy là hồn oan sáu mươi bốn cõi xung hùng, bảy mươi hai đảng ăn cướp chết chưa tói số, không ai bắt hồn cho đầu thai nên họ vô thành Uổng Tử mà ở làm ma thương ma đói, không gạo không tiền, Bệ Hạ phải bố thí ít nhiều, tôi nói giùm mới được".

Hồn Thái Tôn nói: "Tr ẫm đi mình không xuống đây, tiền đâu cho có".

Thôi phán quan nói: "Trên Dương gian có một người hay gửi tiền bạc xuống đây, Bệ Hạ viết giấy mượn đở một kho, có tôi bảo lãnh, đảng phân phát cho lũ ma đói thì mới êm".

Hồn Thái Tôn hỏi: "Người ấy tên chi?"

Thôi phán quan nói: "Người ấy họ Tướng tên Lương ở Khai Phong, tại đất Hà Nam. Tướng Lương có gửi mười ba kho bạc tại đây, Bệ Hạ tạm mà thí cho cô hồn, rồi về Dương gian trả cho Tướng Lương cũng được.

Hồn Thái Tôn mừng lắm, viết giấy xong rồi, đưa cho Phán quan mượn tạm một kho, cậy Thái Úy chi a cho oan hồn Uổng Tử. Thôi phán quan nói lớn rằng: "Chúng bầy lãnh vàng mà chi dụng, để cho Hoàng đế đi về, bởi số Ngài còn sống lâu lắm. Ta vâng lệnh mười vua mà đưa hồn ngài nhập xác, đảng ngài làm chay lớn chi siêu độ chúng bầy, bầy không được cản ngăn mà sanh sự nữa".

Các quỷ Dạ Xoa lãnh bạc mà lui; Phán quan biểu Thái Úy rung cây phướn dẫn hồn dất Thái Tôn ra khỏi thành Uổng Tử. Ra tới đường bằng phẳng đi qua một đỗi xa, đi tới 6 đường luân hồi thấy đông đảo lắm, những là bực thần tiên đấu chiếu hào quang; vì quan tước lung mang đai ngọc, thầy tu, kẻ thế, thú chạy, chim bay, người nghèo, kẻ giàu, bầy yêu, lũ quỷ, tốp

nào theo đàng ấy, cứ theo 6 ngã mà đi, hồn Thái Tôn hỏi rằng: "Giống gì đó vậy?"

Thôi phán quan nói: "Bệ Hạ t hông mi nh nghe nói qua thì nhớ, sau về Dương thế thuật lại mà răn đời. Chỗ này gọi là 6 đàng đi đầu thai. Người tu hành công quả thì về đàng Tiên. Người ngay vua thì về đàng Sang. Người có hiếu thì về đàng Phước. Kẻ công bình thì về đàng Người, kẻ có đức thì về đàng Giàu. Đứa hung dữ thì về đàng Quý, hay là đàng Vật. Vậy thì 6 đàng ấy là đàng Tiên, đàng Sang, đàng Phước, đàng Giàu, đàng Người, đàng Vật. Mà Bệ Hạ đi về đàng Sang".

Hồn Thái Tôn gật đầu bước tới, Thôi phán quan đưa đến cửa đàng Sang, lay vua mà nói rằng: "Chỗ này là chỗ đầu thai. Tội xin đi về, để Châu thái úy đưa một đỏi nua".

Hồn Thái Tôn rằng: "Nhọc công thầy đưa xa lắm". Thôi phán quan nói: "Bệ Hạ về Dương thế phải làm chay lớn cho siêu những hồn oan, sao sao cũng nhớ, nếu dưới Âm phủ không tiếng vang siết, thì trên Dương thế có phước thái bình, như có việc chi chẳng lành, phải chùa cái, đời này người ở hiền hậu, thì đời sau cơ nghiệp lâu dài".

Hồn Thái Tôn từ giã Phán quan đi theo Thái Úy bước vô cửa, thì Thái Úy thấy một con ngựa trắng rồi mời Thái Tôn lên ngựa, còn Thái Úy điều đở hai bên. Ngựa chạy như tên bắn; đến mé sông, thấy cặp cá chày vàng giỡ trên mặt nước. Hồn Thái Tôn ngó thấy dừng ngựa coi mê.

Thái Úy nói: "Bệ Hạ đi chút nữa, vô thành cho kịp giờ".

Hồn Thái tôn cứ làm thi nh coi mãi, Thái Úy nắm hai giò mà nói lớn: "Không chịu đi, đợi chừng nào nữa". Nói rồi xô xuống ngựa, nhào dưới sông một cái đùng, ấy là xô nhập vào xác đó.

Còn nội trào văn võ và Hoàng Hậu, Đông cung Thái Tử đồng nhóm tại đền Bạch hổ mà khóc than bên linh cửu vua Thái Tôn, nhiều ông luận bàn

tôn Đông cung tức vị. Ngụy Trung nói: "Khoan đã các ông, đợi nội ngày nay thì vua sống lại".

Hứa Kĩ nh Tôn cãi rằng: "Thừa tướng nói sai lắm, từ xưa rằng: "Nước đổ khó hốt đầy, người thác đâu sống lại, ông nói chi lời huyền như vậy".

Ngụy trung nói: "Chẳng dẫu chi thầy, tôi hồi nhỏ có học phép tiên, bói khoa linh lắm, làm sao Bệ Hạ cũng sống lại mà thôi".

Đương cãi lẫy với nhau, xảy nghe tiếng la lớn trong quan tài rằng: "Ngộp nước chết đi, ngộp nước chết đi".

Làm các quan văn võ hết hồn, Hoàng Hậu, Cung phi vỡ mật lánh xa linh cửu, chẳng dám lại gần. Nhờ có Từ Mậu Công ngay thẳng, Ngụy thừa tướng anh hùng, Huất Trì Cung dạng gan, Tần Thúc Bảo lớn mật, áp lại bên linh cửu đứng vây, Tần Thúc Bảo và Huất Trì Cung kêu lớn mà nói rằng: "Bệ Hạ còn nói chuyện chi xin nói chúng tôi biết, đừng có làm ma quàng mà nhát bá quan".

Ngụy Trung nói: "Chẳng phải hồn ma đâu, ấy là Bệ Hạ sống lại đó, mau mau lấy búa bứt néo, cạy nắp sãng lên".

Dở ra rồi thấy vua ngồi nhắm mắt, mà miệng còn nói: "Ngộp nước chết đi, ai vớt Trẫm đó".

Từ Mậu Công và Ngụy Trung đỡ dậy mà nói rằng: "Bệ Hạ sống lại rồi, không hề gì đâu, có chúng tôi hộ giá".

Vua Thái Tôn mở con mắt mà nói rằng: "Trẫm khôn nạn quá, mới chạy khỏi hồn ma dưới Âm phủ, lại bị té sông chết trôi".

Các quan nói: "Bệ Hạ có té sông ở đâu".

Vua Thái Tôn phán rằng: "Trẫm nói dối hay sao, trẫm đương cuội ngựa tới mé sông, mãi coi cặp cá chày vàng giỡ dưới sông, bị Châu Thái Úy bắt nhân xô Trẫm xuống nước, may chớ không chết đi còn gì".

Ngụy Trung nói: "Bệ Hạ chưa tỉnh. Mau đòi ngự y vào hốt thuốc cho định tâm thần". Uống vài hớp nước thuốc rồi lần lần ăn cháo ăn cơm biết đủ việc.

Từ hồi băng đến khi sống lại, đã trọn ba ngày đêm. Bữa đó tối rồi, các quan xin vua ngủ sớm cho khỏe, bá quan ai nấy về đi nh.

Rạng mai văn võ bỏ hết đồ tang, mặc điếu đỏ vào đèn châu chực. Vua Thái Tôn cũng khỏe, vợ và lâm triều. Các quan văn võ quỳ tâu rằng:

"Chẳng hay Bệ Hạ chiêm bao thấy những điều chi, mà bèn lâu mới tỉnh?"

Vua Thái Tôn đọc hết việc đi hầu tra dưới Âm phủ, cho các quan nghe, lại nói: "Khi trẫm từ giả mời vua Thập điện, có hứa sự dâng dưa hấu mà tạ ơn, từ ra khỏi đền Sum la, thấy những tội nhân dưới Âm phủ, là loài chẳng thảo chẳng hay, không lễ không nghĩa, hoài huyễn lúa gạo, lòng gạt người ta, già già già non, cân cao ân thấp, tham dâm ở đời, làm dữ hại người, các tội ấy đều bị xay giã nấu dầu, xẻ cưa đốt xác, cả muôn cả triệu, xem thấy cũng thương. đi ngang qua thành Uổng Tử là thành chứa quỷ thác oan, bị lũ cô hồn đón Trẫm, nhờ Thôi phán quan bảo lãnh, mượn một kho vàng bạc của Tướng Lương mà phân phác cho lũ oan hồn đặng chúng nó tránh đường Trẫm đi về mới đặng. Thôi phán quan dặn Trẫm, về Dương thế làm chay lớn, cho siêu rồi cô hồn".

Các quan nghe rõ đầu đuôi, ai cũng mừng rỡ, vợ chạy công văn cho các quan tỉnh biết, đặng dâng sớ mà mừng, vua lại xuống chiếu chỉ những tù tội nhẹ đều tha. Có hơn 400 tù xử tử, tha về xứ một năm, đặng thăm viếng cha mẹ anh em chồng vợ, và gởi gắm nhà cửa xong rồi, đúng một năm phải tự tử mà chịu tội. Lại xuất tiền bạc bố thí cho kẻ đói và con nít mồ côi. Lại thả 3 ngàn 6 trăm cung nga ra ngoài cho kiếm đôi bạn. Từ ấy trong ngoài đều mến đức. Lại ngự chế lời khuyên dỗ, treo bảng khắp xứ mà dạy dân, lời ngự chế trong bảng như vậy:

Âm dương rộng rãi, nhật nguyệt hằng chiếu mọi nơi,

Bờ cõi lộng khơi, trời đất không dung đảng vậy

Độc lòng bày kế, mang tai cũng nội đời này,

Hay thí ít cầu, đặng phước hóa chờ kiếp khác

Ngàn lời dối trá, chi bằng giữ phận thiệt thà,

Muôn mối tham lam, khó sánh theo bề cần kiệm

Lòng lo làm phước, lựa là rán sức xem ki nh?

Ý muốn hại người, có phải hoài công độc sách.

Cả và thi ên hạ ai thấy lời nự chế cũng cảm động mà làm lành.

Vua Thái Tôn lại treo bảng rao khắp mọi nơi, ai chịu xuống Âm phủ mà dâng dưa thì lãnh bảng.

Vua lại xuất một kho vàng bạc, sai Ngạc quốc công là Hu ất Trì Kinh Đức (Cung) đến khai phong phủ mà trả cho Tướng Lương.

Bây giờ nói qua Lưu Toàn là người nhà giàu ở Quảng Châu, vợ là Lý Túy Liên, tính người khảng khái, Lý Túy Liên lấy trâm vàng mà bố thí cho thầy sãi, Lưu Toàn bắt lỗi vợ, nói cũng nhiều điều: "Sao không giữ phận đàn bà bêu đòi ra cửa, lại đem vật trang sức (nữ trang) mà cho người". Lý Túy Liên tức mình thất cổ mà chết, bỏ lại một trai, một gái khóc chèo chèo tối ngày. Lưu Toàn tức mình mới lãnh bảng đi dâng dưa cho khuất con mắt.

Khi vua Thái Tôn nự, thấy Lưu Toàn lãnh bảng vào châu, tình nguyện dâng dưa dưới Âm phủ. Vua Thái Tôn truyền cho Lưu Toàn ra quán Kim đình, đầu đội cặp dưa hấu, trong tay áo đựng giấy tiền vàng bạc, rồi uống thuốc độc mà chết.

Hồn Lưu Toàn đội đưa xuống Âm phủ, nói cùng quỷ sứ rằng: "Vâng lệnh Hoàng đế đi xuống dâng đưa". Quỷ sứ dắt vào đền Sum La mà ra mắt Diêm chúa.

Hồn Lưu Toàn nói: "Hoàng đế dạy tôi dâng cặp đưa cho Bệ Hạ mà tạ ơn".

Mười vua khen rằng: "Vua Thái Tôn có đức nên nói chẳng sai lời".

Khen rồi hỏi tên họ người dâng đưa, Lưu Toàn tâu rằng: "Tôi họ Lưu tên Hoàng, dân ở Quảng Châu, bởi vợ tôi là Lý Túy Liên thất cố mà chết, bỏ hai đứa con dại kêu khóc ngày đêm nên tôi tức mình bỏ của bỏ con, mà đi dâng đưa cho gặp vợ".

Vua Diêm vương truyền lệnh dẫn hồn Túy Liên ra mắt, cho gặp mặt chồng.

Lại truyền Phán quan đem bộ ra xem, thấy số vợ chồng Lưu Toàn sau thành Tiên hết thủy, mới sai quỷ sứ quờn hồn cả hai.

Quỷ sứ tâu rằng: "Lý Túy Liên chết đã ba tháng, thân đã rã rồi, hồn sao đặng".

Vua Diêm vương nói: "Đường ngự muội Lý Ngọc Anh nay đã mãn số. Vậy thì mượn xác tể vào".

Quỷ sứ vâng lời dẫn hai hồn đem về Dương thế.

Quỷ sứ vâng lệnh Diêm vương dẫn hai hồn đi khỏi Âm phủ lên đến Trường An, đem hồn Lưu Toàn xô vào quán Kim đình là chỗ xác, rồi đem hồn Lý Túy Liên vào thành vua. Ngó thấy em gái vua Thái Tôn là Lý Ngọc Anh té xuống, liền bắt hồn đi, rồi xô hồn Lý Túy Liên vào xác.

CHƯƠNG 12

Trần Huyền Trang làm chay thỉnh Phật, Quan Thế Âm dạy sãi câu kinh.

Những thế nữ tây ngự muội đang ngoạn kiếng vùng té xuống chết tươi, thất kinh chạy vào mà báo cùng Hoàng Hậu. Hoàng Hậu kinh hãi vào thuật cho vua nghe.

Vua Thái Tôn gật đầu mà than rằng: "Chết thiệt rồi đó chớ không phải gió máy chi đâu, trong khi trăm kiêu mời vua mà về, có hỏi thăm gì a quyền thế nào?"

Mười vua rằng: "Ai nấy bình yên hết, sợ một mình ngự muội số chẳng bao lâu, thiệt quả như vậy".

Nói rồi cùng nhau than khóc kéo đến mà xem, thấy Ngọc Anh còn hơi thở như sợi chỉ, Thái Tôn bảo Hoàng Hậu và cung nga đừng khóc, e Ngự muội giựt mình, liền bước lại đỡ đầu Ngọc Anh mà kêu rằng: "Ngự muội ơi! Ngự muội ơi! Tỉnh dậy, tỉnh dậy".

Ngọc Anh cựa mình mà kêu rằng: "Mình khoan đi đợi tôi với! Đợi tôi với!"

Vua Thái Tôn nói: "Ngự muội, trăm đợi nãy giờ đây".

Ngọc Anh mở mắt mà cự rằng: "Ai núu tôi vậy?"

Vua Thái Tôn nói: "Hoàng huynh, Hoàng tẩu chớ ả".

Ngọc Anh nói: "Tôi phải là em vua ở đâu mà có Hoàng huynh, Hoàng tẩu? Tôi họ Lý tên Túy Liên, vợ Lưu Toàn là dân ở Quảng Châu. Bởi vì tôi bố thí cho thầy sãi một cây trầm, chồng tôi mắng hoài, tôi tức mình mà tự ái. Nay Hoàng Đế sai chồng tôi dâng dưa dưới Âm phủ. Vua Diêm vương thương hại, cho vợ chồng tôi trở về, chồng tôi đi mau tôi chạy theo không kịp, tôi rui chân vấp té, sao các người không biết phép, dám lại kêu tôi kia?".

Vua Thái Tôn nói với cung nga rằng: "Thấy ngự muội bị té hết hồn, nên mới nói sảng". Truyền thế nữ đỡ vào cung điện, ngự y điều trị thuốc than.

Rồi vua vào lâm triều có quan vào cửa tâu rằng: "Người dâng dưa là Lưu Toàn đã sống dậy rồi, còn đứng hầu ngoài nhõ".

Vua Thái Tôn thất kinh, truyền đòi vào ra mắt, hỏi thăm công việc dâng dưa.

Lưu Toàn tâu rằng: "Tôi đội dưa xuống Âm phủ, gặp quỷ sứ dẫn tôi đến Diêm vương, mười vua có gọi lời cảm ơn, và khen Bệ Hạ không thất tín; lại hỏi tên họ, tôi tâu thiệt và thuật chuyện vợ tôi thác oan, nên tôi tình nguyện dâng vua xuống Âm phủ họa may gặp vợ, vua Diêm vương sai quỷ dắt hồn vợ tôi vào, lại tra bộ mà nói rằng: "Số vợ chồng tôi sau đặng theo tiên nên cho quỷ đưa hai đưa tôi về dương thế, tôi đi trước vợ tôi đi sau, tôi sống lại đây, còn vợ tôi nhập vào đâu không biết".

Vua Thái Tôn phán hỏi: "Vua Diêm vương có nói vợ người làm sao không?"

Lưu Toàn nói rằng: "Vua Diêm vương không nói vợ tôi làm sao, đều tôi nghe quỷ sứ nói Lý Túy Liên chết đã lâu, thầy thì rã hết. Vua Diêm

vương nói Đờng ngự muội là người gì? Cũng không biết nhà cửa ở đâu mà kiếm!"

Vua Thái Tôn nghe tâu thiệt thà, trong lòng mừng lắm, phán với các quan rằng: "Khi trăm hườn hồn, vua Diêm vương có nói với trăm: "Số ngự muội chẳng dài. Khi ngự muội té chết giắc tại vườn hoa, Trăm lại đỡ đầu mà kêu, ngự muội tỉnh lần cũng nói như Lưu Toàn một cách".

Ngụy Trung nói: "Sự thay hồn đổi xác nghe cũng có người, xin mời Quốc muội ra đây coi thử nói chi cho biết".

Vua Thái Tôn phán rằng: "Trăm mới sai Ngự y đem thuốc, bây giờ không biết ra thể nào?"

Nói rồi sai hoạn quan vào cung, mời ngự muội ra mắt. Bây giờ nói về Ngọc Anh, thấy Ngự y đem thuốc mời uống.

Ngọc Anh nói: "Ai đâu mà uống thuốc kia?" Day lại cự với Cung nga thể nữ rằng: "Nhà người ta khoản khoát mát mẽ có đâu mà phòng vàng ngoách như huỳnh đặng. Cửa có rần như sắc chồn bông, tôi biểu buồng ra, đừng có níu nữa đạ!"

Xảy thấy cung nga và thái giám (hoạn) hơn bốn, năm người áp lại dất vào bệ ngọc.

Vua Thái Tôn hỏi rằng: "Người biết mặt chồng không?"

Nói: "Hỏi cái gì lạ vậy? Vợ chồng tôi hỏi con trai con gái ở với nhau mấy mặt con, làm sao mà không biết mặt kia".

Vua Thái Tô truyền hoạn quan, dất xuống sân chầu.

Ngọc Anh thấy Lưu Toàn, chạy lại níu chồng mà trách rằng: "Tía nó đi ngõ nào vậy, mà chẳng đợi tôi. Báo hại tôi chạy theo, vấp té nhào đầu nhào óc, bị mấy người làm ngang bắt lại, không thả tôi ra. Không biết họ làm cái gì vậy hả?".

Lưu Toàn nghe tiếng nói giống vợ. Ngặt lạ mặt nên chẳng dám nhìn.

Vua Thái Tôn cười mà rằng:

Chắc đất lờnon người có thấy,

Thay hồn đổi xác t hể không nghe.

Như vậy, thì chắc là vợ người mà xác em Trẫm. Tuy ngự muội thác mà thân thể hỡi còn. Bởi người có công khó dưng dưa, mới đặng duyên lành đó!. Thôi, những gia tài của ngự muội, Trẫm cho người chở về nhà, cũng như Trẫm gả em cho đó, và nhi êu suu thuế, hai vợ chồng về xứ cùng nhau".

Lưu toàn và Ngọc Anh đồng lạy tạ, cùng nhau mừng rỡ ra về. Đến thành Quảng Châu, thấy nhà cửa như xưa, hai con mạnh giỏi. Từ ấy vợ chồng giàu có lớn, bố thí cho kẻ nghèo. Hưởng phước thanh nhàn, muôn dân đều mến đức.

Bây giờ nói về Tướng Lương ở phủ Khai Phong, vợ là Trương Thị chuyên nghề đổi nước và bán chậu bán lu. Liệu bề đủ ăn xài, dư tiền bạc bao nhiêu cũng bố thí. Và hay mua giấy tiền vàng bạc để đốt hoai. Nên có tiếng đồn nghèo thứ nhất và hiền lành cũng thứ nhất. Dè sau là ông bá hộ chứa bạc chứa vàng.

Khi Uất Trì Cung đến phủ Khai Phong hỏi ra tên họ, mới chở chuyên vàng bạc tới nhà. Lại thêm ngựa xe quan sở tại tới nữa. Tuy lều trah trại lá mà đông quá dinh quan. Hai ông bà thất kinh như côm như đại, quỳ dưới đất mà lạy ngay. Uất Trì Cung nói: "Hai ông bà chớ dậy, ta tuy là Khâm sai mặt lòng, chớ ông có tội chi mà sợ. Tôi vâng lệnh Thiên tử đem bạc trả cho ông đây".

Tướng Lương run lập cập đáp rằng: "Tôi có cho vay cho mượn ở dẫu mà dám lãnh tiền bạc vàng vòng vô có?"

Uất Trì Cung nói: "Ta có hỏi thăm rõ là hai ông bà khó. Song có lòng lành bố thí, nên dưới Âm phủ có cất thế bạc vàng cho.

Bởi Thiên tử sống dậy nói: "Có mượn kho vàng bạc của Tướng Lương dưới Âm phủ, có Thôi phán quan bảo cử rõ ràng. Nên nay tính đủ mà trả cho, sao so cũng phải lãnh đi đặng ta về tâu lại".

Hai vợ chồng lạy mãi mà nói rằng: "Nếu tôi lãnh của này thì tôi mau chết. Tuy tôi có đốt giấy tiền vàng bạc, ấy là U minh, Bệ Hạ nói mượn dưới Âm phủ thì sự quả quyết rồi, ngặt tôi không lấy tích chi làm có, giết thì tôi chi u chết, chớ tôi dám lãnh ở đâu".

Uất Trì Cung không biết làm sao, phải về cạy sổ cho vua rõ.

Vua Thái Tông khen rằng: "Thiệt là kẻ hiền lành".

Nói rồi tuyên cho Uất Trì Cung đem bạc ấy mà lập một kiếng chùa cho hai ông bà nhờ phước, trong chùa dọn hai bàn thờ sống, cũng như rả bạc kia. Uất Trì Cung vâng lệnh, mua năm mươi mẫu đất mượn thợ cất chùa, gọi là chùa Tướng quốc. Bên tả lên cột Tướng công (Tướng Lương) mảy đậm mắt to như tạc. Bên hữu lên cột Trương Thị, da đen áo rách, như thường. Chùa cao không biết mấy tầng li vòng lên trên khu ốc. Có dựng bia đá có khắc chữ là Uất Trì Cung coi làm, hoàn thành về tâu cho vua hay.

Vua Thái Tông mừng phán rằng: "Các quan vâng lệnh Trẫm, treo bản tử nh thầy chùa đặng làm chay cho cô hồn siêu rỗi". Các nơi lựa thầy chùa dâng tới đông lắm. Vua Thái Tông truyền cho quan Thái sử Phó duyệt (Duợt) chọn một thầy xứng đáng làm thầy cả mà đứng đàn chay. Phó duyệt dâng sổ can rằng:

"Phép của nước Tây vức không biết tôi chúa cha con. Bầy ra sáu đàn luân hồi, ba điều hành tội là Đạo nước lửa đặng hoài dụ người ngu nhắc tội kiếp xưa, hưởng phước đời khác. Miệng đọc lãnh liếu, cho khỏi thể khỏi xấu. Huống chi sống lâu thác yếu là lẽ tự nhiên, nhân đức hành hình tại nơi vua chúa. Nay kẻ tục nói rằng: Phật định, làm biết chừng nào? Huống chi đời tam hoàng ngũ đế, đạo Phật chưa truyền, thì vua sáng tôi ngay trị nước lâu dài lắm. Kể từ vua Minh đế nhà Hán mới có Phật ra đời, vua Minh đế lập chùa mà không thấy phước. Bệ Hạ còn noi dấu làm chi?"

Vua Thái Tôn xem sớ rồi, đưa cho các quan coi mà thưa nghị.

Có quan Tể tướng Tiêu Võ tâu rằng: "Đạo Phật bày từ nhà Hón, khuôn lành răn dữ cũng là có ít cho triều đình lẽ nào dám bỏ, Phật cũng là thánh. Người chê thánh, là người vô phép, xin làm tội mà răn đời".

Phó Duyệt cãi lẽ rằng: "Lẽ là thờ cha mẹ và thờ vua. Đạo Phật bỏ cha mẹ mà đi tu, không biết tới vua chúa. Trọng người dân hơn cha mẹ. Ông không phải là thầy sai, sao lại trọng cái đạo không chúa không cha, ấy là ông bất trung bất hiếu đó".

Tiêu Võ chấp tay mà nói: "Mấy cửa ngục để dành cho những kẻ như vậy".

Vua Thái Tôn đòi quan Thái bộc là Trương Đào Nguyên, và quan rung Thơ là Trương sĩ Hoàn mà hỏi: "Trẫm lập chùa bố thí có đáng hay không?"

Hai ông ấy tâu rằng: "Đạo Phật là thanh tịnh hiền lành cho nên vua Võ Đế nhà Châu chi a ba đạo trọng trong đời là đạo Nho, đạo Phật, đạo Tiên gọi là tam giáo. Đại Huệ thiền sư li nh hiễn, Ngũ Tổ và Đạt Ma hiện hình. Từ xưa đến nay tam giáo là trọng hơn hết, lẽ nào dám bỏ đi!"

Vua Thái Tôn mừng rằng: "Hai khanh tâu hiệp ý trẫm! Ai còn nói nữa thì làm tội chẳng tha". Mới sai Ngụy Trung, Tiêu Võ, Trương Đào Nguyên, đi chọn một thầy cả, ba ông quan vâng lệnh về.

Đến bữa sau ba ông chọn lựa trong các sai, có một Hòa Thượng tài đức song toàn, Hòa Thượng ấy là ai? Là ông Phật Kim Thiên bởi đi châu trễ mà phải đọa. Quan Âm cho xuống đầu thai. Mới lọt lòng mẹ bị thả trôi sông, gặp Pháp Minh vớt lên mướn vú nuôi tại chùa, ăn chay hồi dứt sữa. Đến mười tám tuổi thế độ (cạo đầu) quy y. Ông bà cha mẹ ăn lộc Triều đình, mà Hòa Thượng Huyền Trang chẳng mếm công danh, vui theo Phật pháp. Tài cao đức trọng kinh sách gồm thông.

Bữa sau vua lâm triều, ba ông dắt Huyền Trang vào đền đồng lạy, ba ông tâu rằng: "Tôi vâng lệnh chọn các sãi, có một hòa thượng này tài đức hơn hết là Trần Huyền Trang".

Vua Thái Tôn ngẫm nghĩ hồi lâu, phán hỏi rằng: "Phải là con quan học sĩ Trần Quang Nhụy hay không?" Huyền Trang lạy vua mà tâu rằng: "Tôi đó". Vua Thái Tôn khen rằng: "Lựa thiệt chẳng lầm".

Liền phong Huyền Trang làm chức: "Thiên hạ Đại xiển Đô tăng Cang". Nghĩa là: Thầy cả các sãi trong thiên hạ. Huyền Trang lạy tạ ơn. Vua ban cho cái áo Cà sa dệt ngũ sắc và mũ từ lư. Truyền đến chùa Hóa sanh chọn ngày tốt mà giảng kinh chúng đám. Huyền Trang lạy tạ nữa, vua cho đưa đến chùa Hóa sanh. Đếm đặng một ngàn hai trăm thầy chùa, chia ra ba nhà mà ở. Sửa sang xong xá, chọn ngày vào đám là ngày Quý Mão nhằm mồng ba tháng chín năm Kỷ Ty, niên hiệu Trinh Quang thứ mười ba ra hạn từ ngày vào đám đến ngày rồi là bảy cái thất, bốn mươi chín bữa, tụng kinh và thí thực cho siêu độ cô hồn.

Ngày mồng ba vua Thái Tôn và các quan tậu đến chùa Hóa sanh tấp hương lạy Phật. Thầy Huyền Trang dắt các sãi ra lạy mừng vua. Rồi dâng văn tế cô hồn. Vua Thái Tôn xem rõ văn tế như vậy:

Đức thánh minh mông,

Cửa thiên lạng lẽ

Sống trên đời tánh quý hung hăng,

Thác xuống đất hồn ma quạnh quẽ

Nhớ các linh xưa

Mãng tham danh tham lợi,

Không lo lợi phúc đôi đàng

Cứ xung bá xung vương
Bao quản mất còn hai lẽ
Thương ôi! Xông pha chiến trận
Liều thân mũi đạn đường tên,
Vùng vẫy gi ang hồ,
Bỏ mạng chân trời góc bể,
Nay chúa ta,
Xem thành Ưng tử
Khá thương ma đói một đoàn,
Về cõi Dương trần,
Còn nhớ hồn oan nhiều kẻ
Lập một trường Thủy Lục,
Đãi đàng chúng quý xa gần,
Nhóm ngàn sãi trì ki nh,
Siêu rồi vong hồn già trẻ
Nhờ ơn tiếp dẫn
Vãng sanh cõi Phật thanh thoi,
Bỏ thói hành hung,
Phò hộ dân trời sức khỏe,

Có linh xin hưởng.

Vua xem qua vui lòng lắm, nói với các sãi rằng: "Mấy thầy đừng bê trễ, xong việc rồi trăm công đức. Không bỏ qua đâu". Các sãi lạy tạ ơn. Vua quan ra về, còn mấy thầy lo cúng.

Bây giờ nhắc việc Quan Âm ở miếu Thổ Địa bấy lâu, mà tìm kẻ thỉnh kinh chưa được. Nay nghe vua chọn Huyền Trang làm thầy cả mà chúng dám chạy, lấy làm mừng rỡ, thầy trò giả thầy chùa ghẻ lát, đem gậy, áo đi bán tại Trường An, mấy thầy chùa có tiền, thấy hai sãi đầu trần đi bộ ghẻ lát đầy mình, mà cầm quần áo Ca sa rực rỡ.

Liên hỏi thăm giá mấy, Quan Âm nói: "Áo năm ngàn lượng còn gậy hai ngàn".

Sãi ác tăng giận mắng rằng: "Hai sãi lát nói khùng, áo với gậy tôi bảy ngàn lượng bạc! Dầu bận mà sống đời hay là thánh Phật, cũng không tôi giá này! Đi bán đâu thì đi bán cho rảnh".

Quan Âm không nói lại, cứ đi với Mộc Trà, hèn lâu tới cửa Đông huê, gặp Tể tướng Tiêu Võ chào về, quân nạt đường inh ỏi, Quan Âm không tránh mang áo đi ngang.

Tiêu Võ thấy áo có người, liền sai quân hỏi giá, Quan Âm cũng nói giá đó, Tiêu Võ hỏi: "Có cái chi quý lắm, mà thách giá cao?"

Quan Âm nói: "Áo Ca sa này, có chỗ quý, có chỗ không quý, khi đòi tiền, khi chẳng đòi tiền". Tiêu Võ hỏi sao là quý? Sao lại không quý? Quan Âm nói: "Mặc áo này chẳng đọa luân hồi, chẳng sa đi a nhục, chẳng bị độc hại, chẳng bị hùm beo, ấy là quý đó; nếu kẻ phàm phu tham dâm gây họa không ăn chay lại ngạo Phật chê kinh, thì chẳng hề thấy được áo này, ấy là không quý".

Tiêu Võ hỏi: "Sao có tiền? Sao lại không tiền?"

Quan Âm nói: "Không giữ phép Phật. ở chẳng hiền lành, mà muốn mua áo và gậy thì đủ 7000 lượng bạc mới bán, ấy là có tiền. Như người đức hạnh chân tu thì tôi cho hết tích trượng Ca sa, ấy là không tiền đó".

Tiêu Võ nghe nói thông, mừng lắm, biết không phải kẻ tầm thường, liền xuống ngựa bái mà nói rằng:

"Tôi thất lễ xin thầy miễn chấp, Bệ Hạ tôi lòng lành trọng Phật đương lập đàn Thủy Lục (Thủy là nước, Lục là bộ, làm việc vớt vong trên bờ và dưới sông) nhóm hơn ngàn sãi mà thầy cả là Trần Huyền Trang, đáng mặc Ca sa này, và cầm tích trượng ấy, xin thầy theo tôi đến Bệ Hạ coi thế nào?"

Quan Âm chịu đi, Tiêu Võ dắt vào Thiên tử tâu rành công việc tích trượng Ca sa, vua mừng lắm hỏi giá bao nhiêu, hai sãi đứng dưới thêm không lay, trả lời rằng: "Tích trượng hai ngàn lượng, Ca sa năm ngàn lượng".

Vua hỏi: "Ca sa có chi báu, mà giá mắc như vậy?"

Quan Âm nói: "Áo Ca sa này của tiên nữ dệt, lại thêm bông sen và đính những hạt châu; bốn góc bốn hạt châu chiếu ban đêm sáng như ban ngày, chính giữa có châu như ý, và châu ngăn gió, viền bằng vàng, nút bằng ngọc, mặc vào khỏi đọa luân hồi, lại thêm sáng láng, bụi chẳng đóng vào, của Phật chế ra, muôn đời truyền để".

Vua nghe nói mừng lắm, hỏi: "Còn cây gậy báu thế nào?"

Quan Âm nói: "Gậy này bằng cây mây của tiên, gậy dài chín lóng, Mục Liên tìm mẹ, cũng nhờ nó mà phá ngục môn, ai cầm gậy này thì đi Tây Phương được"

Vua nghe nói rồi, dỡ áo ra xem quả là vật báu, mới phán rằng: "Chẳng giấu chi thầy, nay trẫm làm Thủy Lục tại chùa Hóa sanh có thầy cả giảng kinh là Trần Huyền Trang người đức hạnh lắm, nên mua hai vật này cho thầy cả, xin thầy nói thiệt giá bao nhiêu?" Hai thầy chấp tay: "Mô Phật! Như người có đức hạnh, tôi cho không chẳng lấy tiền". Nói rồi dời gót, vua truyền

Tiêu Võ kéo lại mà phán rằng: "Thầy nói giá bảy ngàn lượng bạc, Trẫm mua hết, thầy chẳng ăn tiền, té ra Trẫm ỷ làm vua mà đoạt của này sao phải. Trẫm xin trả y giá, thầy không đừng chối từ".

Hai thầy bái mà nói rằng: "Chúng tôi có lời nguyện cho người đức hạnh, nay Bệ Hạ hiền lành nhân đức, kính Phật chuông Tăng, chúng tôi xin dâng cho thầy cả giảng kinh, quyết không dùng tiền bạc".

Vua nghe nói hết lời như vậy, truyền dọn tiệc chay mà đãi đằng. Quan Âm chẳng chịu dùng. Giũ từ lui gót, đi về miếu Thổ Thần.

Vua Thái Tôn lâm triều, sai Ngụy Trung mời Huyền Trang vào điện mà phán rằng: "Trẫm chẳng biết lấy gì mà tạ ơn pháp sư, hồi sớm mai Tiêu Võ dắt hai sãi vào cúng áo Cà sa và tích trượng. Thiết à vật báu, nên mời pháp sư đến đặt Trẫm ban cho".

Huyền Trang lạy tạ ơn, vua phán rằng: "Pháp sư mặc áo này vào cho Trẫm nhắm thử". Huyền Trang mặc Cà sa, cầm tích trượng oai nghi rực rỡ, châu ngọc lầu lầu, xem hình như Phật tử nội trào văn võ khen vang.

Vua Thái Tôn mừng quá, truyền hai đội ngự lâm quân theo Huyền Trang, dạo chợ đường như quốc trạng khoe quan, già trẻ gái trai coi như coi hội, kẻ khen rằng: "Như Lai giảng thế, người gọi là La Hán xuống phàm, Huyền Trang về chùa Hóa Sanh, các sãi ra rước mới ngó thấy, ngỡ là Địa tạng đến am, Huyền trang vào chùa, thấp hương lạy Phật, ít ngày đến đầu cái thất nữa. Vua và Hoàng Hậu với các quan văn võ đồng tởu nghe kinh thiên hạ đồn vang đi coi như kiến cỏ.

Còn Quan Âm nói với Huệ Ngạn rằng: "Thầy trò ta giả dạng đi coi, một là xem hội lớn thế nào, hai là coi KimThiền có phước mặc áo Cà sa, ba là nghe giảng kinh chi cho biết". Ba thầy trò vào chùa xem thấy nghi tiết không nhượng cảnh Tây Phương. Huyền trang tụng kinh độ vong. Rồi giảng kinh an bang, rồi lại nghe giảng nhân quả, khuên lành ăn dữ.

Quan Âm bước lại vỗ bàn hỏi lớn rằng: "Hòa Thượng này, biết giảng kinh thấp mà giảng nổi kinh cao không?"

Huyền Trang nghe nói mừng rỡ, bước xuống bái mà nói rằng: "Kẻ đệ tử cam thất lễ, xin sư phụ từ bi thương, chúng tôi giảng kinh thấp mà thôi, có kinh cao chưa từng thấy".

Quan Âm nói: "Mấy cuốn kinh thấp độ không đặng vong hồn, ấy là làm việc qua tang lễ mà dối thế ta có ba tạng kinh cao của Phật Tổ, cứu người khổ nạn, đã siêng độ vong linh, lại còn thành chánh quả".

Hai đảng đương nói chuyện, quan thấp hương thấy vậy vào tâu rằng: "Pháp sư đương giảng kinh, bị hai thầy chùa lát ở đâu, vô kéo xuống giàn cái lầy". Vua dạy bắt vào, hai sãi đứng trơ trơ không bái, ngược mặt mà nói rằng: "Bệ Hạ hỏi tôi chuyện chi đó?"

Vua hỏi: "Phải hai thầy bán áo hôm trước không?" Hai thầy nói: "Phải".

Vua phán rằng: "Thầy đi coi giảng kinh, thì vào mà dùng đồ lột, sao lại cãi lẽ với Pháp sư?"

Quan Âm nói: "Pháp sư của Bệ Hạ tụng kinh thấp quá chừng, siêu độ hồn sao nổi, tôi có ba tạng kinh cao của Phật Tổ, độ mới nổi vong".

Vua mừng hỏi: "Kinh cao ấy ở đâu?"

Quan Âm nói: "Ở tại chùa Lô Âm, bên Tây Phương nước Thiên Trúc, là kinh của Phật Tổ, hay trừ tai nạn, lại độ vong hồn".

Vua nói lên giàn ngời giảng, Quan Âm và Huệ Ngạn đồng bước lên giàn, rồi dâng vân lên nửa lòng, hiện hình Quan Âm Bồ Tát, tay cầm bình dương liễu còn Huệ Ngạn cầm gậy sắt đứng hầu, vua tôi và các sãi đều thất kinh, rùng rùng quỳ lạy đồng niệm: Nam mô Quan Thế Âm bồ tát vang trời, vua truyền thợ vẽ họa hình, họa vừa rồi Quan Âm và Mộc Tra biến mất, sa xuống một lá thiệp, trên đề chữ như vậy:

Tổ cùng chúa Đại Đàng,

Kinh tại cảng Tây Phang

Dặm đã xa mòi vạn,

Đường thêm lẻ tám ngàn

Kinh cao về nước cả,

Hồn quý khỏi thành can

Ai có công đi thử nh,

Ngày sau hóa Phật vàng.

Vua xem lá thiệp rồi, truyền các thầy chùa dẹp đám, đội thỉnh cao tãng về tới, rồi sẽ làm chay. Lại phán hỏi các sãi rằng: "Ai chịu đi qua Tây phương mà thử nh kinh cao cho trẫm?".

Hỏi vừa dứt tiếng, Pháp sư quỳ tâu rằng: "Tôi tuy dở, xin tình nguyện đi thỉnh kinh cao, dâng cầu khẩn cho gi ang san bền bỉ".

Vua nghe mừng lắm, đỡ Huyền trang dậy mà phán rằng: "Pháp sư có lòng trung nghĩa, Trẫm xin gá tiếng anh em". Nói rồi lay Huyền trang bốn lay mà kêu bằng Ngự đệ là thầy thánh.

Huyền Trang cũng lay đáp, mà nói rằng: "Tôi có tài đức chi, mà Bộ Hạ đãi tôi quá lẽ, tôi hết lòng hết sức, đi cho tới Tây Phương mà thử nh, nếu thử nh khôngặng kinh, chết thì chịu chớ không hề trở lại, bằng tôi nói dối, phải đọa địa ngục chung thân". Lại thấp hương thề trước bàn, xin Phật làm chứng, vua Thái Tôn mừng rỡ phán rằng: "Để Trẫm về cung viết điệp (giấy) cấp cho Ngự đệ, tới nước nào trình điệp ấy, thì nước đó cũng phải cho đi, đội chọn ngày lành, Trẫm sẽ đưa Ngự đệ". Nói rồi từ giả về cung.

Còn Huyền Trang trở về chùa Hồng Phước, các sãi hay tin ấy can rằng: "Thầy ôi! Nghe người đồn đường qua Tây Phương nhiều hùm beo yêu quý, sợ đi đặng chớ về không đặng đó thầy à"

Huyền Trang nói: "Tôi đã thề rồi, không thỉ nh kinh về, thì đọa đi a ngục; đường đi thăm thăm mù mù, không biết chùng lảnh dữ; cách đôi ba năm, hoặc năm bảy năm chi đó, coi chùng mấy cây tòng trước cửa núi, trở ngọn qua đông thì ta về đó, nếu không vậy thì các người đừng trông đợi làm chi, các trò nên nhớ". Bữa sau vua lâm triều, đui mắt văn võ. Truyền viết điệp thi ông hành, đóng ấn xông xả.

Quan Khâm thi ên giám tâu rằng: "Nay nhằm ngày nhân chuyên, xuất hành tốt lắm".

Kế quan coi cửa vào tâu rằng: "Có Ngự đệ Pháp sư vào ra mắt". Vua vò vào điện mà phán rằng: "Ngự đệ ôi. Ngày nay xuất hành tốt lắm, Trẫm cấp điệp thông hành và cho cái bình bát vàng, đem theo mà dùng, lại cấp theo hai tên tòng giả, và một con ngựa kim mà đỡ chân".

Huyền Trang lạy tạ ơn, vua và các quan đưa tới ải, còn các sãi ở chùa Hồng Phước, đem quần áo theo đưa. Vua Thái Tôn hỏi: "Ngự đệ hiệu chi?"

Huyền Trang tâu rằng: "Tôi là người tu hành, không dám xưng hiệu". Thái tôn nói: "Trẫm nghe Quan Âm nói bên Tây Phương có ki nh Tam Tạng (3 tạng) đặt hiệu cho Ngự đệ là Tam Tạng đàn không".

Nói rồi đưa chén rượu, Huyền Trang lạy tạ, rồi bung chén rượu mà tâu rằng: "Bệ Hạ cho hiệu hay lắm, còn rượu này luật chùa cấm nhật thuở nay, tôi chẳng dám dùng".

Vua phán rằng: "Ngày nay chẳng phải như ngày thường, vả lại là rượu nước dứa nữa. Ngự đệ uống một chén là nhậm lễ Trẫm đưa".

Nói rồi cúi xuống hốt bụi cát mà búng vô chén rượu. Tam Tạng không hiểu ý gì cúi đầu ngẫm nghĩ. Vua cười mà hỏi rằng: "Ngự đệ đi chùng nào

về?" Tam Tạng nói: "Chừng lồi ba năm thì tôi về tới". Vua phán rằng: "Lâu năm chày tháng, dặm hẳng đường xa, ngự đệ uống chén rượu này là

Thà mền đất xứ mìn nh một nămm,

Chớ tham vàng nước khác ngàn cân.

Tam Tạng nghe rồi, mới nghĩ ra sự búng cát vô rượu, uống cạn chén tức thì. Vua Thái Tôn từ giả về cung; còn Tam Tạng lên yên giục ngựa.

CHƯƠNG 13

Nơi Hồ huyết, Kim Tinh cứu nạn, Lưu Gia Trang, Tam Tạng tụng kinh.

Nói về Tam Tạng từ ngày mười hai tháng chín, niên hiệu Trinh Quang năm thứ mười ba. Vua Đường Thái Tôn và các quan văn võ đồng đưa thầy Tam Tạng ra khỏi ải Trường An, rồi vua quan giả từ trở về.

Còn thầy Tam Tạng lên yên thặng tới, hai tên tòng giả đi theo; người chẳng cho nghỉ chân, ngựa không dừng vó, mặt trời chen lặn, ghé vào chùa Pháp Vân.

Năm trăm sãi trong chùa Pháp Vân đồng ra nghinh tiếp vào đái dâng trà nước, lại mời dùng cơm chay, ăn uống xong rồi, các sãi hỏi thăm sau trước. Tam Tạng thuật chuyện: "Vâng lệnh Hoàng đế, qua Tây Phương mà thí nh ki nh cao".

Mấy trăm sãi đều lắc đầu, kẻ nói: Đường xa biển rộng khó đi, người rằng: Sợ yêu núi cọp rừng hay đón.

Tam Tạng làm thinh không nói, cứ gật đầu mà chỉ cái tim mình, các sãi lấy làm lạ mà hỏi rằng: "Chẳng hay thầy ra dấu chi đó?"

Tam Tạng nói: "Lòng tưởng Phật thì có Phật, tánh sợ ma thì gặp ma, tôi thề tại chùa Hóa Sanh, làm sao cũng hết lòng mới đặng, quyết đến Tây Phương lạy Phật, xin đem kinh kệ về chùa, trước cầu hoàng đế vững bền, sau độ oan hồn siêu rỗi".

Các sãi nghe nói đều khen ngợi.

Qua ngày sau cơm nước xong rồi, Tam Tạng mặc áo Cà sa mà lạy Phật, vái rằng: "Tôi là Trần Huyền Trang, đi thỉnh kinh Tây độ, bởi xác phàm mất thịt, nên không biết Phật sống ra thế nào! Đệ tử nguyện lời này; từ rày sắp sau, thấy cốt Phật thì lạy hoài, gặp tháp chùa thì quét mãi, xin Phật từ bi hỉ xả cho tôi nạn khỏi tai qua, nhẹ gót tới Tây Phương thỉnh kinh về Đông độ".

Lạy rồi bước xuống, giã từ các sãi mà đi. Một thầy giục ngựa thẳng xông, hai tói mau chân dong ruổi. Tháng chín trời thu lạnh lẽo, đi ít ngày tới xứ Cũn châu.

Quan trong thành Cũn châu, ra rước vào thiết đãi. Sáng dậy giả từ đi nữa, đói thì ăn, khát thì uống, tối thì nghỉ, sáng thì đi, hèn lâu mới tới ải Chót, gọi là Hà châu vệ.

Quan Tổng binh trấn ải ấy, cùng các sãi tiếp nghinh, rước về ngụ tại chùa Phước nguyên. Tam Tạng nghe gà gáy canh tư, tưởng đâu gần sáng. Có một thầy nóng việc, làm hai tở cực thân, thầy trò kiêu các sãi ra đi, thấy trắng rạng lâu lâu, sương sa phay pháy.

Đi chừng vài mươi dặm, đà bắt mới đường mòn, núi cao trước mặt chân vắn, phải vạch cỏ lần hồi đi tới, đêm hôm tăm tối đường xá gặp ghềnh, không có ai mà hỏi thăm đàng, cứ nhắm hướng Tây đi mãi. Thầy trò đi tầm quán, cùng nhau sụp xuống một cái hầm! Nghe tiếng kêu lớn rằng: "Bắt nó đem đây cho mau". Ba thầy trò nghe qua mất vía, xảy đâu gió tới ào ào, có năm sáu chục yêu con, xách cổ thầy trò đem nạp. Tam Tạng sợ run lên phát rét, lên xem chúa động ra thế nào, thấy một mình ma vương ngồi trên, hình thù dữ tợn, tiếng vang như sấm, mắt sáng tựa sao, cặp nanh cong vòng,

hàm răng chom chồm, râu hai chi a như chuột, tay năm vấu tợ hùm, không phải người ta rùng, ấy là ông chúa núi. Tam Tạng thấy ối tấm mày mặt, hai người theo bunn rùn tay chân, Ma Vương truyền trói hết cả ba, rồi xúm nhau làm thịt.

Xảy thấy có Tiểu quỷ vào báo với Ma Vương rằng: "Có Hùng sơn Quân và Đặc xử Sĩ hai ông đến viếng Đại vương".

Ma Vương gật đầu bước ra nghi nh tiếp Tam Tạng liếc thấy người đi trước đen tui như mọi, cậu vô sau mập ú như voi. Ma Vương ruốc vào ngồi, cùng nhau nói chuyện.

Hùng Sơn Quân khen rằng: "Dần tướng quân mần ăn khá lắm".

Ma Vương hỏi rằng: "Còn hai anh xưa rày khá không?"

Hùng Sơn Quân và Đặc xử Sĩ đồng nói rằng: "Cũng thường, đủ đáp đối."

Còn hai người tùng giả bị trói khóc vang. Hùng Sơn Quân thấy hỏi rằng: "Ba thằng này ở đâu mà bị bắt vậy?"

Ma Vương nói: "Chúng nó đi nạp thịt cho tôi".

Đặc Xử Sĩ cười rằng: "Tính đãi khách không vậy?"

Ma Vương nói: "Để biểu làm thịt hết, đùng một bữa cho vui".

Hùng Sơn Quân cản rằng: "Làm hai thằng dùng đỡ bây giờ, mộ để dành mai sáng".

Ma Vương truyền tiểu quỷ rằng: "Đem hai thằng xấu tướng, mổ bụng lấy đồ lòng, và dâng thủ cấp tức thì với hai tay hai cẳng, còn bao nhiêu xương thịt, bày chi a tam chi a tứ với nhau". Tiểu quỷ cứ y lời, tợ làm hàng một thứ.

Tam tạng thấy ăn mà ngán, như cọp ăn dê, chưa từng thấy kẻ ăn thịt người, nên Tam Tạng sợ run chết điếng.

Đến chùng rặng đông nhút, mấy con yêu quái đi tản rồi, còn Tam Tạng nằm mê như chết giấc.

Có ông già chống gậy đi tới, đầu bạc tợ thúng hong, lấy tay phủi mấy sợi dây, dạy liền đứt hết, thổi một hơi trên mặt, Tam Tạng liền tỉnh dậy tức thì. Chắc ông già mở trời cho mình, liền quỳ tạ ơn cứu nạn.

Ông già nói: "Thôi nhà ngươi chớ dậy, xem đi xét lại, coi có mất vật gì chẳng?"

Tam Tạng nói: "Hai người đi theo tôi đều bị yêu ăn hết, hai gói đồ với con ngựa không biết ở đâu!".

Ông già chỉ mà nói rằng: "Một con ngựa kì a kì a, hai gói đồ ở đó".

Tam Tạng thấy đồ không mất, mừng rỡ quá chùng, mới hỏi ông già rằng: "Chẳng hay chỗ này kêu xứ chi? Ba người ấy là vật gì thành quái?"

Ông già nói: "Đây thiệt núi Song xoa, chỗ này là hang cọp (Hổ huyết) con yêu đen là gấu ngựa, còn quỷ mập là trâu rừng, còn Ma Vương, Dàn tướng quân thiệt là Tinh cọp, mấy con quỷ nhỏ, đều là thú dữ trong rừng, người tu hành dạ thẳng lòng ngay, nên trời khiến nó không ăn thịt. Thôi đi theo ta ra đường lộ, cho khỏi chôn hang hùm".

Tam Tạng buộc hai gói lên yên dắt ngựa đi theo lập tức, một hồi tới đường lộ, Tam Tạng liền lạy tạ ông già, vừa cúi đầu nghe trận gió thoảng qua, chớ dậy kiềm ông già đâu mất! Thấy cõi hạc bay cao vọi vọi, trên mây bỗng rớt xuống một tấm giấy, có bốn câu thơ rằng:

Tà sao Thái Bạch ở trên trời,

Thương xót người lành xuống cứu người

Đường trước hỡi còn nhiều nguy hiểm,

Cũng đừng thấy khó nhọc mà lo.

Tam Tạng xem rõ, lạy thi nh không mà tạ ơn, lúc trước ngựa công thầy, bây giờ thầy dắt ngựa, đi có một mình, non cao rừng rậm, trèo đèo trèo ải, vịn đá vịn cây, đi hất thơ thất nghiệp, đã lâu không thấy xóm thấy làng chi hết, trong lòng đã đói khát, lại thêm thì đường xá gặp ghì nh.

Đương khi nghèo ngặt, chi xiết thở than, xảy gặp hai hùm cũng sa Sơn đói, cộp ngồi trước mặt, rắn rượt sau lưng, bên kia chó sói nhả răng, phía nọ heo rừng há miệng, thương hại cho thầy Tam Tạng, khác nào mắc nợ tứ giăng, không biết tránh ngõ nào, sợ quá trèo lên lưng ngựa, bởi nó đà lơ móng, ngựa chở thầy không nổi liền quy, phải bước xuống dắt đi, nó đà nằm vạ, kéo hoài không dậy, nghĩ lại mình có một người một ngựa, tư bề vật dữ rất đông, tính còn một phép công bình, ngồi xếp bằng giữa lộ, mình đói nó cũng đói, con nào tới trước thì đặng phần, chết thành sống khó thành, danh ấy để sau còn có tiếng. Ai ngờ rắn sau lưng phóng trái, cộp trước mặt nhảy ngang, heo rừng vừa học vừa lăn, chó sói vừa la vừa chạy.

Xảy thấy một người vạm vỡ, tay cầm chĩa sắt, lưng dắt cung tên, ở bên kia núi đi qua, thiết là tay cầm đồng, người ấy đi cầm tới, Tam Tạng thất kinh quỳ xuống, chắp tay mà nói rằng: "Xin Đại vương cứu tôi với".

Người ấy quăng cây chĩa xuống đất, đỡ Tam Tạng dậy mà nói rằng: "Xin thầy chớ hãi kinh, tôi là người săn bắn, hiệu Trần Sơn thái bảo, họ Lưu tên chữ Bá Khâm, quyết đi săn cộp về ăn, nay lại gặp thầy vừa tới".

Tam Tạng nói: "Tôi vâng lệnh Đại Đường Hoàng đế, qua Tây Phương lạy Phật thỉnh kinh, đi mới tới đây, bị thú dữ phủ vây bốn phía, nhờ Thái Bảo lướt tới, nên thú dữ chạy đi, thiết là ơn cứu tử hườn sanh không biết ngày nào đáp nghĩa".

Lưu Bá Khâm nói: "Tôi là người săn bắn, bắt rắn về uống rượu, thường ngày săn cộp lấy da, thú dữ đã sợ tôi, thấy mặt thì chạy hết, thầy ở

trong trào đi tới, tôi là người ngụ cỏi ngoài, cũng là một nước với nhau, không hề chi mà sợ, xin thầy ghé lều tranh ngoi nghỉ, ngày mai tôi đưa khỏi núi này".

Tam Tạng mừng biết là đường nào, liền đứng dậy tạ ơn, rồi dắt ngựa đi theo bên gót.

Đi qua vừa khỏi núi, nghe gió thổi vo vo. Lưu Bá Khâm nói: "Chỗ gì thổi đằng kia, chắc mèo rừng ở đó, thầy ngồi đây mà đợi, tôi bắt nó kéo sây đi".

Tam Tạng nghe nói sợ run, không dám đi tới nữa. Lưu Bá Khâm xách chỉ a chạy đến như gi ông; cộp thấy mặt thất kinh, chạy dong đuôi một nước.

Lưu Bá Khâm hét lớn như sấm vang trời: "Đồ chó chết nà, chạy đi đâu cho khỏi!" Và nói và rượt như gió như giông, cộp một nước ngoái lại vớ liền, Bá Khâm đưa chỉ a đỡ ngang, đánh tung hoành một trận.

Tam Tạng chưa thấy điều ấy, nay xem qua xuất hạn dầm mình.

Còn Bá Khâm đánh với cộp một giờ, cộp chụp thì người trắng, người dâm thì cộp bắt, một hồi cộp mệt. Bá Khâm dâm chết tức thì lông lá xồm xàm, máu me lai láng. Lưu Bá Khâm nắm tai cộp lôi ra tới lộ, mặt không sắc mặt, mình chẳng đỡ mồ hôi, nói với Tam Tạng rằng: "May quá đời may! Săn một con mèo rừng, đãi khách mấy ngày cũng không hết, ấy là thầy có phúc đức nên có lộc ăn".

Tam Tạng khen rằng: "Thái Bảo thiệt ông thần núi! Mạnh là cộp còn thua!"

Lưu Bá Khâm nói: "Hay ho gì mà thầy khen, tôi săn cộp như muôn bắt thỏ". Nói rồi tay trái cầm cây chỉ a, tay mặt nắm tai cộp mà lôi, Tam Tạng dắt ngựa đi theo mộ hồi lâu mới tới cửa.

Lưu Bá Khâm buông cộp xuống đó, kêu bày trẻ mà dặn rằng: "Chúng bây hãy lột lấy da, còn thịt xào đem uống rượu". Nói rồi mời Tam Tạng vào

ngồi trong nhà khách, liền thưa cho mẹ hay rằng: "Hòa Thượng này ở với vua, đi thỉnh kinh nơi cảnh Phật, con mới về nghỉ mát rồi mai đưa Hòa Thượng lên đường".

Bà mẹ nghe nói mừng rằng: "Mai là ngày giáp năm của cha mày, thỉnh Hòa Thượng tụng kinh siêu độ. Cần thầy ở một bữa, sáng sớm đưa đi". Lưu Bá Khâm là kẻ ngang tàng, mà có hiếu với mẹ lắm. Nghe lời mẹ nói, liền cầm thầy ở lại tụng kinh. Cõi trời đã xế chiều, trẻ nhỏ lau bàn dọn tiệc, bụng mấy tội lên hơi nghi ngút, nguyên là thịt cợn mới xào.

Lưu Bá Khâm đứng dậy mời rằng: "Xin thầy dùng ba miếng lót lòng, đợi cơm chín sẽ ăn luôn miếng".

Tam Tạng chấp tay nói: "Tôi giữ gìn ngũ giới không hề nói dối bao giờ, ăn chay hồ mẹ mới sanh, chẳng dám dùng đồ mặn.

Lưu Bá Khâm nghe nói ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi thưa rằng: "Tôi tự bé tới lớn, không từng việc ăn chay, nói vậy tôi mời lỗi thầy, chẳng không nên lắm! Xin nói vật chay cho rõ, đừng tôi dọn cho thầy dùng.

Tam Tạng nói: "Muối với cơm cũng đừng, đừng có kiếm vật chi".

Lưu Bá Khâm hỏi: "Muối không phải đồ mặn sao thầy?" Mẹ Bá Khâm nghe hỏi, kêu con mà biểu rằng: "Con ôi! Mẹ có sấm đồ chay, biểu vợ con ra mà nấu".

Vợ Bá Khâm bước lại, bà mẹ dặn đành rành. Liền luộc rau dọn cơm, sắp dọn trên bàn tử tế. Mời thầy dùng đỡ dạ, Tam Tạng ngồi lại, niệm kinh cúng cơm rồi mới cầm đũa mà ăn. Bá Khâm múc thịt hầm đem lại, kẻ ăn chay người ăn mặn; chủ dùng thịt khách dùng rau, ăn uống đàng hoàn, nước nôi xong xả.

Đêm ấy Tam Tạng nằm như chết, ngủ trừ bì tới sáng không hay.

Bữa sau dọn cơm chay kêu thầy dậy đãi đặng tử tế, rồi cầu thầy tụng kinh siêu độ cho cha mình. Tam Tạng rửa tay rửa mặt rồi, đứng thắp hương

bái Phật, nội nhà đồng quì lạy, thầy đốt sớ tụng kinh, công việc xong rồi, mặt trời chen lặn, ngủ một đêm thức dậy, vợ Bá Khâm nói với chồng rằng: "Hồi hôm tôi thấy cha về, nói bấy lâu mắc tội, ở dưới địa ngục không đặng đầu thai, nay nhờ Hòa Thượng tụng kinh nên tiêu hết tội, vua Diêm vương cho đầu thai tử tế, làm con cháu nhà giàu, chúng bây phải tạ ơn thầy, chẳng nên làm dối trá, tôi giựt mình thức dậy mới hay giặc chiêm bao".

Lưu Bá Khâm nói: "Vía ta hồi khuya cũng thấy như vậy, không phải mộng mị, hãy thưa lại cho mẹ rõ mà mừng."

Bà mẹ Bá Khâm đang ngồi, thấy dâu con thuật chuyện, mẹ Bá Khâm nói rằng: "Hồi khuya ta cũng thấy điềm ấy". Mẹ con mừng rỡ cười vang, kêu trẻ dậy tức thì. Hồi dọn cơm cho sớm, bà mẹ nói với Tam Tạng rằng: "Bạch Hòa Thượng! Nhờ tụng kinh siêu độ, vong hồn mới đặng đầu thai, chúng tôi xin lạy tạ ơn, không biết lấy chi đáp nghĩa".

Tam Tạng nói: "Tôi cứ theo phép Phật, tụng kinh siêu độ mà thôi, đừng lạy tạ mà chi, linh tại chủ chứ tôi không giỏi".

Lưu Bá Khâm nói: "Ba mẹ con tôi thấy chiêm bao như một, nhờ kinh thầy nên vong đặng đầu thai".

Tam Tạng nghe rõ mừng rằng: "Ấy là phước chủ chớ tôi không có tài chi, cũng nhờ kinh Phật hiển linh, lại với lòng người thành kính".

Lưu Bá Khâm để bạc, rằng tôi công đức cho thầy.

Tam Tạng từ rằng: "Tôi là thầy sai, không lãnh bạc làm chi, như tượng tình đưa ít dặm đường, hơn làm lễ tạ ngàn lượng bạc".

Lưu Bá Khâm hỏi vợ dọn cơm nước đãi thầy, rồi sửa soạn gói cơm khô, lại dắt ngựa cho ăn cho uống, kêu ba bốn đứa đầy tớ vác mác thông cầm chỉa theo mình. Tam Tạng gĩa từ, lên yên giục ngựa. Bá Khâm với gia tướng theo đưa đón trước sau, đi trọn nửa ngày, ngó thấy núi cao chón chở.

Đi một đôi nữa, Bá Khâm nói với Tam Tạng rằng: "Bạch Hòa Thượng, cứ đường này đi tới, chúng tôi xin kiêu trở về".

Tam Tạng nghe nói thất kinh hồn vía, xuống ngựa năn nỉ với Bá Khâm rằng: "Xin Thái Bảo làm ơn rón đưa tôi một đôi nữa".

Bá Khâm nói: "Bởi Hòa Thượng chưa rõ, tôi xin bạch lại cho rành, núi này cao lớn hơn ác núi, gọi là Lưỡng Giới Sơn. Nửa bên Đông này, về ranh đất Đại Đường, phía bên Tây thuộc về nước Đắc Đắc. Cọp phía bên dữ quá, nó không kể đến tôi. Phải chi dám đi ngang, tôi cũng đưa thầy ít bữa".

Tam Tạng nghe nói sùng sốt, nắm tay níu áo Bá Khâm, giọt lụy chứa chan, khó liệu bề lui tới. Hai người đang dục dặc, xảy nghe tiếng kêu dưới chân núi vang trời: "Cha chả là may! Thầy tôi đã đi tới".

Tam Tạng nghe tiếng kêu như sấm, bắt mọc óc cùng mình. Lưu Bá Khâm không biết ai kêu, đứng lóng tai nghe thử.

CHƯƠNG 14

Núi Lương giới, thần hầu thoát nạn, Đường Tây Phương, thầy tổ băng ngàn.

Khi ấy Tam Tạng và Lưu Bá Khâm đương đứng ngẩn ngơ, lại nghe kêu nữa rằng: "Thầy ta đã tới đó".

Mấy đứa đầu tót nói: "Tiếng kêu lớn đó chắc là con vượn già trong hộp đá dưới chân núi".

Lưu Bá Khâm nói: "Phải đó, phải đó".

Tam Tạng hỏi: "Sự tích con Vượn già làm sao mà ở trong hộp đá?"

Lưu Bá Khâm nói: "Hòn núi này khi trước gọi là núi Ngũ Hành Sơn. Bởi vua Đường đánh Tây Liêu rồi cải tên lại là núi Lương giới, ông già bà cả nói lại lúc Vương Mãng Soán nhà Hán, thì hòn núi này ở trên trời rơi xuống đây, đè một con vượn thần dưới chân non, nằm trong hộp đá. Nghe đồn có thánh thần ở giữ, cho nó ăn sắt cục, và uống nước đồng, chịu đựng năm trăm năm, đến giờ còn sống, cho nên tiếng kêu dưới chân nó, chắc là con Vượn già. Không hề gì đâu, thầy đi với tôi mà coi thử".

Tam Tạng nghe lời đi tới chân núi, chùng ba bốn dặm đường. Thấy con khỉ đột nằm trong hộp đá lộ cổ ra thò tay ngoắt mà hỏi rằng: "Sao thầy

trễ bây giờ mới đến? Thầy tới đây xong lắm, xin làm phước cứu tôi ra, tôi theo thầy tới tây phương thỉnh kinh về Đông Độ".

Tam Tạng ngó thấy con khỉ ấy mở dài mặt tròn, mắt lửa trông vàng. Cây mọc trong tai, mọc đơm trên trán.

Ấy là

Đầu xem hết tóc um sùm cỏ,

Mép thấy không râu xụ xộp râu.

Lưu Bá Khâm dạn lắm, nhổ dùm cây cỏ rong râu. Khỉ ấy nói rằng: "Xin chú làm ơn mời hòa thượng lại tôi nói chuyện".

Tam Tạng nghe nói, bước tới hỏi rằng "Người kêu ta làm chi đó?" Khỉ ấy hỏi: "Thầy phải Hòa Thượng đi thỉnh kinh chăng?"

Tam Tạng nói: "Ta vâng lệnh vua Đường, đi thỉnh kinh Tây độ, mà người hỏi làm chi?"

Khỉ ấy nói rằng: "Tôi là Tề Thiên Đại Thánh, năm trăm năm trước đánh trời, bị Như Lai đày xuống đây, nghĩ tội mình cũng đáng, khi ấy Quan Âm Bồ Tát đi tìm kẻ thỉnh kinh, ngài ghé thăm tôi hỏi lâu, tôi cầu khẩn ngài cứu giúp, Quan Âm dặn tôi rằng: "Đợi thầy thỉnh kinh tới cứu tôi rồi theo làm đệ tử đến Tây Phương. Tôi bấy lâu hằng trông, thầy bây giờ mới đến!"

Tam Tạng nghe qua mừng lắm, nói rằng: "Người đã chịu hồi tâm, ta cũng muốn làm phước. Ngặt không rìu búa, biết cứu làm sao?"

Đại Thánh nói: "Không cần rìu búa làm chi. Có sáu chữ bùa dán tại trên chóp núi, xin thầy gỡ lá bùa ấy, thì tôi chờ dậy mà thôi".

Tam Tạng day lại nói với Bá Khâm rằng: "Vậy thời Thái Bảo đi lên chót núi với tôi". Lưu Bá Khâm nói: "Biết thiệt hay không mà đi cho mệt".

Đại Thánh nghe nổi nóng nói lớn rằng: "Tôi nói thiệt tình, không phải dối trá". Lưu Bá Khâm dắt Tam Tạng vịn đá treo non đi một hồi lâu, mới tới trên chót núi.

Ngó thấy hào quang muôn ngọn, hơi âm ngàn trùng, có một tấm đá vuông, trên dán bùa Lục tự, là câu: Aùn, ma, ni, bác, di, hồng, sáu chữ bạc bằng vàng.

Tam Tạng quỳ lạy vái rằng: "Đệ tử là Trần Huyền Trang, vâng lệnh chúa đi cầu kinh về Đông Độ, phải phân tôi gỡ bùa Lục tự mà cứu thần hầu, thì xin cho như lời, đừng dùng người bảo hộ. Nếu nó quen thói dữ mà gạt kẻ tu hành, xin Phật Tổ hiển linh, cho gỡ lá bùa không đặng". Vái lạy rồi đưa tay nhẹ nhẹ, mà gỡ lá bùa, xảy có trận gió thơm, thổi lá bùa vàng lên mây bạc, nghe tiếng nói thình không rằng: "Ta là thần giữ gìn Đại Thánh, nay đã mãn hạn, ta đem bùa dâng lại Như Lai".

Tam Tạng và Lưu Bá Khâm nghe nói thất kinh liền dạy, rồi leo xuống nói, lại gần hộp đá dựa chân non. Tam Tạng nói với Đại Thánh rằng: "Ta gỡ lá bùa rồi, người tính thế làm sao mà ra đó?"

Đại Thánh mừng rỡ nói rằng: "Xin thầy chạy cho xa, kéo tôi dậy, đá đè mà chết".

Lưu Bá Khâm nghe nói, dắt Tam Tạng chạy dài, chùng bảy tám dặm đường mệt qua đứng dừng lại mà nghỉ.

Đại Thánh kêu lớn rằng: "Chạy cho xa nữa". Hai thầy trò chạy riết một hồi xảy nghe tiếng âm âm, dường thể đổ trời lở núi.

Tam Tạng đương kinh hãi thấy Đại Thánh đến trước mặt. Quỳ lạy mà nói rằng: "Bạch cho thầy rõ, tôi đã ra đây lạy thầy bốn lạy". Rồi Lưu Bá Khâm mà nói rằng: "Cám ơn anh đưa thầy đến đây, lại nhờ giùm rong rêu trên mặt".

Nói rồi liền mang gói, đi dắt ngựa cho thầy, chẳng ngờ con ngựa ấy thấy Đại Thánh trần truồng mặt mày dữ tợn, ngựa sợ quá chân run cầm cập, đứng chằng vững vàng. Nguyên là Đại Thánh khi trước làm Bát mã ôn, giữ ngựa rông cho Thượng Đế. Nay ngựa phàm thấy mặt, sao cho khỏi giựt mình.

Tam Tạng thấy Đại Thánh thiết tình, không làm kiêu cách, liền kêu mà hỏi rằng: "Trò ôi, nói thử tên họ cho biết?" Đại Thánh nói: "Bạch Hòa Thượng, tôi thiết họ Tôn".

Tam Tạng nói: "Để thầy đặt tên thánh cho, mới liệu bề kêu gọi".

Đại Thánh nói: "Tôi đã có tên thánh, gọi là Ngộ Không".

Tam Tạng mừng rằng: "Tên ấy tốt lắm, ta thấy tướng nhà gả giống bộ thầy rùa, lấy chữ ấy làm tên ngoài, gọi là Tôn Hành Giả".

Đại Thánh nói: "Tốt lắm, tốt lắm! Hành giả tên mới, xin cứ đó mà kêu".

Lưu Bá Khâm thấy Tôn Hành Giả mang gói muốn đi chẳng phải nói gạt.

Bá Khâm nói với Tam Tạng rằng: "Bạch Hòa Thượng, kiếm học trò tốt lắm, tôi hết sức vui mừng, đã có người tùy tùng, tôi xin trở lại". Tam Tạng cũng từ giả kẻ tới người lui.

Hành Giả mời Tam Tạng lên yên, mình mang gói đi theo sau ngựa; một hồi lâu qua khỏi núi Lương giớ có một con cọp đói, nhảy ra há miệng đập đuôi, hà hà xốc tới.

Tam Tạng nhớ lời Bá Khâm nói, ngồi trên yên ngựa mà run.

Tôn Hành Giả cười rằng: "Thầy sợ nó hay sao? Ấy là nó nạp quần áo cho tôi đó". Liền để gói đồ xuống, móc cây kim trong lỗ tai ra, cầm trong tay dùi lên lớn gần bằng miệng chén, cầm thiết bảng mà cười rằng: "Vật báu này

hơn nửa ngàn năm, chẳng hề xài đến, nay đem ra đánh thử mà kiếm áo quần". Rồi chỉ cộp mà nói rằng: "Tao đố mày chạy khỏi". Cộp thất kinh mọp xuống Hành Giả đập bể đầu.

Tam Tạng thấy thất kinh nhào xuống ngựa, cắn móng tay mà than rằng: "Trời ơi! Hôm qua Lưu Thái Bảo hơn nửa ngày mới đánh đặng một hùm, bữa nay Tôn Hành Giả mới đập một hèo mà chết tươi con cộp! Ấy là kẻ mạnh hời còn kẻ mạnh hơn, anh hùng cũng có anh hùng nữa".

Tôn Hành Giả kéo cộp lại nói rằng: "Xin thầy ngồi nghỉ chân đợi tôi may quần áo". Nói rồi nhổ một cái lông, thổi mà làm phép, miệng hô: "Biến biến!" Hóa ra một con dao phay, lấy dao lột da hùm, cắt làm hai tấm, cuốn một tấm cát, rồi còn một tấm làm chăng mà bậu, búc dây cổ rùa làm sợi dây lưng. Rồi thưa với Tam Tạng rằng: "Thôi thầy lên ngựa mà đi, đặng kiếm xóm mượn kim may áo".

Nói rồi thâu thiết bảng, còn nhỏ tợ cây kim cút, liền để trong lỗ tay mang gói đi theo sau ngựa, Tam Tạng hỏi: "Cây thiết bảng đánh cộp, nhà người bỏ đi đâu".

Hành Giả cười rằng: "Nguyên thầy không rõ, để tôi bạch lại cho rành: Cây thiết bảng này ở dưới Long vương gọi là Như ý kim cô bổng. Cũng nhờ có nó, nên tôi mới dám đánh trời. Nó biến hóa vô cùng. Muốn to thì nó to, muốn nhỏ thì nó nhỏ, tôi mới thâu lại mà cất trong lỗ tai, tới chùng nào có việc mới lấy ra. Dù mình muốn lớn chùng nào, thì nó lớn theo chùng ấy".

Tam Tạng nghe nói mừng thầm mà hỏi rằng: "Hồi nãy cộp thấy nhà người sao không dám cự?"

Tôn Hành Giả nói: "Tôi là đệ tử không dám dẫu thầy, chẳng kì cộp sợ mà thôi, dầu rồng gặp tôi cũng không dám cựa kịch, tôi có phép đánh rồng thâu cộp, lại có tài tát biển xô non, tôi biến hóa đủ điều, cộng bảy mươi hai phép, độn thổ đằng vân còn được, sá gì đánh cộp mà khen".

Tam Tạng nghe nói lòng mừng, không sợ yêu tinh bắt nữa. Liền lên yên giục ngựa, đi một hồi lâu, vùng ô lặng khuất non Đoài, bóng thỏ mọc lên hướng Chấn, thấy xa xa có vườn rậm chắc chỗ ấy có nhà người.

Tôn Hành Giả nói: "Thầy vào đó ngủ nhờ đợi sáng sẽ đi cho thẳng buổi". Tam Tạng nói phải, giục ngựa đi theo Tôn Hành Giả bước vào kêu chủ nhà mở cửa. Ông già nghe kêu cửa, chống gậy đi ra, mở cửa dòm thấy tướng dị kì, tự Thiên Lô mới xuống. Ông già ấy tay chân bủn rủn, mặt mũi điếng xanh, miệng la bài hải rằng: "Có quý tới, có quý tới!".

Tam Tạng thấy vậy nói rằng: "Xin chủ nhà đừng sợ, nó không phải yêu quỷ, ấy là học trò tôi".

Ông già ấy thấy thầy Tam Tạng mặt mày vui vẻ, lời nói hiền lành, liền hỏi rằng: "Thầy là người nhân đức sao đem ăn cướp đến nhà tôi".

Tam Tạng nói: "Tôi là sãi nước Đường, đi thỉnh kinh bên Tây Độ, lỡ đường trời tối, ngủ đậu nhà lành, xin ông chủ làm ơn giúp kẻ lỡ chân trái bước".

Ông chủ nhà nói: "Thầy thiệt người nước Đường, tôi đành cho ngủ đậu. Còn bột Thần trùng đó, chắc không phải ở nước Đường".

Tôn Hành Giả hét lớn rằng: "Thằng già này quáng nhản, nên coi chẳng thấy người, thầy ta ở nước Đường, còn ta là đệ tử không nước phải nước đường nước mật chi hết. Ta là Tề Thiên Đại Thánh, nằm trong hộp đá bấy lâu, nhà người cũng từng xem, nhìn thử phải hay không phải?"

Ông già ấy nhớ trực nói rằng: "Tôi coi thì cũng giống vượn già, vì có nào mà ra đặng?"

Tôn Hành Giả thuật chuyện lại, ông già nghe rõ, liền mời Tam Tạng vào trong, đãi trà đãi nước, rồi hỏi thăm Hành Giả rằng: "Đại Thánh nè, ông đặng bao nhiêu tuổi?"

Tôn Hành Giả hỏi lại rằng: "Mà mày mấy tuổi đó?"

Ông già nói: "Nhờ trời nhờ phật, tôi sống đặng một trăm ba".

Tôn Hành Giả nói: "Coi bộ mày già còm, mà tuổi không bằng thằng cháu nội ta đó! Tuổi ta sắp trước không tính làm chi, kể từ nằm trong hộp đá đến nay, năm trăm năm có lẽ".

Ông già nói: "Tôi có nghe ông nội tôi nói lại rằng, hòn núi này trên trời rớt xuống, đè một vị thần hầu nằm cho tới đời này mới xuất thân ra đặng!"

Ai nấy nghe nói đều cất tiếng cười vang, ông già ấy cũng hiền lành, hồi trẻ dọn cơm chay mà đi.

Tôn Hành Giả hỏi: "Cháu họ chi đó vậy?"

Ông già nói: "Tôi là họ Trần".

Tam Tạng nghe nói mừng rằng: "Nếu vậy tôi cũng đồng tông với ông đó".

Ông già nghe nói đồng tánh, lại mừng rỡ hơn xưa, Tôn Hành Giả nói: "Lão Trần quái gì đó, xin làm ơn một phen, ta nằm vạ năm trăm năm nay, không có tắm gội gì hết, xin hâm giùm vài bồn nước, thầy trò ta tắm một hồi, đến chùng gần đi sẽ tạ ơn luôn thể". Ông già hỏi cháu hâm nước đem ra chỗ vắng, thầy trò tắm rửa xong rồi.

Tôn Hành Giả lại nói với ông già rằng: "Thế này phải làm ơn luôn thể, cho mượn chỉ và kim". Ông già lấy kim, chỉ đem ra trao cho Hành Giả.

Hành Giả ngó thấy cái áo lá của Tam Tạng mới cởi ra đó lấy mà mặc vào mình, rồi mở cái chăn da cạp ra, ngồi chồm hồm mà làm thợ khéo, may cái quần dài lấm, bận tới nách mặc vào tử tế, lại trước mặt Tam Tạng mà thưa rằng: "Thầy nhắm tôi bữa nay với hôm qua ra thể nào?"

Tam Tạng khen rằng: "Thiệt phải người Hành Giả nên ăn mặc như vậy, thôi, cái áo lá này, cho nhà người luôn thể".

Tôn Hành Giả mừng rằng: "Tôi đội ơn thầy lắm". Nói rồi cho ngựa ăn cỏ, đến khuya mới nghỉ ngơi.

Vừa rạng ngày sau, thầy trò thức dậy, ông già dọn cơm nữa, thầy trò ăn uống xong rồi, đồng tỏ việc cảm ơn.

Tôn Hành Giả dắt đường đi trước, Trần Huyền Trang cưỡi ngựa theo sau, đi mãi thu qua đông, đã hết mưa tới nắng. Thầy trò đương đi dựa núi, gặp sáu thằng ăn cướp đón đường thẳng vác giáo, đưa cầm gươm, kẻ cấp cung ba tên xách búa, đồng hét lớn rằng: "Lão Hòa Thượng đi đâu? Hãy để gói đồ lại đó, và dâng con ngựa mà thế mạng hai người". Tam Tạng nghe nói thất kinh, té nhào xuống ngựa.

Tôn Hành Giả hai tay đỡ dậy, mà nói với thầy rằng: "Không hề gì đâu, chúng nó nạp áo quần cho thầy trò mình đó".

Tam Tạng hỏi: "Nhà người lảng tai sao vậy? Nó bảo mình nạp gói đồ cho nó, chớ phải nó đem quần áo cho mình đâu!"

Tôn Hành Giả cười rằng: "Ấy là thầy thiệt thà, không phải tôi điếc lác, xin thầy coi đồ giữ ngựa, để tôi ra sức chống ngăn".

Nói rồi Tôn Hành Giả bước tới, xá sáu thằng ăn cướp mà hỏi rằng: "Chẳng hay các cha cầm gươm vác giáo mà đón đường thầy sai làm chi?"

Thằng cầm gươm nói rằng: "Ta là vua núi, thu thuế đường rừng, nhà người muốn đi qua phải nạp tiền mãi lộ".

Tôn Hành Giả nói: "Ta cũng là vua núi lâu lắm, sao không nghe tiếng các cha?"

Thằng cầm gươm nói rằng: "Nhà người đầu không thấy mặt, song cũng nghe danh, đã một tụi với nhau, chẳng giấu chi tên họ. Ta hiện là Nhân Khán Hỉ còn năm người kia hiệu là Nhỉ Thính Nộ, Bỉ Xú Ái, Thiệt Thường Tư, Ý Kiên Dục, Hân Bổn Ưu".

Tôn Hành Giả nghe nói cười rằng: "Vây thì bây là giặc cỏ chưa đáng vua rừng, đã gặp Tôn thần còn xưng tiểu quỷ, cái tội đón đường đó, chúng bây phải tính cho xong, thôi hãy đem đồ tang vật đó dâng ta tính êm cho. Đây chi a ra làm bầy phần ta dung toàn sáu mạng".

Lũ ăn cướp đồng ó lớn rằng: "Hòa Thượng này vô duyên quá! Mình chưa chi a của nó, nó muốn chia của mình". Đồng hô một tiếng với nhau, áp lại chém đâm Hành Giả

Tôn Hành Giả không thèm nói lại, đứng chống nạnh làm thi nh để ăn cướp áp đập đầu, như thầy chùa gõ mõ. Sáu thằng ấy nói rằng: "Hòa Thượng này đầu nhỏ, cứ sao sọ cứng quá chừng! Grom chém không trầy, búa búa không bể, cây đập sang sảng, không hề hảm chút nào!"

Tôn Hành Giả cười rằng: "Bây đánh đả mõ, để ta lấy kim cho chúng bây coi thử".

Sáu thằng ăn cướp nói rằng: "Bộ thầy chùa này biết lễ đạ, nên mới sắm kim, chúng ta không mắc ban cua, hòa thượng đừng quen lễ ốc".

Tôn Hành Giả móc trong lỗ tai lấy cây kim nhỏ, dòi lên một cái hóa ra thiết bạng tức thì, cầm giơ lên mà nói rằng: "Chúng bây đừng chạy, để ta đánh thử một hèo".

Mấy thằng ăn cướp thất kinh, chạy quên tên quên tuổi. Tôn Hành Giả rượt theo như ngựa, đập chết hết sáu thằng, liền lột áo quần, và lấy tiền bạc cười ha hả, trở lại thưa với thầy rằng: "Tôi giết hết ăn cướp rồi, xin thầy lên ngựa".

Tam Tạng nói: "Chúng nó tuy là ăn cướp, giải tới quan có giết có tha, người có tài cao, đánh đuổi đi mới phải, lẽ đâu giết sáu mạng, sao gọi là Hòa Thượng?"

Tôn Hành Giả nói: "Nếu tôi không giết nó, thì nó lại giết thầy".

Tam Tạng nói: "Ta là người tu niệm, phải giữ việc hiền lành, thà chịu chết cũng ung, chớ không dám sát nhân hại vật".

Tôn Hành Giả thưa rằng: "Tôi là đệ tử không dám giấu thầy, năm trăm năm trước, tôi xưng vua xưng chúa, giết người chẳng biết bao nhiêu, nếu nói như thầy, tôi chẳng làm không đặng Tề Thi ên đại thánh".

Tam Tạng nói: "Bởi vì người không kể trời đất, nên Phật đày nằm dưới chân núi hơn mấy trăm năm; nay đã tu hành, phải cải ác tùng thiện. Nếu không chừa thói dữ, thì không đặng là Hòa Thượng, đi sao cho thấu tây phương".

Tam Tạng cần rằng hoài, cả canh cả buổi. Nguyên Hành Giả là cốt khí, tánh không chịu ai ngầy, thấy Tam Tạng nói nhỏ nói to, cả riêng cả tởi, nín hoài không đặng, trợn con mắt giộc mà nói rằng: "Thầy nói tôi làm không đặng Hòa Thượng, đi không tới Tây Phương, thôi thầy chẳng nói cần rần làm chi, để tôi trở về cho rảnh".

Tam Tạng chưa kịp nói lại, Tôn Hành Giả nói lớn rằng: "Tôi đi đó". Vùng nhảy lên một cái, bay thẳng về hướng Đông.

Còn Tam Tạng bơ vơ quanh quẻ, gật đầu mà than rằng: "Cái người làm sao, chẳng biết nghe lời dạy dỗ, mình mới nói ít lời ít tiếng, nó liền đi mất dạng mất hình. Tại số mình không có học trò, mặc ý ở đi cũng phải". Liền ngâm hai câu rằng:

Đã đành liều mạng tìm ki nh Phật,

Lựa phải cầu người đẹp lữ ma.

Tam Tạng lấy gói đồ gác lên lưng ngựa, một tay thì chống gậy, một tay cầm cương ngựa dắt đi. Nghỉ vừa khóc vừa than, đi thất thơ thất nghiệp, ước chừng một lát, thấy bà già bên núi bước ra, tay cầm cái áo gấm vải của thầy chùa và một cái mũ, Tam Tạng ngó thấy, dắt ngựa tránh bên đường.

Bà già ấy nói rằng: "Phật ở tại Tây Phương, chùa Đại Lô Âm, về nước thiên trước, đường xa mười muôn tám ngàn dặm, không phải là gần, không kể tùy tùng, đi một ngựa một mình sao tói"

Tam Tạng nói: "Tôi có một người đệ tử mà tánh dữ như yêu, tôi khuyên dạy vài lời, mà nó không chịu phép, bỏ đi mất, tôi không biết tính làm sao!"

Bà già nói: "Ta có một cái áo vải gấm, và một cái mào vàng, ấy là của con ta lên chức Hòa Thượng ba ngày mà tịch, ta mới qua chùa nó mà khóc một hồi, rồi đem áo mào này về, để làm dấu tích, như thầy có đệ tử, ta xin cúng hết vật này".

Tam Tạng nói: "Tôi cũng cảm ơn bà, ngặt vì học trò tôi đã trốn rồi, nên không dám lãnh".

Bà già nói: "Nó đi về phía nào đó?"

Tam Tạng nói: "Nghe nó hú một tiếng, rồi bay về hướng đông".

Bà già nói: "Ta cũng ở phía đông, chắc là nó ghé nhà ta đó, ta có một ít câu thần chú, gọi là Định tâm chơn ngôn. Thầy phải học thuộc lòng đừng nói cho ai hay hết, để ta đi kêu nó, làm sao nó cũng trở về, thầy cho nó mặc áo ấy, đội mào này, sao cũng phải gặt cho nó đội, như nó nghe lời thì tốt, bằng cãi lời thì niệm chú định tâm, niền vàng trên mào bóp riết vô màng tang, nó sợ nhưc đầu thì phải chịu phép".

Tam Tạng nghe nói liền lạy tạ ơn. Bà già truyền thần chú rồi liền hóa ra hào quang bay về phía mặt trời.

Tam Tạng biết là Quan Âm hiện xuống truyền thần chú, liền lạy thỉnh không mà tạ ơn, rồi lấy áo mào cất vào trong gói, ngồi xếp bằng bên lộ, tập mấy câu thần chú cho nhuần.

Còn Tôn Hành Giả từ khi giận thầy, bay về Đông hải, nhảy đùng xuống biển, vào giếng Long vương.

Ngao Quảng hỏi rằng: "Nghe Đại Thánh đã mãn hạn rồi, có khi về động Thủy Liêm mà sửa sang núi Hoa quả?"

Tôn Hành Giả nói: "Tôi cũng có ý đó, ngặt vì làm Hòa Thượng lờ rờ".

Ngao Quảng hỏi rằng: "Vì cớ nào làm Hòa Thượng?" Tôn Hành Giả nói: "Tôi cũng nhờ Quan Âm bồ tát, biểu theo thầy Tam Tạng thí nghiệm, nên đã làm Hòa Thượng rồi, đặt tên là Hành Giả".

Ngao Quảng nói: "Tôi mừng cho Đại Thánh, đã bỏ tà theo chánh, thì thành Phật về tiên, sao chẳng tới Tây Phương, lại trở về Đông hải?"

Tôn Hành Giả cười rằng: "Tại thầy Tam Tạng lạ lắm, tôi giết mấy thằng ăn cướp, thấy nhứt tôi không biết bao nhiêu. Tánh tôi không chịu ngày ngà, nên tính về quê cũ, tiện đường vào uống nước, và thăm viếng người xưa".

Ngao Quảng nghe nói, truyền đem trà nước đãi đàng. Tôn Hành Giả thấy bức tượng treo phía bên kia, liền hỏi rằng: "Bức họa đồ chi đó?"

Ngao Quảng nói: "Tích này Đại Thành chưa rõ, để tôi cất nghĩa cho rành: Ông tiên này là Huỳnh Thạch Công. Người nhỏ này là Trương Lương đòi Hán, Huỳnh Thạch Công đi trên cầu Hạ bị làm rớt dép, biểu Trương Lương lượm lên. Trương Lương lấy dép trao liền, Huỳnh Thạch Công đưa chân ra biểu mang luôn thể. Rồi đi vài bước, cũng làm rớt xuống cầu. Huỳnh Thạch Công biểu Trương Lương lượm nữa, làm ba lần như vậy, Trương Lương trao đủ vừa ba. Sau Huỳnh Thạch Công cho Trương Lương ba cuốn binh thư, đến lớn làm quân sư phò vua Hán Cao Tổ gom thiên hạ về một mối, vua phong đến chức Lưu hầu. Đến sau Trương Lương từ chức theo Tiên, là ông Xích Tồng Tử. Nên người vẽ tượng Tị kiêu tam tấn lý.

Nghĩa là: Tại sông Tị, Trương Lương dăng dép ba lần. Nếu Đại Thánh chẳng nghe lời thầy, ví như Trương Lương không chịu dăng dép, thì làm quý khó thành Phật thành Tiên".

Tôn Hành Giả nghe nói, ngồi ngấm nghĩ một hồi.

Ngao Quảng thấy vậy thì nói rằng: "Đại Thánh chớ vùng vằng, phải tính cho sấn suốt, nếu vui đâu chúc đó, thì uống công tu".

Tôn Hành Giả nói rằng: "Ông đừng nói nhiều lời, tôi xin kiêu đi lập tức". Nói rồi nhảy lên mặt biển, xảy gặp Quan Âm.

Quan Âm hỏi rằng: "Ngộ Không! Sao ngươi chẳng theo Tam Tạng, qua cảnh Phật thử nh ki nh? Hãy còn xuống biển lên mây làm công việc chi đó?"

Tôn Hành Giả liền cúi lạy mà nói rằng: "Tôi đợi ơn Bồ Tát, thiết có thầy Tam Tạng, tôi gỡ lá bùa. Tôi ra khỏi núi rồi, cũng làm đệ tử. Tôi đánh chết sáu thằng ăn cướp, bị gãy ngà cũng nhưc xương. Nên tôi đi rảo một hồi, rồi cũng trở lại bảo hộ".

Quan Âm nói rằng: "Ngươi hãy đi cho kiếp, kéo thú dữ hại người". Tôn Hành Giả từ tạ, đặng vân đi theo Tam Tạng.

Nói qua Tôn Hành Giả, về thấy thầy ngồi buồn bực, bước ra trước mặt hỏi rằng: "Sao thầy không đi Tây Phương, ngồi làm cho đó vậy?"

Tam Tạng ngó thấy liền nói rằng: "Không biết ngươi đi đâu? Nên phải ngồi đây mà đợi".

Tôn Hành Giả nói: "Tôi khát nước quá, nên xuống Long vương Đông hải mà xin vài chén nước trà".

Tam Tạng nói: "Mình là kẻ tu hành, chẳng nên nói dối, nãy giờ có một lát, lẽ nào qua Đông hải mà về?"

Tôn Hành Giả cười rằng: "Tôi có phép đặng vân mau lắm, nhảy một cái tới mười muôn tám ngàn dặm, gọi là Cân đầu vân. Giá biểu đông có bao xa, mà đi không tới".

Tam Tạng đỡ rằng: "Ta mới nói đặng một chút, mà người bỏ đi. Người có tài kiếm đặng nước trà, ta chịu phép ngồi đây nhịn đói".

Tôn Hành Giả nói: "Như thầy đói bụng thì ngồi đó, đợi tôi vào xóm xin cơm".

Tam Tạng nói: "Chẳng đi xin làm chi, san cơm khô trong gói, lấy cái bình bát, đi múc nước, về ăn uống đỡ lòng".

Tôn Hành Giả mở gói ra, thấy bánh in nhiều lắm. Soạn chưa tới cái bình bát, thấy áo mao để trên, xem qua lạnh lùng, coi lòa con mắt, Tôn Hành Giả hỏi: "Thưa thầy áo mao nào tốt dữ vậy, hay là đồ ở bên chùa?".

Tam Tạng nói xuôi rằng: "Đồ ta mặc và đợi hồi mới làm thầy, đợi mao này không học ki nh cũng thuộc ki nh, mặc áo này không biết lễ, cũng thông lễ".

Tôn Hành Giả nói: "Đường Tây Phương xa lắm, đầu đuôi có hai thầy trò, còn để dành làm chi, xin cho bận thử".

Tam Tạng nói: "Người mặc vừa thì mặc, ta không để làm chi".

Tôn Hành Giả đợi mao mặc áo vào. Tam Tạng mừng hết sức, không ăn cơm ăn bánh, cứ ngồi miệng chú Định tâm. Tôn Hành Giả la lớn rằng: "Cha chả! Nhức đầu lắm, nhức đầu lắm, chắc là bê sọ đi mà thôi".

Tam Tạng thấy vậy niệm hoài. Tôn Hành Giả nhào lặn dưới đất, cái niền vàng bóp riết, gân lưng mành tang, Tôn Hành Giả tẩn mẩn gỡ hoài không đặng. Tam Tạng sợ gỡ hư mao, thôi niệm chú Định tâm. Tôn Hành Giả hết nhức đầu, lấy tay rờ trên trán, cái niền vàng bằng sợi chỉ, mà bức không ra, đụng tới thì đau đứt ruột, Tôn Hành Giả hết phương phép, lấy cây kim trong lỗ tai ra, cầm mà cạy cái niền vàng, nhưng cạy hoài không đặng, Tam Tạng sợ xeo đứt, liền niệm chú Định tâm, Tôn Hành Giả liền nhức đầu, đứng khòm xuống như xe chổng gọng, đổ tai đổ mặt, sung mắt sung đầu.

Tam Tạng thấy vậy động lòng thôi niệm thần chú Tôn Hành Giả hết nhưc đầu tức thì, Hành Giả nói: "Nếu vậy thời tôi nhưc đầu đây, là tại thầy rửa đó".

Tam Tạng nói: "Ta niệm thần chú Định tâm, ai rửa xả nhà người mà làm dữ".

Tôn Hành Giả nói: "Đâu thầy niệm lại thử coi?"

Tam Tạng niệm vài câu, Hành Giả nhưc đầu quay quắt, liền la lớn lên rằng: "Nhức quá chừng, nhức quá chừng, đừng niệm nữa, đừng niệm nữa!"

Đau vậy thầy nói không phải rửa làm sao? Hễ niệm chú thì nhưc đầu, thôi niệm thì hết, tôi đã rõ biết, thầy còn giấu làm chi?"

Tam Tạng hỏi rằng: "Từ rày sắp lên, người nghe lời hay không thì nói?"

Tôn Hành Giả thưa rằng: "Tôi nghe lời không dám cãi".

Tam Tạng hỏi: "Người còn vô phép nữa thôi?"

Tôn Hành Giả thưa rằng: "Không dám, không dám!"

Tuy ngoài miệng thì nói vậy, mà trong lòng giận biết chừng nào, liền lấy thiết báng ra muốn đập Tam Tạng. Tam Tạng thất kinh niệm thẳng, Hành Giả nhưc đầu quá té nhào, buông cây thiết báng tức thì ôm đầu la mãi, liền nói với Tam Tạng rằng: "Tôi đã biết rồi, xin thầy đừng niệm nữa".

Tam Tạng hỏi: "Ai cứu nhà người khỏi nạn, bây giờ lại muốn giết ta?"

Tôn Hành Giả nói: "Tôi không phải dám đánh thầy, lấy thiết báng ra có chuyện. Tôi xin hỏi thiệt, ai truyền phép ấy cho thầy?"

Tam Tạng nói: "Bà già hồi nãy truyền phép ấy cho ta".

Tôn Hành Giả giận rằng: "Thôi thầy đừng nói nữa làm chi, tôi biết Quan Âm giả bà già ấy. Bả giới bực nào đó? Để tôi lên Nam Hải mà đánh bả thù".

Tam Tạng nói: "Ngươi là con khỉ ngày, nói nghe không lắm, ngài đã truyền thần chú, lẽ nào ngài không biết hay sao? . Nếu ngươi mang mặt tới nói, ngài niệm chú nhưc đầu mà chết!".

Tôn Hành Giả gật đầu nói rằng: "Phải phải". Liền quỳ xuống khóc mà năn nỉ rằng: "Thầy ôi, ấy là ngài truyền thần chú, mà bó buộc tôi, đặt bảo hộ thầy, đi tới Tây Phương Phật. Thôi tôi không cố oán, còn thầy đừng niệm chú làm chi, tôi tình nguyện theo hoài không dám cãi lời dạy dỗ".

Tam Tạng nói: "Ngươi có lòng thành như vậy, ta còn niệm chú làm chi. Thôi, sửa soạn mà đi, không nên trễ nãi".

Tôn Hành Giả nài nỉ tấc gánh lên vai, Tam Tạng gát yên, thầy trò chỉ dậm.

CHƯƠNG 15

*Núi Xà Bàn, các thần giúp sức,
Suối Ưng Sâu, con ngựa gò cương.*

Bây giờ nói về Tôn Hành Giả, thiết tình phò Tam Tạng đi thử nh ki nh, đi lần lần thu mãn đông sang, lần bản qua đầu tháng chạp. Khi trời đông ghé gớm, hơi gió bắc lạnh lùng. Phần thì lội suối trèo non, thêm nổi qua truông xuống dốc.

Tam Tạng ngồi trên lưng ngựa, nghe nước chảy ồ ồ, ngó ngoái lại hỏi Tôn Hành Giả rằng: "Nước suối nào chảy hung vậy?"

Tôn Hành Giả thưa rằng: "Tôi có nhớ chỗ này là hòn núi Xà Bàn. Có suối Ưng Sâu dựa núi, cho nên nước chảy ồ ồ".

Nói chưa dứt lời, ngựa đi gần tới suối. Tam Tạng gò cương coi nước chảy, thấy giữa suối vung một cái đùng, liền nổi sóng tư bề, dường như biển cả, hiện lên một con rồng nhỏ, bộ tướng dữ dằn, chòn vòn lên bờ mà chụp Tam Tạng.

Tôn Hành Giả quăng gói xuống ẩm thầy mà chạy như giông, con rồng đắc thế rượt theo, nhắm bề không kịp, trở lại bắt ngựa ki m mà nuốt, làm luôn và lạc và yên, ăn đã no nê, mới trảm mình xuống suối.

Tôn Hành Giả chạy xa một đôi, kiếm bàn thạch cho thầy ngồi. Trở lại dắt ngựa lấy đồ, mới thấy đồ còn, ngựa mất, liền gánh đồ trở lại thưa với thầy rằng: "Con rồng đã biến mất rồi, nó dọa ngựa mình chạy mất.

Xin thầy ngồi đó đặng tôi kiếm ngựa đem về." Nói rồi nhảy lên mây, ở nửa lòng dòm xuống, nheo con mắt giộc, coi không sót chỗ nào. Thấy những là nai gấu hùm beo, kiếm không đặng ngựa liền nhảy xuống thưa với thầy rằng: "Thầy ôi, con ngựa của mình chắc bị rồng yêu nuốt sống, coi khắp rừng khắp núi không thấy dạng thấy hình."

Tam Tạng nói: "Miệng con rồng bao lớn, nuốt luôn cả ngựa và yên? Thế nó trốn trong kẹt đá chân non, người gắng công kiếm lại."

Tôn Hành Giả nói: "Thầy chưa rõ, để tôi thưa lại cho rành, cặp con mắt của tôi, coi xa ngàn dặm. Cánh chuồng chuồng là mỏng, tôi cũng thấy rõ ràng. Hướng chi con ngựa sầm sầm, chẳng phải quáng mạnh mà không thấy?"

Tam Tạng nghe nói than rằng: "Nếu nó nuốt con ngựa rồi, ta đi bộ làm sao cho thấu. Tội nghiệp quá! Con ngựa công lao mà bị chết, dậm trường diệu vợi thiệt khôn đi." Nói rồi thở vắn thở dài, khóc hoài khóc hũy.

Tôn Hành Giả thấy thầy than khóc nổi xung mà nói rằng: "Thầy hãy nín ngồi đây, để tôi xuống kiếm rồng đòi ngựa."

Tam Tạng níu lại nói rằng: "Trò đừng có đi, sợ nó lên bờ lên mà ăn thịt thầy nữa, nếu ngựa người đồng bộ vô bụng nó, thì làm sao mà đi đến Tây Phương."

Tôn Hành Giả nổi nóng hét lớn rằng: "Thầy thiệt bất nhân quá! Ngựa thời cũng muốn cõi, mà không nói tôi ra, nếu vậy thì thầy trò cứ ngồi kỳ, giữ gánh đồ cho tôi chết."

Hai thầy trò đương dục đặc xảy nghe tiếng nói thì nh không rằg: "Tôn Hành Giả chớ ngày, Đờng ngự đệ ðùng khóc, Phật Qu an Âm sai chúng tôi xuống, mà phò hộ kẻ thì nh ki nh."

Tam Tạng nghe nói lau nước mắt mà lạo khàng, Tôn Hành Giả hỏi rằg: "Các người là thần gì, xưng tên cho ta rõ."

Các thần nói: "Ta là thần Lục ði nh Lục gi áp, năm phương Yết ðế, bốn vị Công tào, chúng tôi thay phiên ði theo bảo hộ."

Tôn Hành Giả nói: "Vậ thời sáu thần Lục ði nh, và Công tào Yết ðế, ở ðây bảo hộ thầy ta. Đặg Lão Tôn ði kiếm con rồng ðòi con ngựa."

Các thần nói: "Có chúng tôi bảo hộ không hề gì ðâu."

Tam Tạng nghe nói hết lo, ngồi một mình trên bàn thạch.

Còn Tôn Hành Giả xách thiết bảng ði tới mé suối, mà kêu lớn rằg: "Bớ con rồng ăn trộm, trả con ngựa cho tao." Cứ ðứng kêu hoài, vang trời vang ðất.

Còn con rồng, ðoi bắt ðặg ngựa ăn no, xuống ðáy suối nằm khoan không thềm lên nữa. Xảy nghe tiếng kêu réo, tức thời nổi sóng trào lên hỏi rằg: "Mây là ðằng nào ðó, ở ðâu ðám tới ðây? Không ai mắc nợ mắc nần, cứ réo hoài réo hũy?"

Tôn Hành Giả ngó thấy, hét lớn rằg: "Tao ở ðâu thì tao ở, mây tra hỏi làm chi? Phải trả ngựa cho tao." Nói rồi ðạp một cây thiết bảng. Rồng chòn vờn ðỡ ra, há miệng nhả nanh, hai ðàng ðánh dựa suối hồi lâu, rồng ráng ðà hết sức, tính bề không cự lại, lặn xuống suối trốn ði. Tôn Hành Giả giận quá, chưởi mắg nát tan, rồng giả ðò lắg tai không ðám ló ðầu lên nữa. Tôn Hành Giả mắg mỗi miệng, về thừa lại cho thầy hay.

Tam Tạng nói: "Ngày trước người ðánh cạp, khoe tài bắt ðặg rồng, thế con rồng này là chúa ðoàn, nên người bắt không ðặg?"

Tôn Hành Giả nghe thầy nói khích, nổi gan mà hét lớn rằng: "Đừng nói nữa, đừng nói nữa, để phen này tôi giết nó cho thầy coi." Nói rồi xách thiết bãng tới nơi khuất đục ngẫu cả suối. Con rồng nằm không đặng, nổi gan nhảy lên suối mà mắng rằng: "Bộ mặt lọ nòi không biết xấu, tới đây làm khỉ với ai?"

Tôn Hành Giả nói: "Mày trả ngựa cho tao, thì mày mới còn sống." Rồng nói: "Tao ăn con ngựa mày đã tiêu mất, làm sao mà trả bây giờ? Mày làm sao thì làm đi, muốn nói gì thì nói thử?"

Tôn Hành Giả nói: "Tao nói cho con cá chạch biết, nếu mày không trả ngựa, thì tao đập chết mà trừ" Nói rồi giơ thiết bãng đánh liền, rồng cũng nổi xung chụp đại; đánh hơn một chập mới hay khí mạnh hơn rồng. Rồng hóa ra rần nước, lủi vô bụi cỏ tức thì, Tôn Hành Giả vạch cỏ kiếm hoài, kiếm không đặng rần, Tôn Hành Giả tức mình hết sức, đọc thần chú vôi vàng, đòi Sơn thần, Thổ Địa, hai người tới đồng quì trước mặt.

Tôn Hành Giả nói: "Thôi, hai người cúi xuống đây, đánh năm hèo dãn mặt."

Sơn thần, Thổ Địa đồng năn nỉ rằng: "Bấy lâu tướng Đại Thánh còn nằm tại Ngũ hành sơn, không dè ngài đến đây nên chẳng ra nghi nh tiếp, xin ngài rộng lượng dung thứ một phen."

Tôn Hành Giả nói: "Người biết lỗi thì ta tha, cũng vị tình nhất thứ. Người nói cho ta nghe thử, con rồng nào đến ở suối này? Nó ăn con ngựa của thầy ta, hóa rần nước trôn chui trôn nhũ."

Thổ Địa, Sơn thần đồng hỏi rằng: "Như Đại Thánh là: Chẳng phục trời, không sợ đất, đốt không cháy, chém không trầy. Sao nay lại có thầy, xin nói ra cho rõ?"

Tôn Hành Giả nói: "Thiệt các người không biết, để ta thuật lại cho mà nghe: Bởi vâng lệnh Quan Âm làm học trò Tam Tạng. Đi thử nh ki nh bên Tây độ, bị con rồng ác nghiệp ăn tươi con ngựa của thầy ta."

Sơn thần Thổ Địa nói rằng: "Cái suối này, thuở nay không có yêu ở. Suối sâu và rộng, nước trong như thể mắt mèo. Ó và quạ bay qua, thấy hình dưới mặt nước. Ngỡ một bầy với nó, bay xuống suối mà chết hoải. Nên gọi rằng suối Ung Sầu nghĩa là chi m ung (ó) thường sầu thảm."

Năm trước Quan Âm bồ tát, đi tìm kẻ thí nh ki nh, có cứu một con rồng, biểu ở mà tu dưới suối, không cho làm dữ, chờ người thí nh ki nh sẽ đi theo, không dè làm nhản mà nuốt con ngựa của Đại Thánh."

Tôn Hành Giả nói: "Nó mới hóa ra rắn nước, trốn vô đám cỏ này, không biết vì cơ nào, tôi kiếm hoải chẳng thấy?"

Thổ Địa nói: "Cái suối này cả muôn lỗ mội, thiếu chi chỗ nó ẩn mình, thôi Đại Thánh đừng nóng giận làm chi, phải thỉnh Quan Âm bắt nó."

Tôn Hành Giả nghe nói biểu Sơn thần, Thổ Địa đi theo. Tôn Hành Giả về t hua các việc cho thầy hay, xin thí nh Quan Âm mới đặng.

Tam Tạng nói: "Nếu đi thí nh Quan Âm bên Đông hải, biết chùng nào người trở về đây? Ta đợi lâu ngày, ắt là chết đói." Nói chưa dứt tiếng, nghe thí nh không có kẻ kêu rằng: "Ta là thần Yết đế đầu vàng nói cho Đại Thánh rõ, hãy ở giữ thầy Tam Tạng, để ta đi thí nh Quan Âm."

Tôn Hành Giả nghe nói mừng rằng: "Tôi cảm ơn lắm."

Bây giờ nói về ông thần Yết đế, đến núi Lạc đà vào trong rừng Tử trước mà ra mắt Quan Âm, rồi thuật hết công việc. Quan Âm nghe nói, bước xuống tòa sen, đặng vân cùng Yết đế, bay qua khỏi Nam Hải, liền tới núi Xà bàn, thấy Hành Giả đương kêu réo con rồng, dựa bên mé suối, Quan Âm sai Yết đế kêu Hành Giả tức thì.

Tôn Hành Giả nghe kêu tới liền nhảy lên mây mà nói lớn rằng: "Ngài là Phật tử bi, hay cứu người tai nạn, sao còn truyền phép độc mà hại tôi là kẻ tu hành."

Quan Âm nói: "Người là con khỉ lớn mật, không biết ơn ai, ta hết lòng tìm kẻ tử nh kinh, mà cứu người khỏi nạn, chẳng biết tạ ơn thì chó, lại còn cả tiếng nặng lời."

Tôn Hành Giả nói: "Bà báo hại tôi hết sức! Đã cứu tôi khỏi nạn, cũng vâng lời theo kẻ thỉnh kinh. Sao bà lại bất nhân, để cái kim cô trên mào, gạt tôi đội mào ấy, truyền niệm chú nhưc đầu. Phải là bà hại sanh cầu, sao gọi là từ bi cứu khổ?"

Quan Âm nghe nói cười rằng: "Người là con khỉ nghị ch mạng; nói không chịu phép, dạy chẳng nghe lời. Nếu chẳng niệm đầu, thì làm hung như trước, chẳng nghe lời thầy dạy biểu, nói động thì đi. Phải cho đội kim cô mới biết kiên thần chú".

Tôn Hành Giả nói: "Bà đã niệm đầu con khỉ sao không niệt cổ con ròng, nuôi nó ở suối này, rượt thầy tôi chạy chết, lại ăn tươi con ngựa, bà không nói động chút nào? Còn riêng dạ ghét thương, sao gọi công bình chánh trực".

Quan Âm nói: "Con ròng ấy có tội, taxin mới còn hồn, biểu ở đây mà chờ, sau làm ngựa cho thầy người cõi. Nếu con ngựa phạm tục đi sao tới Tây Phương, làm sao mà mất lễ công bình, mà gọi rằng thương ghét?"

Tôn Hành Giả nói: "Nó sợ tôi đà trốn mất, bây giờ biết tính làm sao?"

Quan Âm bảo Yết đế rằng: "Người xuống mé suối mà kêu lớn như vậy: Bớ ròng ngọc, là thái tử thứ ba, có phật Quan Âm đòì, phải lên lập tức".

Yết đế vâng lời, xuống kêu như vậy. Con ròng ngọc nổi sóng, lên khỏi suối, hóa hình người, lên mây lạy Quan Âm mà bạch rằng: "Tôi nhờ ơn thầy cứu nạn, vâng lời ở lại suối này, hằng ngày mắt ngó lom lom, không thấy kẻ thỉnh kinh đi đến".

Quan Âm chỉ Tôn Hành Giả mà nói rằng: "Ấy là học trò thầy thỉnh kinh đó".

Tiểu Long nói: "Bạch Bò Tát, người ấy dữ tợn lắm, hôm qua tôi đi quá, ăn con ngựa của y, bị đánh chửi cả ngày, không nghe nói thỉnh kinh một tiếng".

Tôn Hành Giả trợn con mắt giộc mà nói rằng: "Tại mầy không hỏi tên họ, tao chẳng lẽ khi không mà nói".

Tiểu Long nói: "Tao có hỏi: Mầy là thằng nào đó? Ở đâu dám tới đây? Mầy nói: Tao ở đâu thì tao ở, mầy tra hỏi làm chi, phải trả ngựa cho tao. Nói rồi liền đánh bổ, tại mầy không thèm nói, phải tại tao không hỏi hay sao?"

Quan Âm nói: "Cũng tại con khỉ già làm phách, đời nào chịu mượn tiếng ai. Ta dặn cho: Từ này sắp sau hãy còn người theo nữa. Nếu gặp ai hỏi tới, thì phải nói đi thỉnh kinh, hoặc khi gặp người của ta, thì khỏi mất công đánh đập". Tôn Hành Giả dạ luôn ba bốn tiếng.

Quan Âm lấy trái châu dưới cổ Tiểu Long, rồi lấy cành dương nhúng nước cam lồ rảy trên mình nó, thổi một hơi, hét một tiếng biểu biến, liền biến ra con ngựa kim, Quan Âm dặn rằng: "Người phải hết lòng đi cho tới Tây Phương Phật thì hóa đặng mình vàng". Ngựa ấy ngậm hàm thiết gát đầu. Quan Âm truyền Hành Giả dắt về cho Tam Tạng.

Quan Âm giả từ về Nam Hải. Tôn Hành Giả níu áo lại mà nói rằng: "Tôi không chịu đi đâu! Đường gay khổ quá, dắt ông thầy phạm tục đi chừng nào cho tới Tây Phương? Hết nạn này tới tai kia, sợ tôi không sống đặng. Thế này khó thành Phật, tôi không chịu đi đâu!"

Quan Âm nói: "Khi trước người còn cốt thú cũng bền chí tu hành, ngày nay khỏi nạn trời, sao lại sanh biếng nhác? Việc tu hành thì chịu cực, dày công quả mới thành. Thôi để ta cho phép nhà người, đến lúc nghèo, kêu trời thì trời thương, kêu đất thì đất cứu. Thôi, người day lưng lại đây, đặng ta làm phép cho".

Quan Âm rút ra ba lá dương, để dưới ốt Hành Giả hét lên một tiếng, biến ra ba sợi lông dài, gọi là lông cứu mạng. Quan Âm dặn rằng: "Như lúc

nào khôn nạn, có lông tài không đến nổi bỏ mình". Hành Giả nghe nhiều tiếng nói êm, liền lạy tạ ơn Bồ Tát, Quan Âm về Nam Hải, Tôn Hành Giả dắt ngựa về thưa với thầy rằng: "Bạch thầy, con ngựa đó".

Tam Tạng mừng rằng: "Con ngựa bây giờ, sao phát phì dữ vậy? Kiềm đặng ở đâu đó, nói lại ta nghe?"

Tôn Hành Giả thưa rằng: "Thầy nói chuyện chiêm bao sao vậy? Nhờ ông Yết đế mời phật Quan Âm, bắt rồng bạch lấy châu, hóa ngựa kim thể mạng, bữa trước ruột thầy chạy chết, bây giờ làm bộ hiền lành, nếu sau sanh chúng điều chi, thầy nói cho tôi đánh nó".

Tam Tạng nghe nói, lượm đất làm hương, để trên bàn thạch, lạy về Nam Hải tạ ơn.

Tôn Hành Giả nói: "Chư thầy giúp việc đã xong, nay ở đâu về đó". Nói rồi mời thầy lên ngựa, cật gánh đi theo, đi tới suối Ưng sầu vừa muốn cống thầy mà lội.

Xảy thấy ông câu chống bè thả tới. Tôn Hành Giả ngoắt mà nói rằng:

"Ông làm ơn một phen, đưa thầy trò tôi qua suối". Ông câu chống bè lại, Tôn Hành Giả dắt thầy bước xuống bè, rồi quảy gánh lên vai, dắt ngựa xuống bè xong xả. Ông câu chống bè mau tợ gió bay, lẹ như tên bắn, tức thì khỏi suối, tới mé bên Tây. Thầy trò đồng lên bờ, Tam Tạng biểu lấy tiền mà trả. Ông câu không chịu lãnh chống bè ra giữa suối mù mù. Tam Tạng chấp tay bái hoài, rằng nhờ ơn đưa đón.

Tôn Hành Giả nói: "Thầy không biết nên nói ơn nghĩa, nó là thần ở suối này, cứ phép phải đưa qua, đâu dám thâu tiền bạc". Tam Tạng gật đầu nói phải, liền lên ngựa thẳng xông.

Thầy trò đi hồi lâu, mặt trời chen lặn.

Tam Tạng thấy bên đường có một cái miếu lớn, liền xuống ngựa ghé vào, thấy trên cửa có treo một tấm biển ba chữ rằng: "Lý xả tù". Xảy thấy

ông già mang chổi bồ đề ra rước, chấp tay mà nói rằng: "Xin Hòa Thượng vào trong ngôi nghỉ".

Tam Tạng bái lạy mà hỏi rằng: "Miếu này sao gọi là Lý xả".

Ông già nói: "Đây là nước Hấp Mật, cái đình này của xóm làng đứng lập, để thờ phượng Thổ thần. Chẳng hay thầy ở chùa nào? Mà đi đâu đó?".

Tam Tạng nói: "Tôi ở Đông độ, về nước Đại Đường, vâng lệnh vua thử nh ki nh, nay lỡ đường xin ngủ đở". Ông già thấy con ngựa không yên, liền hỏi vì có nào vậy? Tôn Hành Giả thuật chuyện lại, ông già ấy nói rằng:

"Xong lắm, xong lắm! Tôi có bộ yên tốt quá, xin cúng cho thầy".

Sáng ngày đem bộ yên ra đưa cho thầy Tam Tạng. Tam Tạng mừng rỡ tỏ sự tạ ơn. Tôn Hành Giả đi thắng yên vừa vặn không sai một tí, Tam Tạng giả từ ra cửa, ông già lại cho thêm một cây roi ngựa bằng gân cạp làm ra.

Tam Tạng đi một hồi, ngó lại miếu đình đâu mất, nghe tiếng nói văng vẳng rằng: "Ta là Sơn thần, Thổ Địa, vâng lệnh Quan Âm bồ tát, đem cho yên ngựa và roi, thầy rần sức mà đi, chẳng nên trễ nãi".

Tam Tạng nghe nói xuống ngựa lạy rằng: "Tôi là mắt thịt xác phàm, xin cam thất lễ".

Tôn Hành Giả đứng coi cười ngất, Tam Tạng quở rằng: "Nghĩ a gì nhà ngươi không lạy, đứng chống nạnh mà cười?"

Tôn Hành Giả nói: "Chúng nó giầu đầu bầy đuôi, đáng lẽ bắt đánh chơi vài chục, bởi vì lòng Bồ Tát, nên tha chúng nó một phen, không đánh thối thòi, tội gì mà lạy nữa?"

Tam Tạng giận chờ dậy, lên ngựa mà đi, những là voi, gấu, hùm, beo, biết mặt Tề Thiên đều tránh hết.

Mùa Đông này đã mãn, tiết Xuân tới đã sang, cây cỏ nảy chồi xanh, núi rừng bày sắc lục, lá mai đã úa, nhành liễu vừa xanh, thầy trò đi một hồi lâu, xem thấy mặt trời chen lặn, Tam Tạng ngó quanh ngó quất, đặng kiếm xóm nghỉ ngơi, xảy thấy một tòa nhà cao lớn, liền hỏi Hành Giả rằng:

"Người coi có phải là nhà giàu trước mặt đó chăng?"

Tôn Hành Giả xem lại thưa rằng: "Chắc không phải nhà ai, một là chùa chiền, hai là đình miếu; vậy thì thầy trò vào đó mà nghỉ, rồi mai sáng sẽ đi".

Tam Tạng nghe nói lòng mừng giục Long câu ri ết tới.